

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Phần (1) : Trắc nghiệm ĐÚNG SAI

Phần (2) : Trắc nghiệm giải thích

Câu 1 : Doanh nghiệp có được thực hiện giao dịch hoán đổi ngoại tệ không? Lợi ích của giao dịch này là gì?

Trả lời :

Là giao dịch đồng thời mua và bán một đồng tiền với ngày thanh toán là hai ngày khác nhau trong tương lai.

+ Kỳ hạn hợp đồng

- Giao dịch chuyển đổi giữa các ngoại tệ: không giới hạn.
- Giao dịch ngoại tệ với VND: tối thiểu 3 ngày, tối đa 365 ngày.

+ Lợi ích của khách hàng

- Phòng chống rủi ro tỷ giá hiệu quả.
- Linh hoạt sử dụng nguồn vốn.
- Tận dụng chênh lệch lãi suất giữa hai đồng tiền.

Câu 2 : Khi ký hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay với ngân hàng, doanh nghiệp có phải thực hiện thanh toán ngay không?

Trả lời :

Ngân hàng mua bán ngoại tệ giao ngay đáp ứng nhu cầu hợp pháp của doanh nghiệp với tỷ giá cạnh tranh và thời gian thanh toán linh hoạt: Doanh nghiệp có thể lựa chọn thanh toán ngay tại ngày giao dịch hoặc thanh toán trong vòng 2 ngày sau ngày giao dịch.

Câu 3 : Tỷ giá thực hiện hợp đồng được xác định tại thời điểm nào: tỷ giá hiện hành tại ngày giao dịch ký hợp đồng hay tại ngày xác định trong tương lai?

Trả lời : Tỷ giá thực hiện Hợp đồng mua/ bán ngoại tệ kỳ hạn được xác định ngay tại thời điểm diễn ra giao dịch ký hợp đồng giữa khách hàng và ngân hàng, không phụ thuộc vào tỷ giá thực tế tại ngày thực hiện hợp đồng.

Câu 4 : Thủ tục mua ngoại tệ kỳ hạn như thế nào?

Trả lời :

-Khách hàng cung cấp các chứng từ chứng minh mục đích mua ngoại tệ. Khách hàng và Ngân hàng thỏa thuận về tỷ giá trao đổi hiện tại.

- Khách hàng nộp tiền ký quỹ theo quy định của Ngân hàng, Ngân hàng ký hợp đồng bán ngoại tệ kỳ hạn với khách hàng.

- Đến thời điểm thỏa thuận, Ngân hàng thực hiện chuyển ngoại tệ vào tài khoản của khách hàng tại Ngân hàng.

Câu 5 : Dịch vụ mua bán ngoại tệ kỳ hạn mang lại lợi ích gì cho doanh nghiệp?

Trả lời :

- Đáp ứng nhu cầu mua bán ngoại tệ kế hoạch trong tương lai.
- Chủ động lựa chọn đồng tiền, số lượng và phương thức thanh toán
- Tránh được rủi ro tỷ giá.
- Đạt hiệu quả kinh doanh nếu xác định đúng chiều hướng biến động của tỷ giá.

Câu 6 : Khách hàng có bao nhiêu phương thức để Thanh toán biên mậu khi đến giao dịch tại Ngân hàng?

Trả lời :

1. Phương thức thanh toán theo hối phiếu ngân hàng.
2. Phương thức thanh toán theo chứng từ chuyên dùng.
3. Phương thức thanh toán theo thư ủy thác chuyển tiền.
4. Phương thức thanh toán theo thư tín dụng.
5. Phương thức thanh toán theo thư bảo lãnh thanh toán.
6. Phương thức thanh toán điện chuyển tiền bằng CNY, LAK, KHR.
7. Phương thức thanh toán qua mạng Internet.
8. Phương thức thanh toán qua SWIFT.

Câu 7 : Khách hàng có thể chuyển tiền nội địa (VNĐ) qua chi nhánh Ngân hàng để TTBM được không?

Trả lời : Có, các chi nhánh nội địa của Ngân hàng sẽ thực hiện ủy thác thanh toán với chi nhánh thanh toán biên mậu trực tiếp

Câu 8 : Hình thức TTBM nhanh nhất qua hệ thống Ngân hàng là hình thức nào?

Trả lời : Thanh toán qua mạng Internet Banking.

Câu 9 : Khách hàng nội địa có thể TTBM với thị trường Trung Quốc, Lào, Campuchia theo hình thức thanh toán nào?

Trả lời : Theo hình thức thông qua chi nhánh NHNo nội địa ký hợp đồng đại lý với các chi nhánh NHNo được phép TTBM trực tiếp.

Câu 10 : Đồng tiền của nước có chung biên giới gọi là đồng gì?

Trả lời : Đồng bản tệ (VNĐ – CNY – KHR, LAK)

Câu 11 : Ngân hàng Campuchia có những dịch vụ gì?

Trả lời : Ngân hàng Campuchia có đầy đủ các dịch vụ như huy động vốn, cho vay, tài trợ thương mại, bảo lãnh, kinh doanh ngoại tệ, thanh toán quốc tế, chuyển tiền, thu đổi ngoại tệ, thẻ...

Câu 12 : Khách hàng muốn chuyển tiền từ Campuchia cho người thụ hưởng có tài khoản tại Ngân hàng Việt Nam nên chuyển tiền tại ngân hàng nào tại Campuchia?

Trả lời : Người chuyển tiền có thể đến bất kỳ ngân hàng nào tại Campuchia để chuyển tiền về Ngân hàng Việt Nam. Tuy nhiên, nếu người chuyển tiền đến Ngân hàng Campuchia để chuyển tiền thì khách hàng có thể nhận được tiền ngay lập tức tại bất cứ 2300 chi nhánh hoặc phòng giao dịch nào của Ngân hàng trên khắp lãnh thổ Việt Nam với thời gian nhanh nhất và chi phí rẻ nhất.

Câu 13 : Chuyển tiền sang Campuchia có gì khác so với chuyển tiền sang các nước khác không vì Ngân hàng có chi nhánh tại Campuchia?

Trả lời :Khách hàng chuyển tiền sang Campuchia thực hiện các yêu cầu về chuyển tiền nước ngoài bình thường như chuyển tiền sang các nước khác. Tuy nhiên, nếu người thu hưởng có tài khoản tại Ngân hàng Campuchia thì tiền sẽ được ghi có vào tài khoản người thụ hưởng ngay lập tức.

Câu 14 : Doanh nghiệp muốn mua JPY của ngân hàng để thanh toán hàng nhập khẩu của Nhật có được không?

Trả lời :Được. Khách hàng liên hệ với Ngân hàng để được hướng dẫn thủ tục cần thiết.

Câu 15 : Phương thức thanh toán quốc tế bằng L/C có những ưu điểm gì?

Trả lời :

Các đối tác ký kết hợp đồng thường có trụ sở ở những quốc gia khác nhau nên giữa các bên vẫn tồn tại sự thiếu tin tưởng lẫn nhau. Do đó phương thức thanh toán bằng tín dụng chứng từ được sử dụng rộng rãi trong kinh doanh XNK của doanh nghiệp vì nó bảo đảm tính an toàn và đảm bảo quyền lợi của tất cả các bên tham gia (kể cả Ngân hàng)

Lợi ích đối với người xuất khẩu:

- NH sẽ thực hiện thanh toán đúng như qui định trong thư tín dụng (bất kể việc người mua có muốn trả tiền hay không) khi bên xuất khẩu thực hiện đúng và đủ các điều kiện của hợp đồng XNK đồng thời xuất trình bộ chứng từ hoàn hảo.

- Chậm trễ trong việc chuyển chứng từ được hạn chế tối đa.

- Khi chứng từ được chuyển đến NH phát hành, việc thanh toán được tiến hành ngay hoặc vào một ngày xác định (nếu là L/C trả chậm).

- KH có thể đề nghị chiết khấu L/C để có trước tiền sử dụng cho việc chuẩn bị thực hiện hợp đồng.

+ Lợi ích đối với người nhập khẩu:

- Chỉ khi hàng hóa thực sự được giao thì người nhập khẩu mới phải trả tiền.

- Người nhập khẩu có thể yên tâm là người xuất khẩu sẽ phải làm tất cả những gì theo qui định trong L/C để đảm bảo việc người xuất khẩu sẽ được thanh toán tiền (nếu không người xuất khẩu sẽ mất tiền).

+ Lợi ích đối với Ngân hàng:

- Được thu phí dịch vụ (phí mở L/C, phí sửa đổi L/C, phí chuyển tiền, phí chiết khấu).

- Mở rộng quan hệ thương mại quốc tế

Câu 16 : Phương thức thanh toán quốc tế bằng L/C có những ưu điểm gì?

Trả lời :

Các đối tác ký kết hợp đồng thường có trụ sở ở những quốc gia khác nhau nên giữa các bên vẫn tồn tại sự thiếu tin tưởng lẫn nhau. Do đó phương thức thanh toán bằng tín dụng chứng từ được sử dụng rộng rãi trong kinh doanh XNK của doanh nghiệp vì nó bảo đảm tính an toàn và đảm bảo quyền lợi của tất cả các bên tham gia (kể cả Ngân hàng)

+ Lợi ích đối với người xuất khẩu:

- NH sẽ thực hiện thanh toán đúng như qui định trong thư tín dụng (bất kể việc người mua có muốn trả tiền hay không) khi bên xuất khẩu thực hiện đúng và đủ các điều kiện của hợp đồng XNK đồng thời xuất trình bộ chứng từ hoàn hảo.

- Chậm trễ trong việc chuyển chứng từ được hạn chế tối đa.

- Khi chứng từ được chuyển đến NH phát hành, việc thanh toán được tiến hành ngay hoặc vào một ngày xác định (nếu là L/C trả chậm).

- KH có thể đề nghị chiết khấu L/C để có trước tiền sử dụng cho việc chuẩn bị thực hiện hợp đồng

+ Lợi ích đối với người nhập khẩu:

- Chỉ khi hàng hóa thực sự được giao thì người nhập khẩu mới phải trả tiền.
- Người nhập khẩu có thể yên tâm là người xuất khẩu sẽ phải làm tất cả những gì theo qui định trong L/C để đảm bảo việc người xuất khẩu sẽ được thanh toán tiền (nếu không người xuất khẩu sẽ mất tiền).

+ Lợi ích đối với Ngân hàng:

- Được thu phí dịch vụ (phí mở L/C, phí sửa đổi L/C, phí chuyển tiền, phí chiết khấu

- Mở rộng quan hệ thương mại quốc tế

Câu 17 : Ngân hàng cung cấp những dịch vụ gì về Séc ngoại tệ?

Trả lời : Hiện nay, Ngân hàng cung cấp dịch vụ thanh toán séc nước ngoài và nhờ thu séc do ngân hàng nước ngoài phát hành (chủ yếu là séc du lịch). Khách hàng có thể xem giới thiệu chi tiết tại website của Ngân hàng, mục Dịch vụ Séc.

Câu 18 : Trong thanh toán hàng nhập khẩu thì thanh toán theo T/T là gì?

Trả lời :

-T/T là viết tắt của Telegraphic Transfer – điện chuyển tiền - có hai loại T/T trả trước và T/T trả sau.

-T/T trả trước là bên chuyển tiền trước cho bên bán, sau đó mới nhận hàng. (Chỉ nên dùng phương thức này khi người mua và người bán có sự tin tưởng vì rủi ro thuộc về người mua, tiền đã chuyển nhưng không có hàng hoặc hàng hóa không đảm bảo theo hợp đồng.)

-T/T trả sau: sau khi nhận hàng bên mua mới thực hiện thanh toán cho bên bán.

Câu 19 : Ngân hàng có thực hiện chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu theo L/C không?

Trả lời :

Ngân hàng thực hiện chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu theo L/C theo hai phương thức: Chiết khấu miễn truy đòi và Chiết khấu truy đòi.

- Ngân hàng chỉ thực hiện chiết khấu miễn truy đòi khi: (i) L/C đã được Ngân hàng xác nhận; (ii) Chứng từ hoàn toàn phù hợp với những điều kiện và điều khoản của L/C.

- Các trường hợp còn lại: Ngân hàng thực hiện chiết khấu truy đòi với điều kiện: (i) Ngân hàng phát hành là Ngân hàng có uy tín; (ii) Thị trường truyền thống, mặt hàng được phép xuất khẩu tại Việt Nam; (iii) Khách hàng có tài khoản và giao dịch thường xuyên tại NHNo; vay, trả sòng phẳng, hoạt động kinh doanh tốt, tình hình tài chính lành mạnh.

Câu 20 : Trường hợp Ngân hàng chưa nhận được bộ chứng từ theo L/C, khách hàng (nhà nhập khẩu) muốn nhận hàng tại cảng đến được không? Khách hàng cần thực hiện thủ tục, giấy tờ như thế nào?

Trả lời :

Khách hàng có thể nhận được hàng tại cảng đến theo L/C trước khi bộ chứng từ chưa được xuất trình tại Ngân hàng, bằng cách đề nghị Ngân hàng phát hành thư bảo lãnh nhận hàng hoặc ký hậu vận đơn gốc do khách hàng nhận trực tiếp để nhận hàng theo L/C.

+ Thủ tục:

- Khách hàng có Giấy yêu cầu phát hành bảo lãnh nhận hàng/ký hậu vận đơn kèm Giấy cam kết trả tiền khi nhận được chứng từ tại Ngân hàng kể cả khi chứng từ không phù hợp với điều kiện và điều khoản của L/C theo mẫu của Ngân hàng.

- Xuất trình 01 bản sao vận đơn đường biển hoặc bản sao vận đơn hàng không, 01 bản sao hoá đơn do người xuất khẩu gửi trực tiếp, thông báo nhận hàng của hãng tàu hoặc đại lý hãng tàu để Ngân hàng phát hành thư bảo lãnh nhận hàng.

hoặc: Xuất trình 01 bản gốc vận đơn do người xuất khẩu gửi trực tiếp để Ngân hàng ký hậu vận đơn hoặc phát hành thư uỷ quyền nhận hàng trong trường hợp vận đơn hàng không ghi người nhận hàng là Ngân hàng.

- Phải ký quỹ 100% trị giá phải thanh toán của lô hàng xin bảo lãnh, hoặc uỷ quyền cho Ngân hàng phong toả số tiền tương ứng trên tài khoản tiền gửi để chờ thanh toán, hoặc lập thủ tục nhận nợ vay, khế ước nhận nợ nếu đã có hợp đồng Tín dụng (để trống ngày nhận nợ).

Câu 21 : Ngân hàng không chấp nhận hủy L/C theo yêu cầu của khách hàng (nhà nhập khẩu) khi nào?

Trả lời :

- Khách hàng đã nhận hàng thông qua bảo lãnh nhận hàng của NHNo.

- Có tranh chấp thương mại hoặc hai bên mua, bán đã thoả thuận nhưng chưa được sự chấp thuận hủy L/C của các Ngân hàng liên quan.

Câu 22 : Tại sao chúng tôi nên sử dụng dịch vụ thanh toán quốc tế của Ngân hàng?

Trả lời :

Ngân hàng hỗ trợ quý khách hàng giảm rủi ro và tận dụng cơ hội kinh doanh thông qua các gói sản phẩm thanh toán quốc tế đa dạng.

- Ngân hàng phục vụ khách hàng nhanh chóng với lợi thế là ngân hàng thương mại lớn nhất Việt Nam về tổng tài sản và mạng lưới gần 2300 chi nhánh và phòng giao dịch.

- Ngân hàng là một trong những ngân hàng uy tín hàng đầu Việt Nam, L/C do Ngân hàng phát hành được hầu hết các ngân hàng trên thế giới chấp nhận, nhờ đó nâng cao vị thế đảm bảo khả năng cạnh tranh của quý khách hàng.

- Nhờ có mạng lưới ngân hàng đại lý rộng khắp (1033 ngân hàng), Ngân hàng giúp quý khách hàng nhanh chóng kiểm tra tính chân thực của L/C và tiết kiệm chi phí cho quý khách.

Câu 23 : Đối với việc mở L/C trả chậm, trường hợp nào chúng tôi phải đăng ký vay, trả nợ nước ngoài với Ngân hàng nhà nước? thủ tục đăng ký được hướng dẫn tại văn bản nào? Đối với những L/C trả chậm trung và dài hạn (thời hạn trên 1 năm), khách hàng cần có văn bản của Ngân hàng nhà nước xác nhận đã đăng ký vay, trả nợ nước ngoài.

Trả lời : Thủ tục nộp đơn đăng ký khoản vay nước ngoài theo quy định hiện hành của Ngân hàng nhà nước về vay và trả nợ nước ngoài (Thời điểm hiện tại là Thông tư số 09/2004/TT-NHNN ngày 21/12/2004 về hướng dẫn việc vay và trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp).

Câu 24 : Là khách hàng lần đầu đến giao dịch thanh toán quốc tế, chúng tôi phải cung cấp những hồ sơ pháp lý nào?

Trả lời :

Quý khách hàng lần đầu đến giao dịch thanh toán quốc tế tại chi nhánh Ngân hàng cần cung cấp hồ sơ pháp lý bao gồm:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc thông báo mã số thuế, giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài).
2. Quyết định bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật, kế toán trưởng (nếu có).
3. Mẫu dấu, tên, chữ ký của người đại diện (ủy quyền) hợp pháp trong giao dịch với ngân hàng.

Câu 25 : Doanh nghiệp tôi được một chi nhánh của Ngân hàng phê duyệt cho vay theo hạn mức tín dụng, số tiền 5 tỷ đồng, thời hạn của hạn mức tín dụng là 12 tháng từ 31/3/2011 đến 31/3/2012. Ngày 10/01/2012, doanh nghiệp có nhu cầu nhận nợ để phục vụ hoạt động kinh doanh, theo chu kỳ luân chuyển vật tư hàng hóa, 4 tháng sau (tức 10/05/2012) doanh nghiệp mới có nguồn thu để trả nợ ngân hàng. Như vậy, Ngân hàng có được xác định thời hạn cho vay đối với món nhận nợ này cho doanh nghiệp tôi đến 10/05/2012 mới phải trả nợ không?

Trả lời : Thời hạn cho vay của từng lần nhận nợ có thể không phù hợp với thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng. Do đó, Ngân hàng được xác định thời hạn cho vay đối với khoản vay này phù hợp với chu kỳ luân chuyển vật tư hàng hóa theo đề nghị của khách hàng, ngày cuối cùng là 10/5/2012.

Câu 26 : Doanh nghiệp tôi hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, mặt hàng kinh doanh chủ yếu là thiết bị điện tử, có nhu cầu vay vốn tại Ngân hàng, doanh nghiệp chúng tôi nên vay vốn tại ngân hàng theo loại hình vay nào phù hợp với lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh và thuận lợi trong quá trình hoạt động?

Trả lời : Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, sẽ có nhu cầu vốn thường xuyên trong quá trình hoạt động kinh doanh, vì vậy nên sử dụng sản phẩm vay vốn ngắn hạn theo hạn mức tín dụng, phù hợp với chu kỳ luân chuyển vốn và đặc tính ngành nghề có vốn luân chuyển thường xuyên.

Câu 27 : Doanh nghiệp A và một chi nhánh Ngân hàng ký hợp đồng tín dụng để đầu tư một dự án điện với số tiền cho vay là 100 tỷ đồng, Doanh nghiệp đã rút vốn 80 tỷ đồng, sau đó có nguồn thu, doanh nghiệp đã trả nợ cho CN 20 tỷ đồng. Như vậy, doanh nghiệp có được chi nhánh Ngân hàng giải ngân 40 tỷ không?

Trả lời : Chi nhánh Ngân hàng cho khách hàng vay với mục đích đầu tư vào dự án điện, tổng số tiền cho vay và doanh số giải ngân tối đa đối với dự án là 100 tỷ, vì vậy trong trường hợp doanh nghiệp có nguồn thu khác để trả nợ, ngân hàng cũng không giải ngân lại số tiền khách hàng đã trả nợ. Trong trường hợp này, doanh nghiệp chỉ còn được nhận nợ tối đa số tiền 20 tỷ đồng đầu tư vào dự án điện đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng.

Câu 28 : Khách hàng vay 100 trđồng tại Ngân hàng, khoản vay được chia làm 4 kỳ, mỗi kỳ 25 trđồng. Do kỳ thứ 2 khách hàng không trả được đúng hạn nên số dư nợ 75 trđồng phải chuyển nợ quá hạn. Khi thu lãi quá hạn, Ngân hàng nơi cho vay sẽ tính và thu lãi quá hạn như thế nào?

Trả lời : Khi thu lãi quá hạn, Ngân hàng chỉ thu lãi quá hạn đối với số dư quá hạn của kỳ hạn thứ 2 (25 trđồng).

Câu 29 : Tại sao khi xem xét, quyết định cho vay, Ngân hàng lại yêu cầu khách hàng phải có vốn tự có tối thiểu theo tỷ lệ quy định tại từng thời kỳ tham gia vào phương án SXKD, dự án đầu tư?

Trả lời : Vốn tự có là một trong các yếu tố chứng minh năng lực tài chính của khách hàng vay. Việc yêu cầu khách hàng có vốn tự có tham gia vào phương án SXKD, dự án đầu tư theo một tỷ lệ quy định nhất định của Ngân hàng để nhằm tăng tính chủ động trong việc thực hiện dự án, phương án của khách hàng; đồng thời giảm thiểu rủi ro cho ngân hàng; gắn và tăng cường trách nhiệm của người vay; Đồng thời tiết kiệm chi phí tài chính (giảm chi phí trả lãi) cho phương án SXKD, DAĐT.

Câu 30 : Vật liệu cơ bản để làm sân phơi (lúa, ngô, cà phê, hạt điều, hồ tiêu) có diện tích đến 1.000 m² có được hưởng chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ hay không?

Trả lời : Vật liệu cơ bản để làm sân phơi lúa, ngô, cà phê, hạt điều, hồ tiêu có diện tích đến 1.000 m² được hưởng chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ bao gồm: xi măng, đá, cát, sỏi.

Câu 31 : Hệ thống cấp đông IQF có thuộc danh mục thiết bị làm lạnh, cấp đông được hưởng hỗ trợ giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản theo quy định của Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ và Thông tư số 62/2010/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hay không?

Trả lời : Hệ thống cấp đông IQF (cấp đông nhanh, rời rạc viết tắt tên Tiếng Anh: Individual Quick Freezing) thuộc danh mục máy móc, thiết bị làm lạnh, cấp đông được hưởng hỗ trợ giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản tại mục 1, điểm 1 khoản 11 danh mục máy móc, thiết bị ban hành kèm theo Thông tư 62/2010/TT-BNNPTNT ngày 28/10/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Câu 32 : Khách hàng có nhu cầu vay vốn để xây kho tạm trữ lúa, gạo theo Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ, trong tổng mức đầu tư của dự án xây kho bao gồm nhiều hạng mục (chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án...). Như vậy, khách hàng có được vay vốn theo lãi suất tín dụng đầu đối với toàn bộ chi phí để xây dựng kho hay chỉ được áp dụng đối với một số hạng mục chi phí của dự án?

Trả lời : Đối với các khách hàng vay vốn xây dựng kho tạm trữ theo Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ, khách hàng được hưởng lãi suất tín dụng đầu tư phát triển đối với tất cả các hạng mục trong tổng mức đầu tư của dự án xây kho như: Nhà kho, các thiết bị vận chuyển, thông gió, sấy khô bảo quản... Tuy nhiên, các loại máy móc, thiết bị được hưởng hỗ trợ phải thuộc danh mục các tổ chức, cá nhân sản xuất máy móc, thiết bị giảm tổn thất sau thu hoạch do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố.

Câu 33 : Ông A thế chấp cho chi nhánh 01 xe ô tô CAMRY, đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 01/11/2010. Sau đó ông A báo mất giấy tờ xe và được cơ quan có thẩm quyền cấp lại. Ông A bán chiếc xe đó cho ông B và mua một xe TOYOTA. Trong trường hợp này, Chi nhánh Ngân hàng nơi cho vay sẽ xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay như thế nào?

Trả lời : Yêu cầu ông A trả nợ toàn bộ khoản vay trước hạn.

- Nếu không trả được yêu cầu ông A bổ sung tài sản bảo đảm khác cho khoản vay.

- Nếu ông A không thực hiện 2 biện pháp trên, ngân hàng sẽ khởi kiện ông A ra toàn để thu hồi nợ.

Câu 34 : Doanh nghiệp A thế chấp cho chi nhánh 01 thửa đất. Theo thoả thuận 2 bên, giá trị là 20 tỷ đồng. Sau đó Doanh nghiệp đã đầu tư san lấp và xây dựng cơ sở hạ tầng hết 10 tỷ đồng (có giấy tờ, hoá

đơn chứng minh). Doanh nghiệp đề nghị chi nhánh nhận làm tài sản bảo đảm với giá trị 30 tỷ đồng. Chi nhánh Ngân hàng nơi cho vay có được nhận làm bảo đảm theo đề nghị của khách hàng không?

Trả lời :Trong trường hợp này, Chi nhánh Ngân hàng nơi cho vay có thể xem xét nhận tài sản bảo đảm bổ sung theo đề nghị của khách hàng.

Câu 35 : Đối với trường hợp khách hàng là Doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn để đầu tư dự án trồng cao su tại Lào. Hồ sơ đối với khoản vay mà Chi nhánh Ngân hàng nơi cho vay yêu cầu khách hàng chỉ giống như các dự án đầu tư trong nước?

Trả lời :Đối với trường hợp khách hàng là Doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn để đầu tư dự án trồng cao su tại Lào, ngoài hồ sơ giống quy định đối với các dự án đầu tư trong nước, Ngân hàng nơi cho vay còn yêu cầu khách hàng cung cấp một số hồ sơ liên quan đến việc đầu tư ra nước ngoài như:

- + Dự án đầu tư trực tiếp ra nước ngoài
- + Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài do Sở kế hoạch và đầu tư cấp
- + Văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền của Lào theo quy định của pháp luật nước Lào.
- + Một số hồ sơ có liên quan khác theo quy định về đầu tư ra nước ngoài.

Câu 36 : Ông A có một sổ tiền gửi tiết kiệm, đã cầm cố để vay tại Phòng giao dịch B. Do bị bệnh, ông A đã chết, nhưng có di chúc để lại số tiền chênh lệch thừa (sau khi trả hết nợ vay) cho bà vợ. Anh K là con ông A đến phòng giao dịch xuất trình CMND của Anh K; bản chính giấy chứng tử và bản sao có công chứng; đơn xin rút tiền tiết kiệm (đứng tên Anh K, có xác nhận của UBND xã) để trả nợ, đề nghị ngân hàng thu nợ (tuy khoản nợ chưa đến hạn) và trả lại số tiền chênh lệch thừa cho Anh K để mang về cho vợ ông A. Cán bộ phòng giao dịch xử lý thế nào?

Trả lời :Phòng giao dịch B sẽ thực hiện thu nợ và trả lại số tiền chênh lệch thừa cho Anh K với điều kiện Anh K phải xuất trình thêm bản chính di chúc hợp pháp của Ông A và có giấy ủy quyền có công chứng của vợ ông A ủy quyền cho anh K nhận tiền thừa.

Câu 37 : Doanh nghiệp tôi có nhu cầu vay vốn tại Ngân hàng và có tài sản là Giá trị quyền sử dụng đất sử dụng làm tài sản bảo đảm cho khoản vay, tài sản này được định giá như thế nào để làm đảm bảo cho khoản vay?

Trả lời :- Giá trị quyền sử dụng đất trong trường hợp hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất nông nghiệp không thu tiền sử dụng đất thì được xác định theo giá đất do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương qui định, không khấu trừ giá trị quyền sử dụng đất đối với thời gian đã sử dụng.

- Đối với Giá trị quyền sử dụng đất (không phải là đất nông nghiệp giao cho hộ gia đình, cá nhân không thu tiền sử dụng đất) được xác định căn cứ giá đất UBND tỉnh, thành phố công bố hàng năm; giá thị trường tại thời điểm nhận làm bảo đảm; theo thoả thuận của 02 bên.

Câu 38 : Trong quá trình vay vốn tại Ngân hàng, việc khách hàng trả nợ gốc trước hạn có bị tính phí trả nợ trước hạn?

Trả lời :Trường hợp khách hàng trả nợ gốc trước hạn, số lãi phải trả chỉ tính từ ngày nhận tiền vay đến ngày trả nợ nhưng khách hàng vẫn phải chịu phí trả nợ trước hạn. Chi nhánh Ngân hàng nơi cho vay thỏa thuận với khách hàng về mức phí trả nợ trước hạn phù hợp với quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ và phải ghi trong hợp đồng tín dụng.

Câu 39 : Thời hạn cho vay được Ngân hàng xác định như thế nào?

Trả lời :Thời hạn cho vay được Ngân hàng xác định căn cứ vào chu kỳ sản xuất kinh doanh; thời hạn thu hồi vốn của dự án đầu tư; khả năng trả nợ của khách hàng; nguồn vốn cho vay của Ngân hàng và thời hạn

hoạt động còn lại theo quyết định thành lập hoặc giấy phép hoạt động tại Việt Nam (đối với tổ chức Việt Nam và người nước ngoài) hoặc thời hạn được phép sinh sống, hoạt động tại Việt Nam (đối với cá nhân nước ngoài) theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Câu 40 : Doanh nghiệp tôi có nhu cầu vay thấu chi đối với doanh nghiệp, vậy, đối tượng khách hàng và mức cho vay Ngân hàng quy định áp dụng đối với khách hàng như thế nào?

Trả lời :Đối với nhu cầu vay theo hạn mức thấu chi, đối tượng áp dụng và mức cho vay Ngân hàng áp dụng đối với khách hàng như sau:

* Đối tượng áp dụng: khách hàng là doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đáp ứng đủ các điều kiện vay vốn theo quy định, có tài khoản tiền gửi thanh toán không kỳ hạn tại Ngân hàng, có quan hệ giao dịch với Ngân hàng nơi cho vay ít nhất 1 năm (tính đến thời điểm đề nghị thấu chi) và có doanh số giao dịch thường xuyên trên tài khoản thanh toán.

- Khách hàng xếp loại A (theo quy định của Ngân hàng) và không có nợ xấu tại Ngân hàng và các TCTD khác trong thời gian tối thiểu 1 năm trước ngày đề nghị thấu chi.

* Thời hạn:

- Thời hạn hiệu lực của hạn mức thấu chi: tối đa 12 tháng.

- Thời hạn của từng lần thấu chi: tối đa không quá 30 ngày.

* Mức cho vay: căn cứ nhu cầu và số dư bình quân tài khoản tiền gửi thanh toán của khách hàng; Đối với khách hàng là tổ chức tối đa không quá 20 tỷ đồng.

Câu 41 : Doanh nghiệp tôi hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến thủy sản xuất khẩu, muốn vay vốn tại Ngân hàng có được áp dụng các điều kiện ưu đãi nào không?

Trả lời :Ngân hàng đã xây dựng chương trình cho vay riêng đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thủy sản xuất khẩu. Theo đó, khách hàng vay vốn kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất, chế biến thủy sản xuất khẩu vay vốn tại Ngân hàng sẽ được áp dụng lãi suất cho vay ưu đãi theo từng thời kỳ; mức phí chuyển tiền cũng được ưu đãi thống nhất trong hệ thống Agirbank bằng mức phí của các NHTM khác. Đối với các khách hàng có tín nhiệm, cho vay khép kín qua các khâu nuôi trồng, thu mua, chế biến, xuất khẩu sử dụng nhiều sản phẩm dịch vụ, có tín nhiệm tại Ngân hàng sẽ được xem xét cho vay không có bảo đảm hoặc có bảo đảm bằng một phần tài sản.

Câu 42 : Khi cho vay ưu đãi và cho vay theo chỉ định của Chính phủ, Ngân hàng sẽ chỉ giải ngân theo danh sách phê duyệt hoặc thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền?

Trả lời :Khi cho vay ưu đãi và cho vay theo chỉ định của Chính phủ, Ngân hàng sẽ tiến hành thẩm định lại phương án, dự án nếu xét thấy không hiệu quả và an toàn vốn vay thì không giải ngân và báo cáo lại cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Câu 43 : Theo chu kỳ phát triển của cây cao su, sau 7 năm kể từ ngày trồng, mới được khai thác mủ. Khi cho vay, NHNo có được cho ân hạn tối đa 7 năm không?

Trả lời :Được xem xét cho ân hạn tối đa 07 năm.

Câu 44 : Trong thời hạn bảo đảm, khách hàng có được quyền bổ sung, thay thế tài sản bảo đảm không?

Trả lời :Trong thời hạn bảo đảm, khách hàng được quyền bổ sung, thay thế tài sản bảo đảm.

Câu 45 : Khách hàng cá nhân có một số tiền gửi tiết kiệm bằng Đôla Mỹ (USD), có nhu cầu cầm cố vay NHNo, chi nhánh Ngân hàng nơi cho vay được giải ngân khoản vay bằng ngoại tệ không?

Trả lời : Chi nhánh Ngân hàng nơi cho vay chỉ giải ngân bằng đồng Việt Nam cho khách hàng cá nhân kể cả trường hợp khách hàng cầm cố bằng sổ tiết kiệm bằng Đô la Mỹ (USD). Việc cho vay bằng ngoại tệ phải thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Câu 46 : Thời gian xử lý hồ sơ khoản vay theo đề nghị của khách hàng được Ngân hàng quy định như thế nào?

Trả lời : Thời gian thẩm định hồ sơ khoản vay của khách hàng được Ngân hàng quy định như sau:

- Đối với khoản vay ngắn hạn: thời gian thẩm định hồ sơ tối đa 5 ngày làm việc từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ của khách hàng.

- Đối với khoản vay trung, dài hạn: thời gian thẩm định hồ sơ tối đa 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ của khách hàng.

Câu 47 : Cho vay bằng ngoại tệ, khi khách hàng trả nợ, Ngân hàng nơi cho vay sẽ thu nợ gốc, lãi bằng loại tiền tệ nào?

Trả lời : Cho vay bằng ngoại tệ, khi thu nợ, Ngân hàng nơi cho vay sẽ thực hiện thu nợ bằng chính ngoại tệ đã cho vay.

Câu 48 : Ngân hàng được phép sử dụng các loại ngoại tệ nào để cho vay bằng ngoại tệ đối với khách hàng?

Trả lời : Chỉ có các ngoại tệ mạnh: Đôla Mỹ (USD), Bảng Anh (GBP), Yên Nhật (JPY), Ôrô (EUR). Đối với ngoại tệ khu vực biên giới: Nhân dân tệ Trung Quốc, Kíp Lào, Riêng Campuchia thì phải theo quy định riêng của Ngân hàng Nhà nước.

Câu 49 : Ngân hàng được phép sử dụng các loại ngoại tệ nào để cho vay bằng ngoại tệ đối với khách hàng?

Trả lời : Chỉ có các ngoại tệ mạnh: Đôla Mỹ (USD), Bảng Anh (GBP), Yên Nhật (JPY), Ôrô (EUR). Đối với ngoại tệ khu vực biên giới: Nhân dân tệ Trung Quốc, Kíp Lào, Riêng Campuchia thì phải theo quy định riêng của Ngân hàng Nhà nước.

Câu 50 : Mức cho vay tối đa áp dụng đối với các khách hàng có nhu cầu vay vốn trong hệ thống Ngân hàng?

Trả lời : Mức cho vay tối đa Ngân hàng xác định đối với các khách hàng căn cứ vào tổng nhu cầu vốn của dự án đầu tư, phương án SXKD, vốn tự có của khách hàng, giá trị tài sản bảo đảm, nhu cầu vốn của khách hàng vay và nguồn vốn của Chi nhánh Ngân hàng nơi cho vay.

Câu 51 : Tổng mức dư nợ cho vay và số dư bảo lãnh tối đa của Ngân hàng theo quy định đối với nhóm khách hàng có liên quan là bao nhiêu?

Trả lời : Dư nợ cho vay và bảo lãnh tối đa của Ngân hàng đối với nhóm khách hàng có liên quan không được vượt quá 60% vốn tự có của Ngân hàng.

Câu 52 : Trong thời gian ân hạn của khoản vay, khách hàng có phải trả nợ lãi đối với khoản vay không?

Trả lời : Ân hạn được hiểu là khoảng thời gian từ ngày khách hàng nhận tiền vay lần đầu tiên cho đến ngày trước liền kề ngày bắt đầu của kỳ hạn trả nợ gốc đầu tiên.

Thời gian ân hạn của khoản vay được hiểu là thời gian ân hạn nợ gốc, do đó, trong thời gian ân hạn, khách hàng vẫn phải trả nợ lãi theo thỏa thuận.

Câu 53 : Thời gian ân hạn nợ gốc có nằm ngoài thời hạn cho vay không?

Trả lời : Thời hạn cho vay là khoảng thời gian được tính từ khi khách hàng bắt đầu vay vốn đến thời điểm trả hết nợ gốc và lãi vốn vay đã được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và khách hàng. Như vậy, thời gian ân hạn gốc là một phần của thời hạn cho vay (không nằm ngoài thời hạn cho vay).

Câu 54 : Đối với trường hợp khách hàng vay vốn có bảo đảm bằng tài sản, khi định giá lại tài sản bảo đảm thấp hơn/cao hơn giá trị định giá ban đầu thì Chi nhánh Ngân hàng có xem xét điều giảm dư nợ/ xem xét cho vay tăng thêm căn cứ giá trị tài sản định giá lại?

Trả lời : Trường hợp định giá lại tài sản bảo đảm, nếu giá trị tài sản giảm thấp so với lần định giá ban đầu thì mức cho vay hoặc dư nợ cũng giảm theo tương ứng, thời gian để giảm dư nợ là do Chi nhánh Ngân hàng nơi cho vay và khách hàng thỏa thuận tùy theo khả năng trả nợ và yêu cầu an toàn vốn vay.

Trường hợp có cơ sở xác định giá trị tài sản tăng lên khi định giá lại, Chi nhánh Ngân hàng nơi cho vay có thể xem xét cho vay tăng thêm theo quy định tín dụng hiện hành.

Câu 55 : Điều kiện vay vốn áp dụng đối với các khách hàng có nhu cầu vay vốn tại các chi nhánh thuộc hệ thống Ngân hàng?

Trả lời : Các điều kiện vay vốn của Ngân hàng Việt Nam áp dụng đối với các khách hàng

- Có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự và chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật;
- Có mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp;
- Có khả năng tài chính đảm bảo khả năng trả nợ trong thời hạn cam kết;
- Có dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh, dịch vụ khả thi và có hiệu quả; hoặc có dự án đầu tư, phương án phục vụ đời sống khả thi;
- Thực hiện các quy định về bảo đảm tiền vay theo quy định của Chính Phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng;
- Đối với Doanh nghiệp Việt Nam vay vốn để đầu tư ra nước ngoài thực hiện theo quy định của Chính Phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các điều kiện vay vốn của Ngân hàng.

Câu 56 : Cú pháp nạp tiền cho thuê bao di động khác của dịch vụ VnTopup (Mobile Banking) như thế nào?

Trả lời : BAN [Mãsảnphẩm] [Sốđiệnthoại] [Mậtkhẩu] gửi 8049

Câu 57 : Thủ tục chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá (Tín phiếu NHNN, Trái phiếu, Giấy tờ có giá do tổ chức khác phát hành) như thế nào?

Trả lời : Thủ tục chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá (Tín phiếu NHNN, Trái phiếu, Giấy tờ có giá do tổ chức khác phát hành) bao gồm các bước như sau:

- Khi có nhu cầu chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá, khách hàng gửi giấy đề nghị chiết khấu, tái chiết khấu và giấy tờ có giá cho Ngân hàng. Khách hàng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, hợp lệ của giấy tờ có giá chiết khấu, tái chiết khấu tại Ngân hàng.
- Ngân hàng thẩm định các điều kiện giấy tờ có giá được chiết khấu, tái chiết khấu. Trường hợp cần thiết, Ngân hàng có thể yêu cầu khách hàng gửi giấy tờ chứng minh về điều kiện chiết khấu, tái chiết khấu.
- Sau khi Ngân hàng chấp nhận chiết khấu, tái chiết khấu, khách hàng chuyển giao ngay giấy tờ có giá, đồng thời làm thủ tục chuyển quyền sở hữu giấy tờ có giá cho Ngân hàng
 - + Đối với giấy tờ có giá phát hành dưới hình thức chứng chỉ không ghi tên, khách hàng trực tiếp giao giấy tờ có giá cho Ngân hàng
 - + Đối với giấy tờ có giá phát hành theo hình thức chứng chỉ có ghi tên, khách hàng giao chứng chỉ, đồng

thời làm thủ tục chuyển giao quyền sở hữu giấy tờ có giá đó cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật
+ Đối với giấy tờ có giá phát hành theo hình thức bút toán ghi sổ, khách hàng giao giấy chứng nhận quyền sở hữu, đồng thời làm thủ tục chuyển giao quyền sở hữu giấy tờ có giá đó cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật

+ Đối với giấy tờ có giá được lưu ký tại các tổ chức được phép thực hiện lưu ký theo quy định của pháp luật, thì Ngân hàng và khách hàng có thể ủy quyền cho tổ chức lưu ký làm thủ tục chuyển giao giấy tờ có giá và quyền sở hữu giấy tờ có giá từ khách hàng sang cho Ngân hàng

1.4. Các thoả thuận về việc chiết khấu, tái chiết khấu giữa Ngân hàng và khách hàng phải được lập thành văn bản. Văn bản thoả thuận về việc chiết khấu, tái chiết khấu phải có các nội dung phù hợp với quy định của Quy chế này, các quy định của pháp luật khác có liên quan và hợp đồng mẫu do Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam ban hành.

Trường hợp chiết khấu, tái chiết khấu có thời hạn, khi khách hàng hoàn thành nghĩa vụ cam kết mua lại giấy tờ có giá, Ngân hàng chuyển giao giấy tờ có giá và quyền sở hữu giấy tờ có giá cho khách hàng.

Câu 58 : Đơn vị chấp nhận thẻ có được phép thu một khoản tiền ngoài giá trị hàng hoá mà khách hàng mua khi thanh toán bằng thẻ không?

Trả lời :

Đơn vị chấp nhận thẻ tuyệt đối không được thu thêm khách hàng bất cứ một khoản phụ phí mang tính chất phân biệt giá với giao dịch qua thẻ. Thu phụ phí là vi phạm Hợp đồng chấp nhận thanh toán thẻ đã ký với ngân hàng Ngân hàng và trái với quy định của Tổ chức thẻ quốc tế cũng như Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Để biết thêm về quy định chống phụ phí, xin vui lòng truy cập vào mục “Đơn vị chấp nhận thẻ” tại website này hoặc liên hệ với Dịch vụ Khách hàng 24/7 để được hỗ trợ.

Câu 59 : Khi cần nhờ Ngân hàng thu thêm của khách tiền hàng hóa, dịch vụ /phí phát sinh sau khi khách rời đi, Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT) cần làm những gì?

Trả lời :

ĐVCNT cần gửi giấy đề nghị nhờ thu và các chứng từ liên quan cho ngân hàng (Tải mẫu trong phần “Mẫu đăng ký online” tại website này) trong phạm vi 02 ngày làm việc kể từ ngày lập giấy đề nghị nhờ thu.

Các trường hợp nhờ thu khác như: nhập số tiền giao dịch thấp hơn so với thực tế mà không thực hiện được giao dịch Huỷ; thu phí Pick up; thu phí đặt phòng khi khách không báo huỷ theo quy định của khách sạn; v.v...

Câu 60 : Khi Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT) thoả thuận sẽ huỷ bỏ một phần hay toàn bộ phần thanh toán cho khách hàng sau khi đã tổng kết giao dịch thì cần thực hiện những bước nào?

Trả lời :

Sau khi đã thực hiện tổng kết giao dịch trong ngày, ĐVCNT tuyệt đối không được hoàn lại cho chủ thẻ bằng tiền mặt mà phải thực hiện việc hoàn trả bằng cách lập hóa đơn hoàn trả ĐVCNT. Hóa đơn hoàn trả gồm 03 liên: giao chủ thẻ 01 liên, 01 liên lưu lại ĐVCNT, 01 liên nộp cho ngân hàng. Số tiền hoàn trả chỉ được phép nhỏ hơn hoặc bằng số tiền giao dịch gốc.

ĐVCNT lập và gửi bảng kê hóa đơn giao dịch hoàn trả và các chứng từ liên quan (hóa đơn giao dịch , hóa đơn bán hàng, v.v...) gửi đến ngân hàng trong phạm vi 02 ngày làm việc kể từ ngày lập hóa đơn hoàn trả.

(Tải mẫu hóa đơn giao dịch hoàn trả và bảng kê hóa đơn giao dịch hoàn trả trong phần “Mẫu đăng ký online” tại website này hoặc liên hệ Dịch vụ Khách hàng 24/7 để được hỗ trợ).

Câu 61 : Khi màn hình của máy EDC hiển thị “Pick up”, Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT) cần làm gì?

Trả lời :

ĐVCNT gọi điện đến phòng Dịch vụ Khách hàng 24/7 nói: “Xin cấp phép code 10” để nhận được hướng dẫn của cán bộ cấp phép.

Trường hợp phải thu giữ thẻ, ĐVCNT không được tiếp tục thực hiện giao dịch, thu giữ thẻ của khách bằng biện pháp lịch sự, nhẹ nhàng và lập biên bản thu giữ thẻ (Sự an toàn của bản thân bạn là trên hết!). Sau đó, ĐVCNT lập giấy đề nghị nhờ thu gửi ngân hàng để được trả phí thu giữ thẻ (Mẫu biên bản và giấy đề nghị nhờ thu có thể tải về từ mục “Mẫu đăng ký online” tại website này hoặc liên hệ phòng Dịch vụ Khách hàng 24/7 để được hỗ trợ).

Câu 62 : Trước khi chấp nhận thanh toán bằng thẻ cho khách hàng, bạn cần làm những gì để tránh gian lận và giả mạo thẻ?

Trả lời :

- Kiểm tra tình trạng của thẻ, đảm bảo thẻ phải còn nguyên vẹn, không sứt, mẻ; không có dấu hiệu bị tẩy xóa, sửa chữa các thông tin trên thẻ.
- Kiểm tra, đối chiếu các yếu tố trên thẻ, bao gồm: thời hạn hiệu lực của thẻ, các yếu tố bảo mật (số CVV2/CVC2 là 3 số ở mặt sau của thẻ).
- Trường hợp có nghi vấn về tính hợp lệ, hợp pháp của thẻ hoặc chủ thẻ, ĐVCNT liên hệ với Dịch vụ Khách hàng 24/7 để xác nhận trước khi thực hiện giao dịch.
- Sau khi thực hiện giao dịch, ĐVCNT nên kiểm tra chữ ký ở mặt sau của thẻ đảm bảo trùng khớp với chữ ký trên hóa đơn giao dịch.

Phần (3): Trắc nghiệm lựa chọn chính xác

1. Tổ chức tài chính sau là tổ chức tín dụng:

- a. Ngân hàng thương mại, Quỹ tín dụng nhân dân, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, ngân hàng chính sách, quỹ hỗ trợ phát triển, công ty bảo hiểm
- b. Ngân hàng thương mại, Quỹ tín dụng nhân dân, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, ngân hàng chính sách, quỹ hỗ trợ phát triển
- c. Ngân hàng thương mại, Quỹ tín dụng nhân dân, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, ngân hàng chính sách
- d. Ngân hàng thương mại, Quỹ tín dụng nhân dân, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính

2. Tổ chức tín dụng nước ngoài được phép hoạt động kinh doanh tại Việt Nam dưới hình thức sau:

- a. TCTD liên doanh, 100% vốn nước ngoài
- b. Chi nhánh tín dụng nước ngoài tại Việt Nam
- c. Văn phòng đại diện
- d. Cả a,b,c
- e. a và b

3. Chọn trả lời đúng

- a. Tổ chức tín dụng được chiết khấu trái phiếu và các giấy tờ có giá khác

c. 390 triệu

d. 300 triệu

11. Công thức định giá tài sản bảo đảm:

a. Giá trị BDS = Giá trị quyền sử dụng đất + Giá trị tài sản gắn liền đất

b. Giá trị quyền sử dụng đất = Diện tích đất x Đơn giá

c. Giá trị tài sản gắn liền với đất = Diện tích xây dựng x Đơn giá xây dựng

d. Cả a, b, c

12. Thời hiệu khởi kiện theo bộ luật dân sự:

a. Thời điểm lợi ích bị xâm hại

b. Thời điểm quyền và lợi ích bị xâm hại

c. Thời điểm quyền và lợi ích bị xâm hại, trừ trường hợp có quy định khác

d. Thời điểm quyền và lợi ích có thể bị xâm hại

13. Trường hợp một tài sản đảm bảo cho nhiều nghĩa vụ trả nợ, khi xử lý tài sản bảo đảm để thực hiện một nghĩa vụ trả nợ đến hạn thì các nghĩa vụ khác được xử lý như thế nào:

a. Được coi là đến hạn

b. Được coi là đến hạn và xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi

c. Là nợ bình thường và không xử lý

d. Chuyển nợ quá hạn

14. Theo quy định hiện hành thì tổ chức tín dụng được cho vay đối với đơn vị sự nghiệp có thu:

a. Đúng

b. Sai

15. Khi bạn gửi tiền vào ngân hàng, bạn là ai ?

a. Người đi vay

b. Người cho vay

c. Người gửi tiền

d. Người rút tiền

16. Khoản tiền gốc của một khoản vay là ?

a. Tiền lãi đã trả

b. Tiền lãi chưa trả

c. Tổng lượng tiền đã trả

d. Khoản tiền vay ban đầu

17. Tỷ lệ phần trăm tính trên tài khoản tiền gửi mà ngân hàng yêu cầu khách hàng phải có để dự phòng được gọi là:

a. Tiền lãi phải trả

b. Tỷ lệ an toàn vốn

c. Tỷ lệ số dư tiền gửi tối thiểu

d. Lãi suất cho vay

18. Hai khoản mục nào dưới đây nằm trên 1 bảng cân đối kế toán

a. Lãi suất và nguyên tắc

b. Tổng tài sản & Nợ - các khoản phải trả

c. Lãi suất và tài sản

d. Nguyên tắc & các Trái phiếu

19. Yếu tố nào dưới đây, các NHTM không thể trực tiếp điều chỉnh ?

a. Rủi ro

b. Các khoản vay

c. Trái phiếu

d. Tỷ lệ lãi suất

20. Trường hợp nhu cầu vốn của một khách hàng vượt quá 15% vốn tự có của TCTD hoặc khách hàng có nhu cầu huy động từ nhiều nguồn thì 1 NHTM có thể cho vay dưới hình thức nào

- a. Cho vay ủy thác b. Cho vay đồng tài trợ
 c. cả a và b d. Không có nào đúng
21. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ bao gồm những phương thức sau
 a. Điều chỉnh kỳ hạn nợ b. Gia hạn nợ
 c. Khoanh nợ d. cả a và b
22. Công ty tài chính được phép hoạt động:
 a. Chiết khấu hối phiếu b. Cho thuê tài chính
 c. Nhận tiền gửi của tổ chức, cá nhân trên 1 năm. d. Bao thanh toán.
23. Công ty cho thuê tài chính được phép hoạt động:
 a. Chiết khấu HP b. Bảo lãnh ngân hàng.
 c. Nhận tiền gửi tổ chức d. Cho thuê.
24. Vốn lưu động ròng bằng:
 a. Tài sản ngắn hạn – nợ NH b. TS - nợ ngân hàng.
 c. Nợ Dài hạn + Vchủ sở hữu - TSCD d. a, c đúng
25. Công ty sẽ được ngân hàng cho vay nếu.
 a. Mức sinh lợi (MSL) > lãi suất cho vay. b. MSL > Lãi suất tiền gửi.
 c. MSL > lãi suấtCK. d. a, b đều đúng
26. Hoạt động nào sau đây là hoạt động tín dụng của NHTM
 a. Mở LC, cho thuê tài chính. b. Đi vay, Ủy nhiệm thu.
 c. Mua cổ phiếu, cho vay. d. Cho thuê, cho vay đồng tài trợ
27. Tỷ lệ an toàn Vchủ sở hữu là tỷ lệ của Vchủ sở hữu với:
 a. Tổng tài sản rủi ro nội bảng. b. Tổng tài sản rủi ro chuyển đổi.
 c. Tổng tài sản rủi ro trừ ngân quỹ. d. ABC đều sai
28. Trong trường hợp ngân hàng có thặng dư tạm thời về dự trữ, đâu là lựa chọn ưu tiên của NH:
 a. Mua trái phiếu CP. b. Cho vay trung dài hạn.
 c. Cho vay liên ngân hàng. d. Tăng tỷ trọng ngân quỹ
29. ngân hàng bán tài sản đảm bảo để thu nợ:
 a. Là lựa chọn cuối cùng để thu nợ. b. Có chi phí thấp.
 c. Khi khách hàng chây ì không trả nợ. d. Nợ thuộc nhóm 4,5
30. Nguồn vốn nào sau đây không phải chịu dự trữ bắt buộc:
 a. Vay NHNN. b. Vay NHTM.
 c. Vay dài hạn. d. A,B
31. Nguồn vốn ngân hàng có thể cho vay trung dài hạn:
 a. Tiền gửi TT, vốn tự có b. Vốn ủy thác, vốn vay NHTM khác
 c. Vốn từ phát hành Trái phiếu, vốn điều hòa d. Vốn phát hành kỳ phiếu, quỹ dự trữ.
32. Chọn đáp án đúng về cho thuê tài chính:
 a. Thời gian thuê phải lớn hơn 50% thời gian cần để khách hàng của TS
 b. Khi kết thúc thời gian thuê, bên thuê được quyền ưu tiên mua tài sản
 c. Trách nhiệm bảo trì tài sản thuộc về bên cho thuê
 d. Bên đi thuê được phép hủy ngang hợp đồng

33. Dự trữ sơ cấp của ngân hàng gồm:
- a. Tiền mặt, đầu tư ngắn hạn b. Tiền gửi tại NHNN, NHTM khác
 c. Chứng khoán ngắn hạn d. ABC đều đúng
34. Tỷ số giữa lợi nhuận sau thuế với tài sản có sinh lời là:
- a. ROA b. Tỷ suất doanh lợi
 c. Mức sinh lợi d. ABC đều sai
35. Trong cho thuê tài chính:
- a. Bên đi thuê hoàn toàn được quyền chọn TS b. Bên đi thuê trực tiếp nhận tài sản từ bên cho thuê
 c. Bên cho thuê phải mua bảo hiểm d. Bên đi thuê Được phép dùng tài sản thuê để cầm cố nếu cần
36. Các phương tiện thanh toán bao gồm:
- a. Séc, hối phiếu b. Thương phiếu,L/C
 c. D/C, chuyển tiền d. A và B đúng
37. Trong trường hợp nào sau đây ngân hàng không được quyền phát mãi tài sản đảm bảo:
- a. Nợ nhóm 5 b. Cần thu nợ trước hạn
 c. Đến hạn cuối mà khách hàng không chịu trả d. ABC đúng
38. Nguồn trả nợ của doanh nghiệp trong cho vay dài hạn bao gồm:
- a. khấu hao tài sản + lợi nhuận sau thuế
 b. khấu hao tài sản từ vốn vay + lợi nhuận sau thuế
 c. lợi nhuận sau thuế dùng để trả nợ + khấu hao TS
 d. lợi nhuận sau thuế sau khi đã trừ phần trích quỹ + khấu hao tài sản từ vốn vay
39. Ngân hàng là tổ chức:
- a. Đi vay để cho vay b. Nhận tiền gửi để cho vay
 c. Nhận vốn để cho vay d. Phát hành kỳ phiếu để cho vay
40. vốn tự có của NHTM:
- a. Vốn điều lệ + các quỹ dự trữ b. Vốn pháp định + các quỹ
 c. Vốn điều lệ + lợi nhuận sau thuế d. ABC đều đúng
41. Hình thức của TCTD liên doanh là:
- a. Công ty CP b. Công ty TNHH 1 thành viên
 c. Công ty TNHH d. ABC đều đúng
42. Ông A đem trang trại bò sữa (chỉ bao gồm bò sữa và chuồng) ra ngân hàng để vay tiền. Vậy ngân hàng sẽ:
- a. Cầm cố b. Thế chấp
 c. NH không đồng ý vì TSĐB có độ rủi ro cao d. A, B đều được
43. Công ty bảo hiểm là:
- a. Tổ chức tài chính b. TCTD phi NH
 c. Tổ chức tài chính vi mô d. A,B đúng
44. Công ty cho thuê tài chính được phép hoạt động:
- A. Chiết khấu HP B. Bảo lãnh ngân hàng.
 C. Nhận tiền gửi tổ chức D. Cho thuê.

Phần (4): Trắc nghiệm lựa chọn đúng có tính toán

1. Công ty A được ngân hàng cấp hạn mức tín dụng quý 4 là 1.850 triệu đồng . Dự nợ cho vay cuối ngày 30/09 là 859 triệu đồng. Doanh số trả nợ kế hoạch quý 4 là 1.965 triệu đồng. Vòng quay vốn tín dụng quý 4 là:
- a. 1.06 triệu đồng
 - b. 2.28 triệu đồng
 - c. 0.72 triệu đồng
 - d. Đáp án khác
2. Công ty Bảo Minh dự kiến doanh thu thuần quý 2 là 3.000 tỷ. Tổng chi phí (chưa khấu hao) là 2055 tỷ. khấu hao TSCĐ là 480 tỷ. Công ty đề nghị vay ngân hàng 3 tháng với lãi suất 7%/ tháng. Ngân hàng sẽ cho vay.
- a. 2055 tỷ
 - b. 2535 tỷ
 - c. 945 tỷ đồng.
 - d. Không cho vay
3. Sắp xếp các nguồn vốn sau theo lãi suất tăng dần: Tiền gửi TT(1), tiền gửi TK(2), Trái phiếu CP(3), Vốn uỷ thác(4).
- a. 1432 triệu đồng
 - b. 4132 triệu đồng
 - c. 4123 triệu đồng
 - d. 3142 triệu đồng
4. Doanh nghiệp A có tài sản lưu động trong kỳ là 300 triệu đồng, nợ ngắn hạn là 200 triệu đồng (trong đó nợ phi ngân hàng là 160 triệu đồng). Ngân hàng yêu cầu doanh nghiệp A phải có vốn tự có tham gia ít nhất là 40% hạn mức tín dụng được cấp. Hạn mức tín dụng là:
- a. 100 triệu đồng
 - b. 71.4 triệu đồng
 - c. 266.7 triệu đồng
 - d. 114.3 triệu đồng
5. Ông Tuấn được ngân hàng cho vay 700 triệu đồng mua xe. Lãi suất 1%/ tháng, thời gian vay 6 tháng, tiền được trả như nhau vào đầu tháng. Vậy tổng số lãi mà ông phải trả là
- a. 18.8 triệu đồng
 - b. 30.8 triệu đồng
 - c. 17.48 triệu đồng
 - d. 19.03 triệu đồng
6. Doanh nghiệp Y đề nghị vay ngân hàng A 200 triệu đồng được thế chấp bằng tài khoản tiền gửi tại ngân hàng B có giá trị 200 triệu đồng . Ngân hàng sẽ đồng ý cho vay.
- a. 200 triệu đồng
 - b. 190 triệu đồng
 - c. 170 triệu đồng
 - d. 160 triệu đồng
7. Ngân hàng X cho công ty A vay 200 triệu trong vòng 6 tháng, vốn được cấp vào đầu tháng 2. Đầu tháng 4 công ty trả 50 triệu đồng, đầu tháng 5 công ty trả 100 triệu đồng, còn lại trả hết vào cuối tháng 7. Thời hạn cho vay trung bình là:
- a. 6 tháng
 - b. 2,5 tháng
 - c. 4 tháng
 - d. ABC đều sai.
8. Công ty X đề nghị vay hạn mức tín dụng 500 triệu đồng để thực hiện phương án kinh doanh, thế chấp bằng BDS. Tuy nhiên, sau khi xem xét, ngân hàng thấy doanh nghiệp tính sai hạn mức tín dụng, ngân hàng tính lại HMTĐ là 550 triệu đồng . Đồng thời, ngân hàng thẩm định BDS có giá trị 1090 triệu đồng . ngân hàng chỉ cho vay tối đa 50% giá trị BDS. Vậy:
- a. Ngân hàng cho vay 500 triệu đồng
 - b. Ngân hàng cho vay 545 triệu đồng
 - c. Ngân hàng không cho vay
 - d. Ngân hàng cho vay 550 triệu đồng
9. Công ty A có doanh thu thuần trong kỳ là 500 triệu đồng . hàng tồn kho cuối kỳ là 250. hàng tồn kho đầu kỳ chưa rõ. Vậy vòng quay hàng tồn kho là:
- a. 2
 - b. 0,5
 - c. 4
 - d. Chưa thể tính được

10. Ngày 01.11.2010, Ông X mang HP đến ngân hàng xin chiết khấu Trái phiếu mệnh giá 300 triệu, ngày phát hành Trái phiếu 29.05.2008, ngày đáo hạn 29.05.2011, lãi suất 10%/ năm, trả lãi hàng năm. Giá trị trái phiếu của ông A là:

- a. 330 triệu
- b. 300 triệu
- c. 320 triệu
- d. Chưa xác định được

11. Công ty Ba Thành có: phải thu 300 triệu, phải trả 200 triệu, vòng quay hàng tồn kho là 8, tổng CPSX là 1200 triệu. Nhu cầu vay vốn lưu động là:

- a. 250 triệu
- b. 450 triệu
- c. 150 triệu
- d. Chưa xác định được.

12. Công ty A được ngân hàng cấp hạn mức tín dụng quý 4 là 1850 triệu. Dư nợ cho vay cuối ngày 30.09 là 859 triệu. Doanh số trả nợ kế hoạch quý 4 là 1965 triệu. Vòng quay vốn tín dụng quý 4 là:

- A. 1.06
- B. 2.28.
- C. 0.72.
- D. Đáp án khác

13. Công ty Bảo Minh dự kiến doanh thu thuần quý 2 là 3000 tỷ. Tổng chi phí (chưa khấu hao) là 2055 tỷ. khấu hao TSCĐ là 480 tỷ. Công ty đề nghị vay ngân hàng 3 tháng với lãi suất 7%/ tháng. Ngân hàng sẽ cho vay.

- A. 2055 tỷ
- B. 2535 tỷ
- C. 945 tỷ đồng.
- D. Không cho vay

14. Doanh nghiệp A có tài sản lưu động trong kỳ là 300 triệu, nợ ngắn hạn là 200 triệu (trong đó nợ phi ngân hàng là 160 triệu.) Ngân hàng yêu cầu doanh nghiệp A phải có vốn tự có tham gia ít nhất là 40% hạn mức tín dụng được cấp. hạn mức tín dụng là:

- A.100 triệu
- B.71.4 triệu
- C. 266.7 triệu
- D.114.3t

15. Ông Tuấn được ngân hàng cho vay 700 triệu mua xe. Lãi suất 1%/ tháng, thời gian vay 6 tháng, tiền được trả như nhau vào đầu tháng. Vậy tổng số lãi mà ông phải trả là

- A.18.8 triệu
- B.30.8
- C. 17.48 triệu
- D.19.03 triệu

16. Doanh nghiệp Y đề nghị vay ngân hàng A 200 triệu được thế chấp bằng tài khoản tiền gửi tại ngân hàng B có giá trị 200 triệu. Ngân hàng sẽ đồng ý cho vay.

- A. 200 triệu
- B. 190 triệu
- C.170 triệu
- D.160 triệu

17. Ông A có nhu cầu vay để chăm sóc 05 ha cà phê và 01 ha tiêu. Theo quy định tại Nghị định số 41/2010/NĐ-CP và Quyết định số 881/QĐ-HĐQT-TDHo, nếu đủ điều kiện vay, chi nhánh có thể cho Ông A vay không có bảo đảm bằng tài sản tối đa đến bao nhiêu:

- a. 50 triệu
- b. 200 triệu
- c. 500 triệu
- d. Tuỳ nhu cầu của dự án, vốn tự có, khả năng trả nợ

18. Ngân hàng X cho công ty A vay 200 trong vòng 6 tháng, vốn được cấp vào đầu tháng 2. Đầu tháng 4 công ty trả 50 triệu, đầu tháng 5 công ty trả 100 triệu, còn lại trả hết vào cuối tháng 7. Thời hạn cho vay trung bình là:

- A. 6 tháng
- B. 2,5 tháng

C. 4 tháng

D. ABC đều sai.

19. Thời hạn cho thuê một tài sản ít nhất là bao nhiêu thời gian cần thiết để khấu hao tài sản cho thuê đó?

a. Bằng 50%

b. Bằng 70%

c. Bằng 60%

20. Ngày 30/10/2010 là ngày cuối cùng đăng báo về quyết định của Toà án về mở thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp A. Theo quy định của Luật Phá sản, sau bao nhiêu ngày ngân hàng nơi cho vay phải gửi giấy đòi nợ cho Toà án kèm theo các tài liệu có liên quan chứng minh về các khoản nợ đó?

a. Trong thời hạn 30 ngày

b. Trong thời hạn 15 ngày

c. Trong thời hạn 10 ngày

d. Trong thời hạn 60 ngày

21. Doanh nghiệp A có khoản nợ quá hạn 215 ngày. Theo Bạn, khoản nợ này sẽ trích dự phòng rủi ro theo tỷ lệ nào?

a. 5%

b. 20%

c. 50%

d. 100%

22. Doanh nghiệp A có tổng số tiền lãi phải trả cho khoản vay là 5 tỷ đồng. Doanh nghiệp đã trả 3,5 tỷ đồng. Do khó khăn khách quan về SXKD, doanh nghiệp có đơn đề nghị. Chi nhánh đã hoàn thiện hồ sơ trình Trụ sở chính. Theo Bạn, nếu đủ điều kiện theo quy định tại Quyết định 513/QĐ-HĐQT-TCKT, doanh nghiệp này được TSC phê duyệt giảm lãi tối đa là bao nhiêu?

a. 1.500 triệu đồng

b. 1.000 triệu đồng

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

23. Một khoản vay dư nợ 10 tỷ đồng, thế chấp bằng giá trị quyền sử dụng đất trị giá 15 tỷ đồng. Quý I khoản nợ được phân vào nhóm 2, theo tính toán chi nhánh phải trích dự phòng 125 triệu đồng. Quý II khoản nợ được phân vào nhóm 4, theo tính toán chi nhánh phải trích dự phòng 1.250 triệu đồng. Quý III khoản nợ được phân vào nhóm 5, theo tính toán chi nhánh phải trích dự phòng 2.500 triệu đồng. Theo Bạn, tổng số tiền dự phòng chi nhánh phải trích là:

a. 3.775 triệu đồng

b. 2.500 triệu đồng

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

24. Ông A có nhu cầu vay để chăm sóc 05 ha cà phê và 01 ha tiêu. Theo quy định tại Nghị định số 41/2010/NĐ-CP và Quyết định số 881/QĐ-HĐQT-TDHo, nếu đủ điều kiện vay, chi nhánh có thể cho Ông A vay không có bảo đảm bằng tài sản tối đa đến bao nhiêu:

a. 50 triệu đồng

b. 200 triệu đồng

c. 500 triệu đồng

d. Tùy theo nhu cầu của dự án, phương án, vốn tự có, khả năng trả nợ

25. Một khoản vay dư nợ 10 tỷ đồng, thế chấp bằng giá trị quyền sử dụng đất trị giá 15 tỷ đồng. Quý I khoản nợ được phân vào nhóm 2, theo tính toán chi nhánh phải trích dự phòng 125 triệu đồng. Quý II khoản nợ được phân vào nhóm 4, theo tính toán chi nhánh phải trích dự phòng 1.250 triệu đồng. Quý III khoản nợ được phân vào nhóm 5, theo tính toán chi nhánh phải trích dự phòng 2.500 triệu đồng. Theo Bạn, tổng số tiền dự phòng chi nhánh phải trích là:

c. 390 đồng d. 300 đồng

33. Mức phạt tiền theo quy định cho hành vi sau: Không thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của khách hàng theo quy định của pháp luật

a. 200 - 300 nghìn đồng b. 1 - 2 triệu đồng c. 2 - 6 triệu đồng
d. 3 - 9 triệu đồng e. 5 - 12 triệu đồng f. 10 - 20 triệu đồng

34. Ngân hàng X cho công ty A vay 200 triệu trong vòng 6 tháng, vốn được cấp vào đầu tháng 2. Đầu tháng 4 công ty trả 50 triệu, đầu tháng 5 công ty trả 100 triệu, còn lại trả hết vào cuối tháng 7. Thời hạn cho vay trung bình là:

A. 6 tháng B. 2,5 tháng
C. 4 tháng D. ABC đều sai.

35. Sắp xếp các nguồn vốn sau theo lãi suất tăng dần Tiền gửi TT(1), tiền gửi TK(2), Trái phiếu CP(3), Vốn ủy thác(4).

A.1432 B.4132
C. 4123 D.3142

36. Ngày 01.11.2010, Ông X mang HP đến ngân hàng xin chiết khấu Trái phiếu mệnh giá 300 triệu, ngày phát hành Trái phiếu 29.05.2008, ngày đáo hạn 29.05.2011, lãi suất 10%/ năm, trả lãi hàng năm. Giá trị trái phiếu của ông A là:

A. 330 triệu B. 300 triệu
C. 320 triệu D. Chưa xác định được

37. Biết lãi suất thông báo là 12,5%. Hỏi lãi suất hiệu dụng khi vay chiết khấu

a. 15,8463% b. 12,560%
c. 10,2164% d. 14,2857%

38. Hỏi giá bán chịu trong thương mại, biết giá vốn hàng bán là 280, tỷ suất lợi nhuận thương mại là 15%, lãi tín dụng thương mại 8%

a. 344,4 triệu b. 520,6 triệu
c. a đúng, b sai d. a sai, b đúng

39. Biết mệnh giá một hối phiếu là 820, tiền lãi chiết khấu là 70. Hỏi số tiền cấp tín dụng.

a. 850 triệu b. 820 triệu
c. a đúng, b sai d. a sai, b đúng

40. Biết mệnh giá một hối phiếu là 820, lãi suất chiết khấu là 15%. Hỏi số tiền cấp tín dụng .

a. 720,5 triệu b. 697 triệu
c. a đúng, b sai d. a sai, b đúng

41. Biết mệnh giá một hối phiếu là 820, lãi suất chiết khấu là 15%, số ngày chiết khấu 45. Hỏi số tiền cấp tín dụng.

a. 790,5 triệu b. 804,8 triệu
c. a đúng, b sai d. a sai, b đúng

42. Biết mệnh giá một hối phiếu là 820, lãi suất cho vay là 15%, số ngày chiết khấu 45. Hỏi số tiền cấp tín dụng

a. 790,5 triệu b. 805,1 triệu

- c. a đúng, b sai
d. a sai, b đúng
43. Hỏi số tiền cấp cho khách hàng, biết mệnh giá thương phiếu 540, lãi suất chiết khấu 15%, số ngày xin chiết khấu 48, ngày làm việc tại ngân hàng là 2, Hoa hồng phí là 5%, Phí chiết khấu 20 (trồng).
- a. 598,1 trồng
b. 805,1 trồng
c. a đúng, b sai
d. a sai, b đúng
44. Biết lãi suất cho vay là 18%. Hỏi lãi suất chiết khấu
- a. 25,84%
b. 21,95%
c. a đúng, b sai
d. a sai, b đúng
45. Biết lãi suất danh nghĩa 12%/năm và giá chiết khấu 80%, một trái phiếu phát hành cách đây 5 năm có mệnh giá 450. Hỏi giá trị ròng nhận được.
- a. 576 trồng
b. 520 trồng
c. a đúng, b sai
d. a sai, b đúng
46. Nghiên cứu chu kì vận động vốn của một doanh nghiệp. Biết: thời gian sản xuất 90 ngày; thời gian trả chậm người mua 30 ngày; thời gian phải trả người bán 60 ngày. Hỏi doanh nghiệp có cần phải đi vay không?
- a. Cần phải đi vay
b. Không cần đi vay
c. a đúng, b sai
d. a sai, b đúng
47. Một khoản tín dụng 320 triệu được vay trong 18 tháng. Tiền vay cấp một lần và trả làm hai lần. Sau 8 tháng kể từ ngày nhận tiền vay khách hàng trả 200 triệu và sau đó 10 tháng kể từ lần trả thứ nhất khách hàng trả hết số nợ còn lại. Tính thời hạn cho vay trung bình.
- a. 13,5 tháng
b. 12, 75 tháng
c. a đúng, b sai
d. a sai, b đúng
48. Một khoản tín dụng 500 triệu được vay trong 3 năm. Tiền vay cấp một lần và trả làm ba lần. Sau 8 tháng kể từ ngày nhận tiền vay trả 200 triệu và sau đó 10 tháng kể từ lần trả thứ nhất trả 250 triệu, sau đó 12 tháng kể từ lần trả thứ hai trả hết số nợ còn lại. Tính thời hạn cho vay trung bình.
- a. 15,2 tháng
b. 12, 75 tháng
c. a đúng, b sai
d. a sai, b đúng
49. Một khoản tín dụng 420 triệu được vay trong 2 năm. Tiền vay cấp một lần và trả làm hai lần. Sau 10 tháng kể từ ngày nhận tiền vay trả 240 triệu và sau đó 6 tháng kể từ lần trả thứ nhất trả hết số nợ còn lại. Tính dư nợ thực tế bình quân.
- a. 330 trồng
b. 350 trồng
c. a đúng, b sai
d. a sai, b đúng
50. Một khoản tín dụng 200 triệu được vay trong 3 năm. Tiền vay cấp một lần và trả làm ba lần. Sau 10 tháng kể từ ngày nhận tiền vay trả 80 triệu và sau đó 6 tháng kể từ lần trả thứ nhất trả 70 triệu, sau đó 8 tháng kể từ lần trả thứ hai trả hết số nợ còn lại. Tính dư nợ thực tế bình quân.
- a. 152 trồng
b. 130 trồng
c. a đúng, b sai
d. a sai, b đúng
51. Một khoản tín dụng 200 triệu được vay trong 3 năm. Tiền vay cấp một lần và trả làm ba lần. Sau 10 tháng kể từ ngày nhận tiền vay trả 80 triệu và sau đó 6 tháng kể từ lần trả thứ nhất trả 70 triệu, sau đó 8 tháng kể từ lần trả thứ hai trả hết số nợ còn lại. Biết lãi suất vay 15%. Tính tiền lãi vay phải trả.

- a. 32,5 trđồng b. 25,35 trđồng
 c. a đúng, b sai d. a sai, b đúng
52. Một khách hàng xin chiết khấu một trái phiếu kho bạc có mệnh giá 300 trđồng, thời hạn 3 năm, lãi suất 12% năm. Biết thời gian còn lại đúng 43 ngày, thời gian làm việc tại ngân hàng 2 ngày, hoa hồng phí cố định 1,684 trđồng, lãi suất chiết khấu 15% năm. Tính giá trị chiết khấu ròng.
 a. 412 trđồng b. 445 trđồng
 c. 415,4 trđồng d. 425,5 trđồng
53. Một hộ nông dân có nhu cầu vay 50 trđồng mua 30 con heo giống để chăn nuôi heo thịt và cam kết trả nợ bằng tiền bán heo khi xuất chuồng, định mức cho vay là 1.500.000 đồng/đầu heo/lúa. Hãy xác định số tiền cho vay.
 a. 62 trđồng b. 45 trđồng
 c. 54 trđồng d. 55 trđồng
54. Một hộ nông dân có nhu cầu vay 40 trđồng mua 30 con heo giống để chăn nuôi heo thịt và cam kết trả nợ bằng tiền bán heo khi xuất chuồng, định mức cho vay là 1.500.000 đồng/đầu heo/lúa. Hãy xác định số tiền cho vay.
 a. 52 trđồng b. 45 trđồng
 c. 40 trđồng d. 55 trđồng
55. Một hộ nông dân có nhu cầu vay 40 trđồng mua 30 con heo giống để chăn nuôi heo thịt và cam kết trả nợ bằng tiền bán heo khi xuất chuồng, định mức cho vay là 1.500.000 đồng/đầu heo/lúa. Hãy xác định thời hạn cho vay.
 a. 3 – 4 tháng b. 6 – 9 tháng
 c. 5 – 6 tháng d. 9 – 12 tháng
56. Một hộ nông dân muốn vay 50 trđồng trong ba tháng để sản xuất lúa đông xuân trên diện tích canh tác 5 ha. Biết hộ sẽ thu hoạch cá trong hai tháng tới được 15 trđồng và xuất chuồng một lứa heo khoảng 800 kg sau đó một tháng. Biết chi phí sản xuất bình quân của hộ là 8 trđồng/tháng, chi phí sinh hoạt là 5 trđồng/tháng. Biết định mức cho vay với hộ này là 9 trđồng/ha/vụ. Giá heo hơi là 45.000đ/kg. Hãy xác định tổng mức cho vay.
 a. 52 trđồng b. 45 trđồng
 c. 39 trđồng d. 55 trđồng
57. Biết lãi suất cho vay tiêu dùng là 6% năm, thời hạn cho vay 9 tháng. Hỏi lãi suất hiệu dụng?
 a. 9,84% b. 12,5%
 c. 12% d. 10,8%

Phần (5): Trắc nghiệm lựa chọn chính xác về chính sách

1. Theo quy định tại Nghị định số 41/2010/NĐ-CP, các tổ chức nào sau đây được thực hiện cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn:

- a. Quỹ tín dụng nhân dân; b. NHCP và NHTM nhà nước;
 c. NHCSXH và ngân hàng phát triển; d. Tất cả các tổ chức trên.

2. Hộ kinh doanh cần thỏa mãn điều kiện nào sau đây:

- a. Có đăng ký kinh doanh tại một địa điểm nhất định;

b. Không có con dấu, tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình trong các quan hệ dân sự;

c. Có sử dụng thường xuyên không quá 10 lao động;

d. Tất cả các điều kiện trên.

3. Hộ kinh doanh Nguyễn Văn A có sử dụng 13 lao động, trong đó có 8 lao động thường xuyên, 5 lao động thời vụ. Theo Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 thì hộ Nguyễn Văn A có bắt buộc phải chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức doanh nghiệp?

a. Có

b. Không

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

4. Ông Nguyễn Văn Tuệ có vợ tên là Minh, kinh doanh tân dược, đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Thành phố Pleiku, lấy tên là Tuệ Minh. Hộ này có được mở cửa hàng và đăng ký kinh doanh tại thành phố Buôn Ma Thuột với tên Minh Tuệ không?

a. Có

b. Không

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

5. Một Công ty cho thuê tài chính của Agribank (ALC) có 02 khoản vay tại 02 chi nhánh; chi nhánh A phân loại khoản nợ vào nhóm 2 và trích dự phòng rủi ro là 5%; chi nhánh B phân loại khoản nợ vào nhóm 4 và trích dự phòng là 50%. Theo Bạn việc phân loại và trích lập dự phòng rủi ro của 02 chi nhánh đó theo quy định hiện hành đúng hay sai?

a. Đúng

b. Sai

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

6. Vì sao khi xem xét, quyết định cho vay TCTD lại quy định khách hàng vay phải có tối thiểu 10% vốn tự có (đối với ngắn hạn) và 20% (đối với trung, dài hạn) tham gia vào dự án, phương án sản xuất, kinh doanh?

a. Để giảm thiểu rủi ro cho ngân hàng;

b. Gắn và tăng cường trách nhiệm của người vay;

c. Tiết kiệm chi phí tài chính

d. Cả 3 mục tiêu trên.

7. Các TCTD thực hiện việc khoan nợ và xoá nợ theo quy định của:

a. Tổng Giám đốc TCTD

b. Hội đồng quản trị TCTD

c. Thống đốc NHNN

d. Chính phủ và hướng dẫn của NHNN, thông báo của TCTD.

8. Nguồn vốn dùng để cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 41/2010/NĐ-CP bao gồm:

a. Vốn của ngân hàng huy động và vốn của ngân sách nhà nước

b. Vốn của ngân sách Nhà nước và vốn vay; các nguồn vốn uỷ thác

c. Vốn vay của NHNN; vốn huy động; vốn uỷ thác

d. Vốn của ngân hàng huy động; vốn vay, vốn uỷ thác, vốn nhận tài trợ từ các TCTC, TCTD; vốn uỷ thác của Chính phủ; vốn vay NHNN.

9. Theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 1697/QĐ-NHNo-TCKT ngày 27/10/2006 V/v Ban hành qui định chế độ chứng từ kế toán áp dụng trong hệ thống NHNo&PTNT Việt Nam thì trên các loại chứng từ bằng giấy khách hàng và nhân viên ngân hàng được thực hiện:

- a. Bắt buộc phải ký tay từng tờ
- b. Lót giấy than và ký lồng
- c. Được ký bằng mực đỏ hoặc bút chì hoặc đóng dấu chữ ký sẵn
- d. Được ký không (ký khi chứng từ chưa ghi nội dung).

10. Theo quy định hiện hành về quản lý ngoại hối, ngoại tệ mặt (Tiền mặt) bao gồm:

- a. Tiền giấy, tiền kim loại;
- b. Tiền giấy, tiền kim loại, các loại giấy tờ có giá bằng ngoại tệ;
- c. Tiền giấy, tiền kim loại, séc du lịch;
- d. Tất cả các loại trên.

11. Theo Điều 7 “Quy định cho vay đối với khách hàng...” ban hành kèm theo Quyết định số 666/QĐ-HĐQT-TDHo, có 5 điều kiện cho vay. Điều kiện nào là quan trọng, có tính quyết định nhất?

- a. Điều kiện thứ 3 (có khả năng tài chính...);
- b. Điều kiện thứ 4 (Có dự án đầu tư... khả thi và có hiệu quả);
- c. Điều kiện thứ 5 (Thực hiện các biện pháp bảo đảm tiền vay theo quy định...);
- d. Không có điều kiện nào.

12. Các nghiệp vụ sau đây, nghiệp vụ nào là cấp tín dụng:

- a. Cho vay và chiết khấu
- b. Cho thuê tài chính và bao thanh toán.
- c. Bảo lãnh ngân hàng
- d. Tất cả các nghiệp vụ trên

13. Khi cho khách hàng vay bằng ngoại tệ, TCTD sẽ:

- a. Chuyển vào tài khoản tiền gửi của khách hàng vay để rút tiền mặt;
- b. Chuyển trả nước ngoài (bên thụ hưởng) thông qua phương thức thanh toán quốc tế;
- c. Cho phép khách hàng được tự sử dụng trong nước;
- d. Phát ngoại tệ mặt cho khách hàng.

14. Khi cầm cố tài sản để cho vay, Ngân hàng có thể giao cho các bên nào sau đây giữ tài sản:

- a. Bên vay
- b. Bên thứ ba nếu được bên vay uỷ quyền
- c. Bên thứ ba nếu được bên cho vay uỷ quyền
- d. Tất cả đều đúng

15. thực hiện biện pháp bảo đảm bằng hình thức ký quỹ. Tiền trên tài khoản tiền gửi bị phong toả một phần hay toàn bộ số dư trong các trường hợp nào sau đây:

- a. Có thoả thuận giữa chủ tài khoản và Ngân hàng;
- b. Có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền;
- c. Khi chủ tài khoản vi phạm chế độ mở và sử dụng tài khoản;
- d. a và b đều đúng.

16. Theo thoả thuận trong HĐTD, lãi suất nợ quá hạn khách hàng phải chịu phạt tối đa bằng 150% so với lãi suất cho vay, khi thu nợ chi nhánh có được thu ở mức:

- a. Thấp hơn 150% và tối thiểu là 100%.
- b. Không thu lãi quá hạn.

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

17. Công ty A và NHNo Gia Lai thoả thuận tổng mức đầu tư cho dự án là 100 tỷ đồng, Công ty đã rút vốn 80 tỷ đồng, sau đó có nguồn thu, Công ty trả nợ NHNo Gia Lai 20 tỷ đồng. Như vậy, Công ty có được rút tiếp số tiền 40 tỷ đồng không?

a. Có

b. Không

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

18. Cho vay theo dự án đầu tư, số lãi tiền vay phát sinh trong quá trình vay vốn có được tính trong tổng mức đầu tư và có được cho vay không?

a. Có

b. Không

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

19. Khoản vay 100 triệu, được chia làm 04 kỳ trả nợ, mỗi kỳ 25 triệu, do kỳ thứ 2 khách hàng không trả được đúng hạn nên số dư nợ 75 triệu phải chuyển nợ quá hạn. Khi thu lãi quá hạn, tính và thu thế nào:

a. Thu lãi quá hạn cho cả số dư quá hạn (75 triệu) b. Chỉ thu lãi quá hạn cho số dư quá hạn của kỳ hạn thứ 2 (25 triệu)

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

20. Chứng từ điện tử là các căn cứ chứng minh bằng dữ liệu thông tin trên vật mang tin về nghiệp vụ kinh tế tài chính đã phát sinh và thực sự hoàn thành, Chứng từ điện tử gồm những loại nào sau đây:

a. Bảng từ, đĩa từ

b. Bảng từ, đĩa từ, các thiết bị lưu trữ khác

c. Bảng từ, đĩa từ, thẻ thanh toán

d. Bảng từ, đĩa từ, thẻ thanh toán và các thiết bị lưu trữ khác

21. Doanh nghiệp tư nhân có được công nhận là Pháp nhân theo qui định tại Điều 84, Điều 100 Bộ Luật Dân sự năm 2005 không ?

a. Có được công nhận;

b. Không được công nhận;

c. a đúng, b sai;

b. a sai, b đúng;

22. Doanh nghiệp Nhà nước là Doanh nghiệp trong đó Nhà nước sở hữu:

a. 100% vốn điều lệ;

b. Từ 50% vốn điều lệ trở lên;

c. Từ 51% vốn điều lệ trở lên;

d. Trên 50% vốn điều lệ.

23. Một công ty được coi là công ty mẹ của công ty khác trong trường hợp phải thoả mãn điều kiện nào sau đây:

a. Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của công ty đó;

b. Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của công ty đó;

c. Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung vốn Điều lệ của công ty đó;

d. Chỉ cần thoả mãn một trong 3 trường hợp trên.

24. Trong thời gian ân hạn của khoản vay, khách hàng được quyền:

- a. Mọi tổ chức, cá nhân;
- b. Chỉ có các tổ chức được Chính phủ uỷ quyền;
- c. Chỉ có các cổ đông sáng lập;
- d. Chỉ có tổ chức được Chính phủ uỷ quyền và cổ đông sáng lập;

32. Theo quy định hiện hành, TCTD được xem xét cấp tín dụng khi:

- a. Giá trị của tài sản thế chấp phải lớn hơn tổng giá trị các nghĩa vụ được bảo đảm (nghĩa vụ trả nợ);
- b. Giá trị của tài sản thế chấp có thể nhỏ hơn tổng giá trị các nghĩa vụ được bảo đảm (nghĩa vụ trả nợ);
- c. Giá trị của tài sản thế chấp có thể bằng tổng giá trị các nghĩa vụ được bảo đảm (nghĩa vụ trả nợ);
- d. Giá trị của tài sản thế chấp có thể lớn hơn, bằng hoặc nhỏ hơn tổng giá trị các nghĩa vụ được bảo đảm (nghĩa vụ trả nợ) nếu có thoả thuận.

33. Cho thuê tài chính là hoạt động tín dụng:

- a. Ngắn hạn;
- b. Trung hạn và dài hạn;
- c. Ngắn hạn, trung hạn và dài hạn;
- d. Ngắn hạn và trung hạn.

34. TCTD mua các giấy tờ có giá của khách hàng khi đến hạn thanh toán được hiểu là:

- a. Tái cấp vốn;
- b. Tái chiết khấu;
- c. Chiết khấu;
- d. Cả 3 trường hợp trên đều đúng.

35. Bao thanh toán là hình thức cấp tín dụng cho:

- a. Bên bán hàng;
- b. Bên mua hàng;
- c. Có thể cho cả bên bán hàng và bên mua hàng;
- d. Cả 3 trường hợp trên đều đúng.

36. Giá trị khoản nợ được mua bán của các TCTD gồm:

- a. Nợ gốc;
- b. Nợ gốc và/hoặc lãi;
- c. Nợ gốc và các chi phí khác liên quan;
- d. Nợ gốc, lãi và các chi phí khác có liên quan;

37. Ông A có một sổ tiết kiệm, gửi kỳ hạn 9 tháng, đến hạn vào ngày 22 tháng 10 năm 2010. Ngày 30 tháng 6 năm 2010 Ông A đến cầm cố vay NHNo Hà Nam, thời hạn xin vay đến 30 tháng 12 năm 2010 (nhưng theo chu chuyển vốn thì cuối tháng 01/2011 Ông A sẽ có nguồn thu từ phương án SXKD để trả nợ). Số tiền vay bằng 96% số dư gốc trên sổ tiết kiệm. Có các ý kiến khác nhau về xác định thời hạn cho vay. Theo Bạn, phương án nào sau đây là phù hợp:

- a. Một cán bộ nêu ý kiến đồng ý cho vay. Thời hạn trả nợ cuối cùng là 31/01/2011 để phù hợp với chu chuyển vốn (chu kỳ SXKD).
- b. Một cán bộ nêu ý kiến đồng ý cho vay. Nhưng thời hạn trả nợ cuối cùng là 22/10/2010 phù hợp với thời hạn còn lại của sổ tiết kiệm.
- c. Một cán bộ nêu ý kiến đồng ý cho vay. Nhưng thời hạn trả nợ cuối cùng là 30/12/2010 phù hợp với đề nghị của Ông A.

38. Việc yêu cầu ghi cụ thể các đối tượng vay vốn trên giấy đề nghị vay vốn là bắt buộc, nhằm thực hiện một trong các mục đích sau:

- a. Giúp cho cán bộ khi thẩm định, quyết định cho vay có cơ sở xác định đầy đủ, đúng đắn các chi phí cần thiết, hợp lý khi thực hiện dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh.
- b. Là cơ sở để kiểm tra, đánh giá việc sử dụng vốn vay của khách hàng có đúng hay không đúng với mục đích đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.
- c. Là cơ sở để thống kê, báo cáo chính xác, trên cơ sở đó giúp cho công tác quản trị, điều hành tín dụng có hiệu quả.
- d. Tất cả các trường hợp trên.

39. Theo quy định tại Quyết định 909/QĐ-HĐQT-TDHo, khi khách hàng có nợ quá hạn, nhưng số tiền trả nợ không đủ để trả đầy đủ gốc và lãi quá hạn, NHNo nơi cho vay có được quyền thu nợ:

- a. Thu hết lãi quá hạn, còn nợ gốc sẽ thu khi có điều kiện
- b. Thu hết nợ gốc, còn lãi chưa thu (hạch toán lãi treo)
- c. Thu nợ gốc quá hạn, còn nợ lãi quá hạn sẽ thu sau khi khách hàng có điều kiện nhưng không được tất toán giấy nhận nợ (phải để lại một số dư nợ gốc nhất định trên giấy nhận nợ).
- d. Cả 3 trường hợp trên đều không được thực hiện

40. Doanh nghiệp A được chi nhánh NHNo phê duyệt hạn mức tín dụng 1 tỷ đồng, thời hạn của hạn mức là 12 tháng kể từ ngày 20/9/2010 đến 20/9/2011. Ngày 15/8/2011, doanh nghiệp A có một khoản vay, căn cứ chu kỳ luân chuyển vật tư hàng hoá, cán bộ tín dụng thẩm định và thoả thuận kỳ hạn nợ cuối cùng vào ngày 25/12/2011. Theo Bạn việc định kỳ hạn nợ đó đúng hay sai?

- a. Đúng
- b. Sai
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

41. Công ty B có 03 khoản vay, khoản vay thứ nhất: 600 triệu đồng được thế chấp bằng 01 ô tô tài trị giá 800 triệu đồng; khoản vay thứ hai: 500 triệu đồng được cầm cố bằng sổ chứng chỉ tiền gửi, trị giá 850 triệu đồng; khoản vay thứ ba: 200 triệu đồng được thế chấp bằng giá trị quyền sử dụng đất trị giá 400 triệu đồng. Khi sổ chứng chỉ tiền gửi đến hạn, Công ty B rút tiền và dùng số tiền gốc, lãi được hưởng trả hết nợ khoản vay thứ hai và thứ ba (700 triệu đồng) và cho khoản vay thứ nhất 250 triệu đồng. Dư nợ còn lại là 350 triệu đồng. Công ty B đề nghị NHNo giải chấp tài sản là ô tô tài để vận chuyển hàng hoá, số dư nợ còn lại được thế chấp bằng giá trị quyền sử dụng đất. Cán bộ NHNo đã đồng ý và thực hiện. Theo Bạn việc làm đó đúng hay sai.

- a. Đúng
- b. Sai
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

42. Ông A có căn hộ đang cho người khác thuê, có hợp đồng cho thuê hợp pháp, trị giá khoảng 02 tỷ đồng, đã thế chấp cho Vietinbank vay 800 triệu đồng. Nay đề nghị NHNo nhận thế chấp để xin vay số tiền 500 triệu đồng. Nếu các điều kiện vay đầy đủ, NHNo có được nhận làm bảo đảm để cho vay không?

- a. Có
- b. Không
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

43. Công ty cổ phần A được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 12/9/2010, có 5 thành viên sáng lập nắm giữ 20.000 cổ phiếu phổ thông. Ngày 20/6/2011, Ông A là thành viên sáng lập cầm cố 4.000 cổ phiếu phổ thông để vay NHNo thời hạn 6 tháng. Do không trả nợ đúng hạn, NHNo phát mại và chuyển nhượng cổ phiếu đó cho một cổ đông phổ thông khác trong Công ty. Theo Bạn việc chuyển nhượng đó đúng hay sai?

- a. Đúng
- b. Sai
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

44. Ông B là giám đốc Công ty TNHH Bình Minh, sau đó Ông B góp vốn với Công ty cổ phần Nhật Anh và kiêm giám đốc Công ty này. Hai Công ty có nhu cầu vay vốn và được 02 chi nhánh NHNo trên địa bàn thành phố xét cho vay. Theo Bạn, Ông B là người đại diện của 02 công ty để vay của các chi nhánh có đúng không?

- a. Đúng
- b. Sai
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

45. Theo chu kỳ phát triển của cây cao su, sau 7 năm kể từ ngày trồng, mới được khai thác mủ. Khi cho vay, NHNo có được cho ân hạn tối đa 7 năm không

- a. Có. Vì không có quy định nào “khống chế” thời gian ân hạn
b. Không được. Vì thời gian ân hạn quá dài, dễ rủi ro
c. a đúng, b sai
d. a sai, b đúng

46. Trong Quyết định 666/QĐ-HDQT-TDHo không quy định, nhưng tại HĐTD, bên cho vay có được quyền yêu cầu bên vay thực hiện điều kiện giải ngân khoản vay là: Khách hàng vay phải sử dụng 100% vốn tự có trước, sau đó bên cho vay sẽ giải ngân khoản vay.

- a. Có
b. Không
c. a đúng, b sai
d. a sai, b đúng

47. Ông K có khoản vay 100 triệu tại chi nhánh A, chi phí chăm sóc cà phê, do rớt giá nên Ông K muốn giữ lại chờ giá lên nên chưa bán, chưa có nguồn thu để trả nợ, được chi nhánh A cho gia hạn nợ lần thứ nhất và khoản nợ phân vào nhóm 3. Sau đó vợ Ông K (đại diện theo uỷ quyền) lập giấy đề nghị vay, chi nhánh A xét thấy đủ điều kiện, cho vợ Ông K vay tiếp 50 triệu và hạch toán nợ nhóm 1. Theo Bạn việc phân loại như vậy có đúng quy định?

- a. Đúng. Vì khoản vay mới chưa quá hạn.
b. Sai. Vì một khách hàng (hộ gia đình) có nhiều khoản vay phải được phân loại vào cùng một nhóm nợ có độ rủi ro cao nhất.
c. a đúng, b sai
d. a sai, b đúng

48. Anh A là chủ Doanh nghiệp tư nhân “Đức An”, có số tài sản là: quyền sử dụng đất gắn với Nhà ở; 01 xe ô tô 4 chỗ; 01 xe ô tô tải; 20.000 cổ phiếu của Vinamilk. Tất cả những tài sản này có phải là của Doanh nghiệp “Đức An”

- a. Đúng. Vì tài sản của Anh A là của doanh nghiệp.
b. Không đúng. Vì khi thành lập doanh nghiệp “Đức An”, Anh A không đăng ký 01 xe ô tô 4 chỗ; 20.000 cổ phiếu của Vinamilk.
c. a đúng, b sai
d. a sai, b đúng

49. Vườn cà phê (vườn vải) có phải là bất động sản?

- a. Có
b. Không
c. a đúng, b sai
d. a sai, b đúng

50. Theo Điều lệ, Cty TNHH Bình Minh có 4 thành viên, cam kết góp số vốn là 2 tỷ đồng (mỗi người 500 triệu), thời hạn góp vốn là 03 tháng kể từ ngày 20/9/2010. Đến ngày 20/12/2010, có 3 thành viên đã góp đủ, còn một thành viên mới góp được 200 triệu, số còn thiếu cam kết sẽ góp chậm nhất là 28/02/2011. Cty có nhu cầu xin vay NHNo một số tiền. Cán bộ tín dụng xác định vốn Điều lệ Công ty là 1,7 tỷ đồng. Theo Bạn, việc xác định đó đúng hay sai

- a. Đúng
b. Sai
c. a đúng, b sai
d. a sai, b đúng

51. Chi nhánh A đồng ý cho Cty Năm Cường vay 150 tỷ đồng để đầu tư cho dự án thủy điện. Theo thoả thuận trong HĐTD, chậm nhất 6 tháng kể từ ngày ký HĐTD, Cty Năm Cường sẽ rút hết vốn vay. Hết thời hạn, Cty chỉ rút vốn là 120 tỷ đồng. Cty Năm Cường có được rút hết số tiền còn lại (30 tỷ đồng)?

- a. Được (nếu Cty Năm Cường có văn bản giải trình)
b. Không (Cty Năm Cường có văn bản giải trình,

và được chi nhánh A chấp thuận).

nhưng không được chi nhánh A chấp thuận).

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

52. Ông K là người đại diện cho hộ gia đình vay vốn NHNo để nuôi tôm. Chi nhánh B xét thấy đủ điều kiện theo quy định tại Quyết định 881/QĐ-HĐQT-TDHo, có yêu cầu Ông K nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cho vay không có bảo đảm bằng tài sản số tiền 45 triệu. Cán bộ tín dụng thực hiện đăng ký thông tin TSBĐ trên màn hình IPCAS và xử lý thế nào trong trường hợp Ông K không trả được nợ vay.

a. Đăng ký thông tin TSBĐ khi cho vay và phát mại TSBĐ (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), có quyền khởi kiện.

b. Đăng ký thông tin TSBĐ khi cho vay, nhưng không phát mại TSBĐ (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), có quyền khởi kiện.

c. Không đăng ký thông tin TSBĐ khi cho vay, nhưng vẫn phát mại TSBĐ (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), có quyền khởi kiện

d. Không đăng ký thông tin TSBĐ khi cho vay và không phát mại TSBĐ (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), có quyền khởi kiện.

53. Theo Điều lệ, Cty TNHH Bình Minh có 4 thành viên, cam kết góp số vốn là 2 tỷ đồng (mỗi người 500 triệu), thời hạn góp vốn là 03 tháng kể từ ngày 20/9/2010. Đến ngày 20/12/2010, có 3 thành viên đã góp đủ, còn một thành viên mới góp được 200 triệu, số còn thiếu cam kết sẽ góp chậm nhất là 28/02/2011, nhưng hết thời hạn vẫn không góp đủ. Theo Bạn, có thể thực hiện cách nào sau đây để bảo đảm đủ vốn 2 tỷ đồng theo quy định của Điều lệ:

a. Một trong 3 thành viên (đã góp đủ 500 triệu) nhận góp thêm số còn thiếu.

b. Huy động thêm người khác góp cho đủ (số thành viên lúc này sẽ là 5 người).

c. Cả 3 thành viên (đã góp đủ 500 triệu) sẽ góp thêm theo tỷ lệ phần vốn góp của mỗi người.

d. Một trong 3 cách trên đều được.

54. Doanh nghiệp A có đề nghị chi nhánh NHNo huyện B phát hành thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng dự thầu. Doanh nghiệp đã ký quỹ 100%. Chi nhánh A có cần phải cử cán bộ thẩm định khả năng tài chính của doanh nghiệp không?

a. Có

b. Không

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

55. Theo Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm, thời hạn hiệu lực của đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tất cả tài sản là:

a. Năm (5) năm (tiền tài sản là quyền sử dụng đất)

b. Không xác định thời hạn đối với tất cả tài sản (chỉ hết hiệu lực khi người yêu cầu đăng ký nộp hồ sơ xoá đăng ký giao dịch và được cơ quan có thẩm quyền thực hiện xoá đăng ký).

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

56. Chi nhánh A, chi nhánh B và chi nhánh C (cùng hệ thống NHNo&PTNT Việt Nam) cùng cho vay Cty K để thực hiện dự án đầu tư là nhà máy xi măng tại Quảng Ninh. Theo Bạn, đây có phải là phương thức cho vay đồng tài trợ?

a. Đúng

b. Sai

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

57. Công ty TNHH có được quyền huy động vốn thông qua việc phát hành cổ phiếu không?

a. Có

b. Không

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

58. Căn cứ vào Bảng cân đối kế toán ngày 31/12, cán bộ tín dụng xác định số vốn mà doanh nghiệp bị chiếm dụng dựa vào các số liệu nào sau đây:

a. Số dư của các khoản phải thu

b. Số dư của các khoản phải trả.

c. Bù tiền giữa số dư các khoản phải thu và các khoản phải trả.

d. Điều không đúng.

59. NHNo Việt Nam và Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam đồng tài trợ cho nhà máy thủy điện A Vương (Quảng Nam) do Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam làm đầu mối. Có thể áp dụng ký hợp đồng tín dụng theo phương thức nào sau đây:

a. Các ngân hàng cùng ký hợp đồng với chủ đầu tư thông qua ngân hàng đầu mối

b. Từng ngân hàng có thể ký hợp đồng riêng với chủ đầu tư trên cơ sở phù hợp với các điều khoản của hợp đồng đồng tài trợ.

c. Cả 2 trường hợp trên đều đúng.

60. Chi nhánh A cho Công ty B vay 100 tỷ đồng để thực hiện đầu tư dự án thủy điện. Thời gian ân hạn là 2 năm. Số tiền lãi phát sinh (của 100 tỷ đồng) trong thời gian thi công nhà máy là 5 tỷ đồng. Công ty B đặt vấn đề xin vay để trả lãi, Chi nhánh A có được cho vay không?

a. Không được cho vay.

b. Được cho vay

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

61. Ông A có một căn hộ, hiện đang cho một Công ty TNHH thuê làm trụ sở giao dịch. Ông A xuất trình hợp đồng thuê và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở để thế chấp cho chi nhánh K vay vốn. Chi nhánh K có được nhận làm bảo đảm tiền vay (căn hộ đó không có tranh chấp, không bị kê biên...)

a. Không được, vì đang cho thuê

b. Được. Vì tài sản đang cho thuê vẫn được quyền thế chấp.

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

62. Công ty B có ký 01 hợp đồng mua bán hàng hàng hoá với Công ty C. Giá trị hợp đồng là 20 tỷ đồng. Thời hạn tối đa là 03 tháng kể từ ngày ký hợp đồng mua bán (25/9/2010) Công ty C phải thanh toán cho Công ty B. Ngày 06/10/2010 Công ty B đề nghị NHNo huyện H nhận là bảo đảm tiền vay để xin vay 15 tỷ đồng. Có các ý kiến khác nhau về hợp đồng mua bán hàng hoá như sau:

a. Không được coi là tài sản nên không nhận

b. Xem hợp đồng đó là quyền đòi nợ và là tài sản nhưng không nhận vì Công ty B không được thế chấp quyền đòi nợ.

c. Xem hợp đồng đó là quyền đòi nợ và là tài sản nhưng không nhận vì không có sự đồng ý của Công ty C nên không có khả năng thu.

d. Đồng ý nhận làm bảo đảm và cho vay vì quyền đòi nợ là tài sản; Công ty B có quyền được thế chấp để vay vốn mà không cần có sự đồng ý của Công ty C, kết quả thẩm định cho thấy có đủ khả năng thu nợ đầy đủ, kịp thời.

63. Theo quy định tại Quyết định 666/QĐ-HĐQT-TDHo, ngoại tệ nào sau đây chi nhánh được sử dụng cho vay đối với khách hàng:

a. Dollar Mỹ (USD)

b. Tất cả các loại ngoại tệ lưu hành trên thị trường Việt Nam.

c. Chỉ có các ngoại tệ mạnh: Dollar Mỹ (USD), Bảng Anh (GBP), Yên Nhật (JPY), Euro (EUR); đối với ngoại tệ khu vực biên giới: Nhân dân tệ Trung Quốc, Kíp Lào, Riel Campuchia thì phải theo quy định riêng của NHNN.

d. Theo yêu cầu của khách hàng.

64. Cho vay bằng ngoại tệ, khi khách hàng trả nợ, NHNo nơi cho vay sẽ thu nợ gốc, lãi:

a. Bằng chính ngoại tệ đã cho vay b. Bằng ngoại tệ khác quy đổi

c. Bằng đồng Việt Nam (VNĐ) d. Bằng chính ngoại tệ đã cho vay. Trường hợp thu bằng ngoại tệ khác hoặc bằng VNĐ, chi nhánh chỉ thực hiện khi có sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng giám đốc.

65. Anh A có một khoản vay thấu chi dư nợ 20 triệu đồng, phát sinh ngày 05/10/2010, thời hạn cho vay là 30 ngày. Ngày 15/10/2010 đơn vị chi trả lương đợt 1, trên tài khoản tiền gửi phát sinh dư “có” số tiền 10 triệu đồng. Theo chương trình IPCAS, khoản vay được thu nợ tức thì. Anh A có phản ứng việc thu nợ của chi nhánh vì cho rằng khoản vay chưa đến hạn. Theo Bạn, việc làm đó đúng hay sai?

a. Đúng

b. Sai

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

66. Doanh nghiệp A được chi nhánh K phê duyệt một hạn mức tín dụng 30 tỷ đồng. Thời hạn của hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày 30/6/2009. Ngày 20/5/2010 phát sinh một khoản vay, cán bộ tín dụng căn cứ vào quy định hiện hành, xác định thời hạn cho vay 2 tháng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 20/7/2010. Theo Bạn, việc xác định thời hạn cho vay không phù hợp với thời hạn của hạn mức tín dụng như thế là sai hay đúng?

a. Đúng

b. Sai

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

67. Công ty cho thuê tài chính I có nhu cầu vay. Chi nhánh A nhận hồ sơ và thẩm định, quyết định cho vay theo các quy định tại “Quy định cho vay đối với khách hàng trong hệ thống NHNo&PTNT Việt Nam” ban hành kèm theo Quyết định 666/QĐ-HĐQT-TDHo. Khi kiểm tra sau, đoàn kiểm tra nhận xét là sai và kiến nghị khắc phục, sửa chữa. Theo Bạn, nhận xét đó đúng hay sai?

a. Đúng

b. Sai

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

68. Người sử dụng đất (đối với đất giao có thu tiền sử dụng đất) được thực hiện các quyền của người sử dụng đất từ khi nào:

- Khi đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính nếu không được phép chậm thực hiện/không được phép ghi nợ nghĩa vụ tài chính.
- Kể từ khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chậm thực hiện/được ghi nợ nghĩa vụ tài chính.
- Kể từ khi có quyết định giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất trong trường hợp được phép chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính.
- Tất cả các trường hợp trên đều đúng.

69. Giá trị quyền sử dụng đất (không phải là đất nông nghiệp giao cho hộ gia đình, cá nhân không thu tiền sử dụng đất) được xác định (thỏa thuận) như thế nào khi nhận làm tài sản bảo đảm:

- Căn cứ vào giá đất UBND tỉnh, thành phố công bố hàng năm.
- Căn cứ vào giá thị trường tại thời điểm nhận làm bảo đảm.
- Căn cứ vào giá thị trường tại thời điểm nhận làm bảo đảm và vị trí, lợi thế của thửa đất.
- Căn cứ giá đất UBND tỉnh, thành phố công bố hàng năm; giá thị trường tại thời điểm nhận làm bảo đảm; vị trí, lợi thế của thửa đất và sự thỏa thuận của 02 bên.

70. Ông A có 2 ha đất nông nghiệp, được nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất, đã được cấp giấy chứng nhận. Ông A chuyển nhượng cho doanh nghiệp tư nhân K với giá thị trường (hợp đồng mua bán chỉ có 02 bên ký, có xác nhận của UBND xã). Doanh nghiệp K xây dựng nhà xưởng và thế chấp cho NHNo huyện B. Cán bộ tín dụng tính giá trị tài sản thế chấp gồm: giá trị quyền sử dụng đất theo giá chuyển nhượng trên hợp đồng và giá trị nhà xưởng. Theo Bạn, việc xác định đó đúng hay sai?

- Đúng
- Sai
- a đúng, b sai
- a sai, b đúng

71. Chi nhánh A cho Tổng Cty V vay xây dựng nhà máy thủy điện, thế chấp bằng tài sản hình thành trong tương lai (quyền sử dụng đất và nhà máy- thiết bị nhập từ nước ngoài và sản xuất trong nước). Sau khi hoàn thành (đã quyết toán, hoàn công, giá trị tài sản thể hiện trên sổ sách kế toán) Tổng Cty đã công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tài sản. Theo quy định tại Quyết định 1300/QĐ-HĐQT-TDHo, Chi nhánh cần giữ những giấy tờ gì của tài sản thế chấp:

- Chỉ giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng).
- Giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tất cả hoá đơn, chứng từ...có liên quan đến mua sắm máy móc, thiết bị, thi công xây dựng...
- a đúng, b sai
- a sai, b đúng

72. Doanh nghiệp A có một khoản nợ ngắn hạn, do không trả đầy đủ nợ gốc của kỳ thứ nhất, được chi nhánh cho gia hạn lần thứ 2 và đang theo dõi ở nhóm 4. Sau 03 tháng kể từ khi khách hàng trả đầy đủ số nợ gốc còn thiếu của kỳ thứ nhất và toàn bộ nợ gốc, lãi của kỳ thứ 2, chi nhánh có được quyền phân loại lại khoản nợ về nhóm 1 không (nếu có tài liệu, hồ sơ chứng minh

khoản vay đã được khắc phục và có đủ cơ sở đánh giá là Doanh nghiệp sẽ có khả năng trả nợ đầy đủ đúng hạn số nợ còn lại)?

- a. Được
- b. Không được
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

73. Công ty A có trụ sở chính tại Đà Nẵng, uỷ quyền cho chi nhánh thành viên tại Đắk Lắk vay vốn NHNo thu mua cà phê để xuất khẩu. Khi lập báo cáo thống kê, chi nhánh có được thống kê khoản vay này theo mẫu biểu quy định ban hành kèm theo Quyết định 881/QĐ-HĐQT-TDHo không?

- a. Có
- b. Không
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

74. Theo quy định tại Quyết định 636/QĐ-HĐQT-XLRR, các chi nhánh phải trích dự phòng chung theo tỷ lệ là:

- a. 0,75% cho các khoản nợ từ nhóm 1 đến nhóm 4
- b. 0,5% cho các khoản nợ từ nhóm 1 đến nhóm 4
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

75. Ông A có một số tiền gửi tiết kiệm bằng Dollar Mỹ (USD), có nhu cầu cầm cố vay NHNo, chi nhánh cho vay được giải ngân khoản vay:

- a. Bằng đồng Việt Nam
- b. Bằng Dollar Mỹ (USD)
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

76. Một khoản vay có tài sản bảo đảm là chứng chỉ tiền gửi bằng ngoại tệ do NHNo Việt Nam phát hành. Khi trích lập dự phòng cụ thể, chi nhánh tính giá trị khấu trừ của tài sản bảo đảm (C) là:

- a. 100%
- b. 95%
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

77. Ông A thế chấp cho NHNo một căn hộ (đã cho Cty TNHH thuê làm trụ sở văn phòng). Sau khi thế chấp, Ông A có được quyền đầu tư vào căn hộ (sửa chữa cửa cho hiện đại, an toàn và lắp đặt máy điều hoà...) không?

- a. Có
- b. Không
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

78. Chi nhánh có một số khoản vay của hộ gia đình, do gặp thiên tai nên được Chính phủ cho phép khoan nợ trong thời gian 02 năm và được phân loại vào nhóm 5. Theo quy định hiện hành, Chi nhánh phải trích dự phòng cụ thể:

- a. Theo tỷ lệ 100%.
- b. Theo hướng dẫn riêng của Tổng giám đốc.
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

79. Doanh nghiệp A được UBND tỉnh K cho thuê đất thời hạn 30 năm kể từ ngày 20/10/2006. Sau khi thuê đất, doanh nghiệp đã đầu tư xây dựng nhà xưởng, cơ sở hạ tầng và thế chấp cho NHNo. Khi xác định giá trị tài sản thế chấp chi nhánh tính cả giá trị quyền sử dụng đất và giữ các giấy tờ có liên quan. Theo Bạn, việc nhận và xác định giá trị tài sản bảo đảm như vậy đúng hay sai?

a. Đúng

b. Sai

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

80. Trong thời hạn bảo đảm, bên vay có được quyền bổ sung, thay thế tài sản bảo đảm không?

a. Có

b. Không

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

81. Theo quy định hiện hành của NHNo Việt Nam, khi cho vay cầm cố chứng khoán, chi nhánh xác định mức tiền cho vay sẽ căn cứ vào:

a. Mệnh giá của một cổ phần - giá của một cổ phần ghi trên cổ phiếu

b. Thị giá của một cổ phần - giá của một cổ phần được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

82. Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ nợ bằng tài sản hình thành trong tương lai sẽ được hiểu là:

a. Tài sản sẽ được hình thành từ vốn vay

b. Tài sản được hình thành bằng vốn tự có

c. Tài sản được hình thành bằng vốn vay và vốn tự có

d. Tất cả các trường hợp trên đều đúng

83. Cho vay là một hình thức cấp tín dụng, theo đó:

a. NHNo Việt Nam giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng theo nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi.

b. NHNo Việt Nam giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích và thời hạn nhất định theo thoả thuận với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi.

84. Theo quy định tại Quyết định số 1377/QĐ-HĐQT-TCCB, địa bàn hoạt động của chi nhánh loại I, loại II là:

a. Theo địa bàn tỉnh, thành phố

b. Do giám đốc chi nhánh loại I, loại II quy định.

c. Điều đúng

85. Mức cho vay tối đa được căn cứ vào:

a. Chênh lệch giữa tổng nhu cầu vốn của dự án đầu tư, phương án SXKD và vốn tự có tối thiểu của khách hàng

b. Chênh lệch giữa tổng nhu cầu vốn của dự án đầu tư, phương án SXKD và vốn tự có, nhân (x) với tỷ lệ % được cho vay so với giá trị tài sản bảo đảm

c. Chênh lệch giữa tổng nhu cầu vốn của dự án đầu tư, phương án SXKD và vốn tự có tối thiểu, khả năng hoàn trả nợ của khách hàng

d. Tổng nhu cầu vốn của dự án đầu tư, phương án SXKD, vốn tự có tối thiểu của khách hàng, tỷ lệ % được cho vay so với giá trị tài sản bảo đảm và nguồn vốn của NHNo nơi cho vay

86. Khi cho vay ưu đãi và cho vay theo chỉ định của Chính phủ, NHNo sẽ:

a. Giải ngân theo danh sách phê duyệt hoặc thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

b. Thẩm định lại phương án, dự án nếu xét thấy không hiệu quả và an toàn vốn vay thì không giải ngân và báo cáo lại cơ quan nhà nước có thẩm quyền

87. Điều kiện, hồ sơ...cho vay không có bảo đảm bằng tài sản đối với các đối tượng khách hàng quy định tại Nghị định số 41/2010/NĐ-CP là theo quy định của:

a. Chính phủ

b. NHNN Việt Nam

c. Các TCTD, ngân hàng, các tổ chức tài chính quy mô nhỏ...

88. Thời hạn cho vay được hiểu là:

- a. Khoảng thời gian tính từ khi khách hàng ký hợp đồng tín dụng đến khi trả hết nợ gốc lãi và phí
- b. Khoảng thời gian tính từ khi hết thời hạn ân hạn đến khi trả hết nợ gốc lãi và phí (nếu có)
- c. Khoảng thời gian tính từ khi khách hàng bắt đầu nhận tiền vay đến khi trả hết nợ gốc lãi và phí
- d. Khoảng thời gian tính từ khi khách hàng bắt đầu nhận tiền vay đến khi trả hết nợ gốc lãi và phí theo thoả thuận trong HĐTD

89. Khi đôn đốc khách hàng trả nợ, cán bộ tín dụng phải thông báo cho khách hàng trước mấy ngày:

- a. Trước 05 ngày
- b. Trước 10 ngày so với ngày đến hạn
- c. Trước 07 ngày làm việc so với ngày đến hạn.
- d. Trước 05 ngày làm việc so với ngày đến hạn

90. Áp dụng phương thức cho vay trả góp, khi xác định số tiền gốc và lãi phải trả sẽ thực hiện theo phương pháp nào sau đây:

- a. Tính số tiền phải trả (gốc + lãi) tại mỗi kỳ đều nhau, riêng số tiền tại kỳ cuối cùng sẽ được trả theo số dư nợ thực tế
- b. Tính số tiền phải trả (gốc + lãi) tại mỗi kỳ giảm dần, nhưng số tiền gốc tại các kỳ đều nhau
- c. Có thể thực hiện một trong 02 phương pháp trên.

92. Theo quy định của Luật các TCTD, Công ty cho thuê tài chính được hiểu là:

- a. Tổ chức tín dụng
- b. Tổ chức tài chính quy mô nhỏ
- c. Ngân hàng
- d. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng

93. Ông A là chủ trang trại, vay vốn chăn nuôi lợn, gặp dịch bệnh tai xanh phải tiêu huỷ. Theo quy định hiện hành, Ông A có thể được hưởng các chính sách nào sau đây:

- a. Cơ cấu lại nợ
- b. Khoanh nợ/xoá nợ
- c. Miễn, giảm lãi tiền vay
- d. Tất cả các chính sách trên

95. Theo quy định tại Quyết định 630/QĐ-HĐQT-TD, giá trị khoản nợ được mua bán là:

- a. Giá do các bên thoả thuận
- b. Số dư nợ gốc.
- c. Số dư nợ gốc và lãi
- d. Tổng số dư nợ gốc, nợ lãi và các chi phí khác có liên quan đến khoản nợ (nếu có) tại thời điểm mua bán nợ.

96. Công ty A có một khoản nợ được chi nhánh xử lý bằng quỹ dự phòng rủi ro, đang hạch toán ngoại bảng. Có một tổ chức môi giới đã giới thiệu TCTD khác đến đặt vấn đề mua lại khoản nợ này, chi nhánh có được quyền bán không?

- a. Không.
- b. Có

97. Cơ cấu tổ chức của HTX tiểu thủ công nghiệp A có bộ máy quản lý riêng, bộ máy điều hành riêng. Theo quy định của Luật HTX năm 2003, ai là người đại diện HTX theo pháp luật:

- a. Trưởng Ban quản trị HTX
- b. Chủ nhiệm HTX

98. Ông A góp vốn bằng 02 xe ô tô vận tải hành khách để cùng các thành viên khác thành lập Công ty TNHH. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Ông A có phải lập thủ tục chuyển giấy chứng nhận quyền sở hữu xe sang cho Công ty TNHH không?

- a. Có
- b. Không
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

99. Doanh nghiệp A tại An Giang chuyên thu mua cá tra để chế biến và xuất khẩu, khi thu mua cá, doanh nghiệp sử dụng VNĐ để thanh toán cho người bán. Theo quy định hiện hành của NHNN, doanh nghiệp có được vay bằng ngoại tệ không?

- a. Có
- b. Không
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

100. Một khách hàng có gửi tiền tiết kiệm tại Phòng giao dịch số 1 của chi nhánh A thuộc NHNo Việt Nam số tiền 30 tỷ đồng, có nhu cầu cầm cố để vay cũng tại Phòng giao dịch đó số tiền 25 tỷ đồng. Phòng giao dịch hoàn thiện hồ sơ trình ngân hàng cấp trên phê duyệt vượt quyền phán quyết. Theo Bạn, xử lý như vậy đúng hay sai so với quy định tại Quyết định số 528/QĐ-HĐQT-TDDN của NHNo Việt Nam?

- a. Đúng
- b. Sai
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

101. Theo quy định của Luật các TCTD năm 2010, Công ty cho thuê tài chính có được thực hiện các hoạt động nhận tiền gửi của:

- a. Cá nhân
- b. Tổ chức
- c. Cả cá nhân và tổ chức
- d. Tất cả đều không được

102. Các khoản nợ được xem là “Nợ có vấn đề” là các khoản nợ:

- a. Không thu hồi được đầy đủ, đúng hạn cả gốc và lãi theo thoả thuận trong HĐTD (từ nhóm 2 đến nhóm 5)
- b. Có dấu hiệu không thu hồi được đầy đủ, đúng hạn cả gốc và lãi theo thoả thuận trong HĐTD (nhóm 1)
- c. Các khoản “nợ xấu” (từ nhóm 3 đến nhóm 5)
- d. Cả a và b

103. Một khách hàng có gửi tiền tiết kiệm tại Vietinbank số tiền 100 tỷ đồng, có nhu cầu cầm cố để vay tại chi nhánh Agribank số tiền 95 tỷ đồng. Chi nhánh thẩm định và quyết định cho vay số tiền 90 tỷ đồng. Theo Bạn, xử lý như vậy đúng hay sai so với quy định tại Quyết định số 528/QĐ-HĐQT-TDDN của NHNo Việt Nam?

- a. Đúng
- b. Sai
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

104. Một khách hàng đề nghị chi nhánh Agribank nhận cầm cố bằng cổ phiếu của Công ty cổ phần bảo hiểm ngân hàng nông nghiệp Việt Nam (ABIC) để cho vay vốn, phục vụ nhu cầu đời sống. Chi nhánh thực hiện nhận cầm cố và cho vay. Theo Bạn, việc cho vay có đúng với quy định của Luật các TCTD năm 2010?

- a. Có
- b. Không
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

107. Ông A vay 200 triệu với lãi suất cố định là 1,5%/tháng, thời hạn vay là 24 tháng, đã trả được 8 tháng tiền lãi. Do rủi ro bất khả kháng (trâu bị dịch bệnh) nên có đơn đề nghị chi nhánh xét giảm lãi bằng cách thu theo lãi suất chi nhánh đang áp dụng cho các khoản vay tại thời điểm đề nghị là 1,2%/tháng. Theo Bạn, nếu đủ điều kiện theo quy định tại Quyết định 513/QĐ-HĐQT-TCKT, chi nhánh có được thu theo lãi suất 1,2%/tháng không?

- a. Có
- b. Không
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

108. Ông A có một sổ tiền gửi tiết kiệm, đã cầm cố để vay tại Phòng giao dịch B. Do bị bệnh, ông A đã chết, nhưng có di chúc để lại số tiền chênh lệch thừa (sau khi trả hết nợ vay) cho bà vợ. Anh K là con ông A đến phòng giao dịch xuất trình CMND của Anh K; bản chính giấy chứng tử và bản sao có công chứng; đơn xin rút tiền tiết kiệm (đúng tên Anh K, có xác nhận của UBND xã) để trả nợ, đề nghị ngân hàng thu nợ (tuy khoản nợ chưa đến hạn) và trả lại số tiền chênh lệch thừa cho Anh K để mang về cho vợ ông A. Cán bộ phòng giao dịch xử lý thế nào?

- a. Thu nợ và trả lại số tiền chênh lệch thừa cho Anh K
- b. Thu nợ nhưng không trả lại số tiền chênh lệch thừa cho Anh K mà đem gửi vào tài khoản tiền gửi tạm giữ chờ thanh toán
- c. Chờ đến hạn mới thu nợ và sẽ xử lý số tiền thừa sau
- d. Thu nợ và trả lại số tiền chênh lệch thừa cho Anh K với điều kiện Anh K phải xuất trình thêm bản chính di chúc hợp pháp của Ông A cho bà vợ và bản sao có công chứng kèm theo giấy uỷ quyền (có xác nhận của UBND xã) của mẹ Anh K cho phép Anh K được đại diện để thanh toán với phòng giao dịch.

109. Doanh nghiệp A đồng ý bán hàng trả chậm cho doanh nghiệp B với điều kiện doanh nghiệp B phải ứng trước 10% giá trị hợp đồng mua bán và phải được chi nhánh Agrbank phát hành “bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước”. Tuy nhiên hết thời hạn bảo lãnh, doanh nghiệp A đã vi phạm hợp đồng. Trong trường hợp này, chi nhánh Agrbank sẽ:

- a. Trả ngay cho doanh nghiệp B 10% giá trị hợp đồng mua bán và lãi, phí (nếu có); đồng thời ghi nợ cho doanh nghiệp A số tiền tương ứng (nếu doanh nghiệp A không ký quỹ) và theo dõi thu hồi nợ từ doanh nghiệp A
- b. Trích trả doanh nghiệp B một phần từ tiền ký quỹ (nếu có) và thoả thuận với doanh nghiệp B sẽ thu hồi nợ từ doanh nghiệp A để trả hết số còn lại
- c. Thoả thuận với doanh nghiệp B sẽ thu hồi nợ từ doanh nghiệp A để trả hết số tiền 10% giá trị hợp đồng mua bán và lãi, phí (nếu có); đồng thời khấu tiền phần thu hồi từ tiền ký quỹ, số tiền chênh lệch thiếu sẽ ghi nợ doanh nghiệp A.

110. Tập đoàn ô tô Đức Phương nhập khẩu một lô hàng là linh kiện xe tải nhẹ, toàn bộ chi phí đã thanh toán xong cho bên bán. Riêng tiền thuế nhập khẩu, tập đoàn đề nghị chi nhánh Agrbank phát hành bảo lãnh với cơ quan có thẩm quyền. Chi nhánh có được thực hiện không?

- a. Có
- b. Không

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

113. Doanh nghiệp A có nhu cầu bảo lãnh để vay vốn của Ngân hàng Phát triển Việt Nam. Chi nhánh B thẩm định, xét thấy đủ điều kiện đã phát hành thư bảo lãnh nhưng Ngân hàng Phát triển không chấp nhận vì không đúng theo quy định tại Quyết định 398/QĐ-HĐQT-TD. Theo Bạn, Ngân hàng Phát triển Việt Nam xử lý như vậy đúng hay sai?

a. Đúng

b. Sai

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

114. Một khoản vay được cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ 3. Theo quy định tại Quyết định 636/QĐ-HĐQT-XLRR, khoản nợ này sẽ được phân loại vào nhóm nào?

a. Nhóm 3

b. Nhóm 4

c. Nhóm 5

d. Nhóm 1

115. Anh A được chi nhánh Agribank phát hành thẻ MasterCard. Sau khi mua hàng tại một siêu thị, Anh A lập thủ tục thanh toán (cà thẻ vào máy POS) và trên tài khoản của Anh A ở chi nhánh thẻ hiện một số dư phù hợp với số tiền hàng Anh A đã thanh toán. Số dư trên tài khoản là một khoản cấp tín dụng của chi nhánh cho Anh A. Theo Bạn đúng hay sai?

a. Đúng

b. Sai

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

116. Khi mở cho doanh nghiệp một L/C để thanh toán tiền nhập khẩu hàng hoá, nguồn thanh toán là vốn vay ngân hàng, cán bộ tín dụng có phải thực hiện tác nghiệp:

a. Thẩm định các điều kiện, nếu đủ sẽ yêu cầu khách hàng lập đơn xin vay, HĐTD, giấy nhận nợ theo quy định hiện hành, đồng thời ghi rõ ngày thanh toán bộ chứng từ là ngày nhận nợ vay; yêu cầu doanh nghiệp ký và đóng dấu đơn vị.

b. Chỉ thẩm định các điều kiện và chỉ yêu cầu khách hàng ký HĐTD, giấy nhận nợ theo quy định hiện hành khi thanh toán bộ chứng từ.

117. Khi mở cho doanh nghiệp một L/C để thanh toán tiền nhập khẩu hàng hoá, nguồn thanh toán là vốn ký quỹ đủ 100% (bao gồm cả tỷ lệ vượt giá trị của L/C, nếu có), cán bộ tín dụng có phải thực hiện tác nghiệp:

a. Thẩm định các điều kiện, nếu đủ sẽ yêu cầu khách hàng lập đơn xin vay, HĐTD, giấy nhận nợ theo quy định hiện hành, đồng thời ghi rõ ngày thanh toán bộ chứng từ là ngày nhận nợ vay; yêu cầu doanh nghiệp ký và đóng dấu đơn vị.

b. Không phải thẩm định, mà cán bộ phòng thanh toán quốc tế trình thẳng giám đốc chi nhánh phê duyệt

118. Hộ kinh doanh Nguyễn Văn A được áp dụng phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng để thực hiện phương án kinh doanh năm 2010. Quý 3/2010 có nhu cầu vay trung hạn, mua một xe ô tô để vận chuyển hàng hoá. Chi nhánh có được áp dụng 02 phương thức cho vay: theo hạn mức tín dụng và theo dự án đầu tư?

a. Có

b. Không

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

119. Theo quy định tại Thông tư số 22/TT-NHNN ngày 29/10/2010 của NHNN Việt Nam, các TCTD có được huy động vốn bằng vàng sau đó chuyển đổi thành đồng Việt Nam và các hình thức bằng tiền khác để cho vay?

- a. Có
- b. Không
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

120. “Thị giá” của cổ phiếu đã được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán được hiểu là:

- a. Mệnh giá
- b. Giá của cổ phiếu khi đầu giá thành (IPO)
- c. Giá của cổ phiếu do bên vay và bên cho vay thoả thuận
- d. Giá của cổ phiếu công bố trên sàn giao dịch chứng khoán tại thời điểm xét cho vay

121. Khoảng thời gian của một kỳ hạn nợ phải được xác định:

- a. Nhỏ hơn thời hạn cho vay
- b. Bằng thời hạn cho vay
- c. Nhỏ hơn hoặc bằng thời hạn cho vay
- d. cả ba đều sai

122. Ai là đại diện theo pháp luật của Hợp tác xã theo quy định của Luật HTX năm 2003:

- a. Chủ nhiệm HTX (nếu Ban quản lý và Ban Quản trị HTX là một)
- b. Trưởng Ban Quản trị (nếu Ban quản lý và Ban Quản trị HTX được hình thành riêng biệt).
- c. Trong mọi trường hợp thì Chủ nhiệm HTX đều là đại diện theo pháp luật.
- d. Cả a và b đều đúng

123. Khi thực hiện thế chấp bằng quyền sử dụng đất, ngân hàng nơi cho vay phải yêu cầu khách hàng:

- a. Công chứng Hợp đồng bảo đảm tiền vay
- b. Đăng ký giao dịch bảo đảm đối với Hợp đồng bảo đảm tiền vay
- c. Công chứng và Đăng ký giao dịch bảo đảm đối với Hợp đồng bảo đảm tiền vay

124. Ngày 30 tháng 10 năm 2010 là ngày cuối cùng đăng báo về quyết định của Toà án về mở thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp A. Theo quy định của Luật Phá sản, sau bao nhiêu ngày ngân hàng nơi cho vay phải gửi giấy đòi nợ cho Toà án (trong đó nêu cụ thể, chi tiết các khoản nợ mà doanh nghiệp phải trả) kèm theo các tài liệu có liên quan chứng minh về các khoản nợ đó?

- a. Trong thời hạn 30 ngày kể từ 30/10/2010
- b. Trong thời hạn 15 ngày kể từ 30/10/2010
- c. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ 30/10/2010
- d. Trong thời hạn 60 ngày kể từ 30/10/2010.

125. Ngân hàng nơi cho vay có quyền xử lý tài sản sau bao nhiêu ngày kể từ ngày đăng thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm?

- a. Không được trước 10 ngày đối với động sản hoặc 15 ngày đối với bất động sản (tiền tài sản có nguy cơ bị mất giá trị hoặc giảm sút giá trị; quyền đòi nợ; giấy tờ có giá, thẻ tiết kiệm; vận đơn)
- b. Không được trước 07 ngày đối với động sản hoặc 30 ngày đối với bất động sản (tiền tài sản có nguy cơ bị mất giá trị hoặc giảm sút giá trị; quyền đòi nợ; giấy tờ có giá, thẻ tiết kiệm; vận đơn)

c. Không được trước 07 ngày đối với động sản hoặc 15 ngày đối với bất động sản (tiền tài sản có nguy cơ bị mất giá trị hoặc giảm sút giá trị; quyền đòi nợ; giấy tờ có giá, thẻ tiết kiệm; vận đơn)

126. Theo quy định của Điều lệ NHNo Việt Nam năm 2010, người quản lý NHNo Việt Nam bao gồm:

- a. Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT
- b. Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
- c. Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Ban điều hành
- d. Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các chức danh khác do HĐQT quy định tại Quy chế nội bộ về tổ chức và hoạt động của HĐQT

127. Trong trường hợp nào thì NHNo Việt Nam thực hiện đồng tài trợ với các TCTD khác:

- a. Cần phải phân tán rủi ro (*không bỏ tất cả trứng vào một rọ*)
- b. Tổng mức cho vay vượt tỷ lệ so với vốn tự có và nguồn vốn của NHNo Việt Nam không đáp ứng đủ nhu cầu của dự án.
- c. Bên nhận tài trợ có nhu cầu huy động vốn từ nhiều TCTD
- d. Một trong các trường hợp trên đều đúng

128. Hợp đồng giao dịch ngoại tệ theo quy định tại Thông tư số 13/2010/TT-NHNN là:

- a. Hợp đồng hoán đổi ngoại tệ, hợp đồng kỳ hạn ngoại tệ
- b. Hợp đồng hoán đổi ngoại tệ, hợp đồng kỳ hạn ngoại tệ, hợp đồng tương lai
- c. Hợp đồng hoán đổi ngoại tệ, hợp đồng kỳ hạn ngoại tệ, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn ngoại tệ
- d. Hợp đồng hoán đổi ngoại tệ, hợp đồng kỳ hạn ngoại tệ, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn ngoại tệ và các hợp đồng giao dịch ngoại tệ khác theo quy định của NHNN

129. Theo quy định của Luật Chứng khoán thì chứng khoán bao gồm những loại nào sau đây:

- a. Cổ phiếu, trái phiếu
- b. Cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ
- c. Cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ, quyền mua cổ phần, chứng quyền, quyền chọn mua, quyền chọn bán, hợp đồng tương lai, nhóm chứng khoán hoặc chỉ số chứng khoán
- d. Cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ, quyền mua cổ phần, nhóm chứng khoán hoặc chỉ số chứng khoán

130. Mệnh giá cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng trên lãnh thổ Việt Nam được quy định thế nào:

- a. Ghi bằng đồng Việt Nam và có giá trị là 100 (một trăm) ngàn đồng
- b. Ghi bằng đồng Việt Nam và có giá trị là 100 trăm ngàn đồng và bội số của một trăm ngàn đồng
- c. Ghi bằng đồng Việt Nam và có giá trị là 10 (mười) ngàn đồng
- d. Do doanh nghiệp cổ phần tự định giá.

131. Theo quy định của Luật Hàng hải, “vận đơn” có thể được ký phát dưới dạng nào sau đây:

- a. Ghi rõ tên người nhận hàng
- b. Ghi rõ người giao hàng hoặc những người do người giao hàng chỉ định sẽ phát lệnh trả hàng

- c. Không ghi rõ tên người nhận hàng hoặc người phát lệnh trả hàng
- d. Tất cả các dạng trên

132. Ông A thế chấp cho chi nhánh 01 xe ô tô CAMRY, đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 01/11/2010. Sau đó ông A báo mất giấy tờ xe và được cơ quan có thẩm quyền cấp lại. Ông A bán chiếc xe đó cho ông B và mua một xe TOYOTA. Trong trường hợp này, theo quy định tại Nghị định số 163/2006/NĐ-CP chi nhánh có quyền thực hiện:

- a. Thu hồi chiếc xe CAMRY Ông A đã bán cho ông B
- b. Yêu cầu Ông A đăng ký thay đổi tài sản thế chấp (từ xe CAMRY thành xe TOYOTA). Thời điểm đăng ký GDBĐ vẫn là ngày 01/11/2010.
- c. Thu hồi chiếc xe TOYOTA để thanh lý thu hồi nợ
- d. Đều đúng

133. Khi lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp **gián tiếp**, theo Bạn, các khoản vay ngắn hạn, chi trả nợ vay dài hạn cần được đánh dấu cộng (+) hoặc dấu trừ (-):

- a. Vay ngắn hạn đánh dấu cộng (+), còn chi trả nợ vay dài hạn đánh dấu trừ (-)
- b. Vay ngắn hạn, chi trả nợ vay dài hạn đều đánh dấu cộng (+)
- c. Vay ngắn hạn, chi trả nợ vay dài hạn đều đánh dấu trừ (-)

134. Khi thẩm định dự án đầu tư phân xưởng sản xuất cồn (tận dụng nguyên liệu nhà máy đường), các điều kiện liên quan đến nhà máy cồn đều thoả mãn. Nhà máy đường hàng năm đều có lãi, vay trả sòng phẳng. Riêng giá trị hiện tại ròng (NPV), cán bộ tín dụng xác định NPV = 0. Giữa cán bộ tín dụng và Trưởng phòng kinh doanh đã đề xuất 02 phương án xử lý. Theo Bạn phương án nào là đúng:

- a. Cán bộ tín dụng: kiên quyết không đồng ý đầu tư (vì dự án chỉ hoà vốn).
- b. Trưởng phòng kinh doanh: vẫn có thể đầu tư, vì đây không phải là dự án độc lập, lợi nhuận nhà máy đường là nguồn trả nợ.

135. Theo Luật các TCTD năm 2010, từ 01/01/2011 lãi suất cho vay của các TCTD có phụ thuộc vào lãi suất cơ bản do NHNN công bố hàng tháng không?

- a. Có
- b. Không
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

136. Công ty cho thuê tài chính có được cho bên thuê tài chính vay bổ sung vốn lưu động không?

- a. Có
- b. Không
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

138. Chị A là chuyên viên phòng kiểm toán nội bộ (Ban kiểm soát) của NHNo Việt Nam, có nhu cầu vay đời sống, nguồn trả nợ bằng tiền lương hàng tháng, được chi nhánh NHNo xét và quyết định cho vay. Theo Bạn, việc cấp tín dụng của chi nhánh như vậy là đúng hay sai so với quy định hiện hành?

- a. Đúng
- b. Sai
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

139. Ngày 10/01/2011, Chi nhánh A xếp Ông B (là phó giám đốc phụ trách tín dụng của chi nhánh) thuộc hạng VIP và cấp tín dụng 50 triệu, không áp dụng biện pháp bảo đảm bằng tài sản. Theo Bạn, việc làm đó có phù hợp quy định của Luật các TCTD năm 2010?

- a. Có
- b. Không
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

140. Sau khi nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ vay, chi nhánh A đã bán toàn bộ nhà xưởng và chuyển quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp B. Một cơ quan chức năng kiểm tra và kiến nghị dừng thực hiện vì ngân hàng không được kinh doanh bất động sản theo quy định của Luật kinh doanh bất động sản. Theo Bạn, kiến nghị đó có trái với quy định của Luật các TCTD?

- a. Có
- b. Không
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

143. Doanh nghiệp A là thành viên góp vốn vào ngân hàng cổ phần B với 10.000 cổ phiếu. Khi ngân hàng cổ phần B phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, doanh nghiệp A cầm cố 5.000 cổ phiếu để vay tại một chi nhánh NHNo Việt Nam. Chi nhánh đã cầm cố cổ phiếu và cho vay. Theo Bạn, việc cho vay đó có trái quy định của Luật các TCTD năm 2010

- a. Có
- b. Không
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

144. Chi nhánh A cho Ông B vay. Ông B không có tài sản bảo đảm nhưng được một thành viên HĐQT của NHNo Việt Nam bảo lãnh bằng giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà. Theo Bạn, việc cho vay đó có trái quy định của Luật các TCTD năm 2010

- a. Có
- b. Không
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

145. Ngày 20/10/2010 Ông A rút tiền vay. Ngày 25/10/2010 ông A trả nợ. Chi nhánh tính và thu lãi 06 ngày. Theo Bạn việc tính và thu lãi như vậy có trái với quy định tại Quyết định 652/2001/QĐ-NHNN ngày 17/5/2001 của Thống đốc NHNN?

- a. Có
- b. Không
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

146. Khi thực hiện ký quỹ, người ký quỹ có thể gửi vào ngân hàng:

- a. Một khoản tiền
- b. Các loại giấy tờ có giá
- c. Kim khí quý, đá quý
- d. Một trong các loại trên

147. Theo quy định tại Thông tư số 22/2010/TT-NHNN, TCTD có được cho vay bằng vàng đối với khách hàng là:

- a. Hộ gia đình, cá nhân mua nhà ở
- b. Các DN sản xuất (chế tác) và kinh doanh vàng trang sức
- c. Các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh vàng miếng
- d. Tất cả các khách hàng trên

148. Quyền phán quyết quy định tại Quyết định 528/QĐ-HĐQT-TDDN có được áp dụng đối với khách hàng là tổ chức tín dụng không?

- a. Có
- b. Không
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

149. NHNo Việt Nam hiện nay có 8 công ty trực thuộc (02 công ty cổ phần kinh doanh vàng bạc và mỹ nghệ, công ty KD lương thực và đầu tư phát triển, 02 công ty cho thuê tài chính, công ty thương mại và du lịch, công ty cổ phần chứng khoán, công ty in thương mại và dịch vụ ngân hàng). Theo Bạn, NHNo Việt Nam có được cho vay đối với:

- a. Tất cả các công ty
- b. Không được cho vay 02 công ty cổ phần kinh doanh vàng bạc và mỹ nghệ.
- c. Tất cả các công ty trừ Công ty cổ phần chứng khoán

150. Theo quy định tại Thông tư số 22/2010/TT-NHNN, các TCTD có được huy động vốn bằng vàng đối với:

- a. Tất cả các loại vàng (vàng trang sức, vàng thời, vàng miếng...)
- b. Vàng miếng của các doanh nghiệp chế tác, kinh doanh vàng trong cả nước
- c. Vàng miếng theo tiêu chuẩn của các doanh nghiệp kinh doanh vàng đã được NHNN cấp giấy phép.

151. Do khó khăn về nguồn vốn trung, dài hạn nên ngày 22/10/2009 chi nhánh cho Công ty B vay tạm thời ngắn hạn 100 tỷ đồng, chia làm 2 kỳ trả nợ để thực hiện dự án đầu tư. Trong quá trình vay, Công ty B trả lãi vay đầy đủ, đúng hạn. Riêng tiền gốc kỳ 1 chỉ trả được 20 tỷ đồng, nên phải chuyển quá hạn và phân loại vào nhóm 3. Đến tháng 9/2010, theo đề nghị của Công ty B và được Trụ sở chính cần đổi bổ sung vốn trung hạn, đồng ý về nguyên tắc, chi nhánh đã hoàn thiện hồ sơ thủ tục, chuyển khoản vay từ ngắn hạn sang trung hạn (thu nợ ngắn hạn, hạch toán trung hạn và ký phụ lục HĐTD) nhưng vẫn tính thời hạn cho vay bắt đầu từ ngày 22/10/2009. Theo Bạn, xử lý như vậy đúng hay sai?

- a. Đúng
- b. Sai
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

152. Theo quy định tại Quyết định 652/2001/QĐ-NHNN, TCTD và khách hàng có thể thỏa thuận việc tính, thu lãi bằng cách nào sau đây:

- a. Tính, thu lãi theo định kỳ
- b. Tính, thu lãi trước
- c. Tính, thu lãi sau
- d. Tất cả đều đúng

153. Ông A là cá nhân, vay vốn NHNo. Do bị bệnh chết ngày 05/11/2010. Đến ngày 07/11/2010 UBND xã cấp giấy chứng tử. Chi nhánh chỉ tính và thu lãi từ ngày vay đến ngày 05/11/2010. Theo quy định tại Quyết định 652/2001/QĐ-NHNN, việc tính thu lãi như vậy đúng hay sai?

- a. Đúng
- b. Sai
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

154. Doanh nghiệp A ở Thừa Thiên Huế có nhu cầu vay vốn để đầu tư dự án trồng cao su tại Lào. Trước khi thẩm định, cán bộ tín dụng yêu cầu DN phải cung cấp các loại giấy tờ sau: + Dự án đầu tư trực tiếp ra nước ngoài + Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài do Bộ KH & Đầu tư cấp + Văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền của Lào theo quy định của pháp luật nước Lào. Theo Bạn, yêu cầu đó đúng hay sai?

- a. Đúng
- b. Sai

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

155. Khi đầu tư sang nước Lào để thực hiện dự án trồng cao su, chi nhánh có thể nhận bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay (vườn cao su) không?

a. Có

b. Không

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

156. Có 03 khoản vay của doanh nghiệp tư nhân tại 02 chi nhánh NHNo, dư nợ 600 triệu, được thế chấp bằng 01 xe ô tô 4 chỗ hiệu CAMRY nhưng cả 2 chi nhánh đều không đăng ký giao dịch bảo đảm. Theo quy định tại Quyết định 1300/QĐ-HĐQT-TDHo, khi thanh lý tài sản số tiền thu được sẽ thực hiện thứ tự ưu tiên thanh toán như thế nào?

a. Chia theo tỷ lệ vốn cho vay của 2 chi nhánh

b. Khoản vay nào xác lập giao dịch trước sẽ được ưu tiên thanh toán trước

157. Khi lập HDBĐTV đối với tài sản hình thành trong tương lai, trên HĐ ghi theo giá tạm tính/dự toán. Sau khi tài sản đã hình thành, DN đã quyết toán, hạch toán sổ sách. Giữa giá hạch toán và giá ghi trên HĐ có sự chênh lệch, chi nhánh có phải yêu cầu DN lập đơn yêu cầu thay đổi nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm (thay đổi giá trị tài sản)?

a. Có

b. Không

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

158. Doanh nghiệp A thế chấp cho chi nhánh 01 thửa đất. Theo thỏa thuận 2 bên, giá trị là 20 tỷ đồng. Sau đó Doanh nghiệp đã đầu tư san lấp và xây dựng cơ sở hạ tầng hết 10 tỷ đồng (có giấy tờ, hoá đơn chứng minh). Doanh nghiệp đề nghị chi nhánh nhận làm tài sản bảo đảm với giá trị 30 tỷ đồng. Theo Bạn, chi nhánh có được nhận làm bảo đảm theo đề nghị

a. Có

b. Không

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

159. Doanh nghiệp A thế chấp cho chi nhánh một văn phòng trụ sở làm việc trên 01 thửa đất thuê có thời hạn 30 năm (đất thuê sau 01/7/2004), có đăng ký GDBĐ, hàng năm DN nộp đủ tiền thuê đất theo hợp đồng. Do khó khăn tài chính DN không trả được nợ, chi nhánh đã thu giữ tài sản để cho DN khác thuê lại (thời hạn thuê còn lại là 18 năm) và đề nghị ký lại hợp đồng thuê đất với UBND tỉnh. Tuy nhiên UBND tỉnh yêu cầu chi nhánh trả lại để cho đơn vị khác thuê. Đối chiếu với Luật đất đai và Luật Nhà ở, yêu cầu của UBND tỉnh như vậy đúng hay sai?

a. Đúng

b. Sai

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

160. NHNo Việt Nam được chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá theo các phương thức nào sau đây:

a. Chiết khấu, tái chiết khấu toàn bộ thời hạn còn lại của giấy tờ có giá (mua hẳn giấy tờ có giá theo giá chiết khấu, tái chiết khấu và khách hàng chuyển giao ngay quyền sở hữu giấy tờ có giá cho NHNo)

b. Chiết khấu, tái chiết khấu có thời hạn: (NHNo mua giấy tờ có giá theo giá chiết khấu, tái chiết khấu và khách hàng phải cam kết mua lại giấy tờ có giá đó khi đến hạn. NHNo là chủ sở hữu giấy tờ có giá đó nếu đến hạn mà khách hàng không thực hiện đúng cam kết mua lại).

c. Tất cả đều đúng

161. Trong giao dịch bán khoản phải thu theo quy định tại Thông tư số 09/2006/TT-NHNN ngày 23/10/2006, Công ty cho thuê tài chính có được quyền tiếp tục thu hồi tiền thuê từ bên thuê và sử dụng số tiền thu hồi được để trả cho bên mua khoản phải thu?

a. Có

b. Không

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

162. Giá bán khoản phải thu theo quy định tại Thông tư số 09/2006/TT-NHNN ngày 23/10/2006 là số tiền:

a. Bằng tổng số nợ gốc, lãi và các chi phí liên quan

b. Bằng số nợ gốc cho thuê tiền đi số tiền bên cho thuê đã thu hồi từ bên thuê

c. Bằng một tỷ lệ phần trăm so với số tiền bên thuê còn phải trả theo hợp đồng thuê, nhưng không thấp hơn nợ gốc cho thuê tiền đi số tiền bên cho thuê đã thu hồi từ bên thuê

163. Trong giao dịch bán khoản phải thu, bên bán khoản phải thu có quyền nắm giữ quyền sở hữu đối với tài sản cho thuê và tiếp tục thu hồi tiền từ bên thuê để trả cho bên mua?

a. Có

b. Không

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

164. Trong hợp đồng bán khoản phải thu, các bên có thể thoả thuận nội dung/điều khoản: “bên mua có quyền truy đòi đối với bên bán khoản phải thu”?

a. Có

b. Không

c. a đúng, b sai

d. a sai, b đúng

165. Điều kiện đối với tài sản cho thuê liên quan đến Hợp đồng bán khoản phải thu là:

a. Thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bên bán; không sử dụng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khác

b. Không có tranh chấp liên quan đến tài sản cho thuê; không sử dụng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khác

c. Thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bên bán; không sử dụng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khác; không có tranh chấp liên quan đến tài sản cho thuê; tài sản cho thuê đang hoạt động bình thường

166. Điều kiện đối với bên thuê liên quan đến Hợp đồng bán khoản phải thu là:

a. Có năng lực pháp luật dân sự, có khả năng tài chính bảo đảm thanh toán đúng hạn tiền thuê tài sản

b. Cho đến thời điểm khoản phải thu được chào bán, bên thuê đã thanh toán tiền thuê đầy đủ, đúng hạn theo hợp đồng cho thuê tài chính

167. Trong giao dịch bán khoản phải thu, bên mua có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và đánh giá khả năng thu hồi những khoản phải thu được chào bán... Những chi phí phát sinh có được tính và đưa vào nội dung của hợp đồng bán khoản phải thu?

- a. Có (nếu có thoả thuận)
- b. Không
- c. a đúng, b sai
- d. a sai, b đúng

168. Bên mua có quyền chấm dứt hợp đồng bán khoản phải thu trước hạn trong trường hợp nào sau đây:

- a. Bên bán vi phạm các điều khoản của hợp đồng bán khoản phải thu
- b. Bên bán bị phá sản, giải thể và bên mua không chấp thuận chuyển giao Hợp đồng bán khoản phải thu cho bên thứ ba
- c. Hợp đồng cho thuê tài chính bị chấm dứt trước hạn và bên mua không đồng ý thay thế bằng một khoản phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính khác
- d. Một trong các trường hợp trên

169. Bên bán có quyền chấm dứt hợp đồng bán khoản phải thu trước hạn trong trường hợp nào sau đây:

- a. Bên mua vi phạm các điều khoản của hợp đồng bán khoản phải thu
- b. Bên mua đề nghị chấm dứt hợp đồng bán khoản phải thu do bên mua bị phá sản, giải thể, bị chết mà không có người thừa kế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự mà không có người giám hộ.
- c. Bên mua thay đổi các nội dung Hợp đồng bán khoản phải thu khi không được bên bán chấp nhận.
- d. Một trong các trường hợp trên

170. Bên bán khoản phải thu có bắt buộc phải chuyển giao toàn bộ hồ sơ đã công chứng về tài sản thuê, hợp đồng cho thuê tài chính và các giấy tờ có liên quan khác cho bên mua?

- a. Không bắt buộc
- b. Có (nếu có thoả thuận trong hợp đồng bán khoản phải thu)

172. Công ty cho thuê tài chính được phép hoạt động:

- A. Chiết khấu HP
- B. Bảo lãnh ngân hàng.
- C. Nhận tiền gửi tổ chức
- D. Cho thuê.

177. vốn lưu động ròng bằng:

- A. tài sản ngắn hạn – nợ NH
- B. TS - nợ ngân hàng.
- C. Nợ Dài hạn + Vchủ sở hữu - TSCD
- D. A,C đúng

178. Công ty sẽ được ngân hàng cho vay nếu.

- A. Mức sinh lợi (MSL) > lãi suất cho vay.
- B. MSL > Lãi suất tiền gửi.
- C. MSL > lãi suấtCK.
- D. A, B đều đúng

180. Hoạt động nào sau đây là hoạt động tín dụng của NHTM

- A. Mở LC, cho thuê tài chính.
- B. Đi vay, Ủy nhiệm thu.
- C. Mua cổ phiếu, cho vay.
- D. Cho thuê, cho vay đồng tài trợ

181. Tỷ lệ an toàn Vchủ sở hữu là tỷ lệ của Vchủ sở hữu với:

- A. Tổng tài sản rủi ro nội bảng. B. Tổng tài sản rủi ro chuyển đổi.
C. Tổng tài sản rủi ro tiền ngân quỹ. D. ABC đều sai

182. Trong trường hợp ngân hàng có thặng dư tạm thời về dự trữ đồng ỹ, đâu là lựa chọn ưu tiên của NH:

- A. Mua trái phiếu CP. B. Cho vay trung dài hạn.
C. Cho vay liên ngân hàng. D. Tăng tỷ trọng ngân quỹ

183. Ngân hàng bán tài sản đảm bảo để thu nợ:

- A. Là lựa chọn cuối cùng để thu nợ. B. Có chi phí thấp.
C. Khi khách hàng chây ỳ không trả nợ. D. Nợ thuộc nhóm 4,5

184. Nguồn vốn nào sau đây không phải chịu dự trữ bắt buộc:

- A. Vay NHNN. B. Vay NHTM.
C. Vay dài hạn. D. A,B

185. Nguồn vốn ngân hàng có thể cho vay trung dài hạn:

- A. Tiền gửi TT, vốn tự có B. Vốn uỷ thác, vốn vay NHTM khác
C. Vốn từ phát hành Trái phiếu, vốn điều hòa D. Vốn phát hành kỳ phiếu, quỹ dự trữ đồng ỹ.

186. Chọn đáp án đúng về cho thuê tài chính:

- A. Thời gian thuê phải lớn hơn 50% thời gian cần để khách hàng của TS
B. Khi kết thúc thời gian thuê, bên thuê được quyền ưu tiên mua tài sản
C. Trách nhiệm bảo trì tài sản thuộc về bên cho thuê
D. Bên đi thuê được phép huỷ ngang hợp đồng

187. Dự trữ sơ cấp của ngân hàng gồm:

- A. Tiền mặt, đầu tư ngắn hạn B. Tiền gửi tại NHNN, NHTM khác
C. Chứng khoán ngắn hạn D. ABC đều đúng

188. Tỷ số giữa lợi nhuận sau thuế với tài sản có sinh lời là:

- A. ROA B. Tỷ suất doanh lợi
C. Mức sinh lợi D. ABC đều sai

190. Trong cho thuê tài chính:

- A. Bên đi thuê hoàn toàn được quyền chọn TS
B. Bên đi thuê trực tiếp nhận tài sản từ bên cho thuê
C. Bên cho thuê phải mua bảo hiểm
D. Bên đi thuê Được phép dùng tài sản thuê để cầm cố nếu cần

191. Các phương tiện thanh toán bao gồm:

- A. Séc, hối phiếu B. Thương phiếu, L/C
C. D/C, chuyển tiền D. A và B đúng

192. Trong trường hợp nào sau đây ngân hàng không được quyền phát mãi tài sản đảm bảo:

- A. Nợ nhóm 5 B. Cần thu nợ trước hạn
C. Đến hạn cuối mà khách hàng không chịu trả D. ABC đúng

193. Nguồn trả nợ của doanh nghiệp trong cho vay dài hạn bao gồm:

- A. khách hàng tài sản + lợi nhuận sau thuế
B. khách hàng tài sản từ vốn vay + lợi nhuận sau thuế
C. lợi nhuận sau thuế dùng để trả nợ + khách hàng TS
D. lợi nhuận sau thuế sau khi đã tiền phần trích quỹ + khách hàng tài sản từ vốn vay

194. Ngân hàng là tổ chức:

- A. Đi vay để cho vay B. Nhận tiền gửi để cho vay
C. Nhận vốn để cho vay D. Phát hành kỳ phiếu để cho vay

195. Công ty X đề nghị vay hạn mức tín dụng 500 triệu để thực hiện phương án kinh doanh, thế chấp bằng BĐS. Tuy nhiên, sau khi xem xét, ngân hàng thấy doanh nghiệp tính sai hạn mức tín dụng, ngân hàng tính lại HMTĐ là 550 triệu. Đồng thời, ngân hàng thẩm định BĐS có giá trị 1090 triệu. ngân hàng chỉ cho vay tối đa 50% giá trị BĐS. Vậy:

- A. ngân hàng cho vay 500 triệu B. ngân hàng cho vay 545 triệu
C. ngân hàng không cho vay D. ngân hàng cho vay 550 triệu

196. vốn tự có của NHTM:

- A. Vốn điều lệ + các quỹ dự trữ B. Vốn pháp định + các quỹ
C. Vốn điều lệ + lợi nhuận sau thuế D. ABC đều đúng

197. Hình thức của TCTD liên doanh là:

- A. Công ty CP B. Công ty TNHH 1 thành viên
C. Công ty TNHH D. ABC đều đúng

200. Ông A đem trang đồng ại bò sữa(chỉ bao gồm bò sữa và chuồng) ra ngân hàng để vay tiền. Vậy ngân hàng sẽ:

- A. Cầm cố B. Thế chấp
C. ngân hàng không đồng ý vì tài sản đảm bảo có độ rủi ro cao D. A, B đều được

201. Công ty bảo hiểm là:

- A. Tổ chức tài chính B. TCTD phi NH
C. Tổ chức tài chính vi mô D. A,B đúng

203. Công ty tài chính được phép hoạt động:

- A. Chiết khấu hối phiếu B. Cho thuê tài chính
C. Nhận tiền gửi của tổ chức, cá nhân trên 1 năm. D. Bao thanh toán.

204. Tổ chức tài chính sau là tổ chức tín dụng:

- a. Ngân hàng thương mại, Quỹ tín dụng nhân dân, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, ngân hàng chính sách, quỹ hỗ trợ phát triển, công ty bảo hiểm
b. Ngân hàng thương mại, Quỹ tín dụng nhân dân, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, ngân hàng chính sách, quỹ hỗ trợ phát triển
c. Ngân hàng thương mại, Quỹ tín dụng nhân dân, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, ngân hàng chính sách
d. Ngân hàng thương mại, Quỹ tín dụng nhân dân, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính

205. Tổ chức tín dụng nước ngoài được phép hoạt động kinh doanh tại Việt Nam dưới hình thức sau:

- a. Tổ chức tín dụng liên doanh, 100% vốn nước ngoài
b. Chi nhánh tín dụng nước ngoài tại Việt Nam
c. Văn phòng đại diện
d. Cả a,b,c

e. a và b

206. Chọn trả lời đúng

- a. Tổ chức tín dụng được chiết khấu trái phiếu và các giấy tờ có giá khác
- b. Tổ chức tín dụng được chiết khấu trái phiếu và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác
- c. Tổ chức tín dụng không được chiết khấu trái phiếu và các giấy tờ có giá khác
- d. Tổ chức tín dụng không được chiết khấu trái phiếu và các giấy tờ có giá ngắn hạn khác

207. Hoạt động tín dụng ngân hàng thực chất là hoạt động:

- a. Mua quyền sở hữu, bán quyền sở hữu
- b. Mua quyền sở hữu, bán quyền sử dụng
- c. Mua quyền sử dụng bán quyền sở hữu
- d. Mua quyền sử dụng bán quyền sử dụng

208. Tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối được quyết định cho khách hàng là người cư trú

vay vốn bằng ngoại tệ với nhu cầu vốn sau:

- a. Nhu cầu vay vốn ngân hàng để sản xuất kinh doanh mà khách hàng không có nguồn thu bằng ngoại tệ
- b. Để thực hiện các dự án đầu tư phục vụ cho sản xuất kinh doanh trong nước
- c. Để thực hiện các dự án đầu tư, phương án kinh doanh phục vụ xuất khẩu, thực hiện các dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh có nguồn thu ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam
- d. Tất cả nhu cầu vốn của ngân hàng

209. Tổ chức tín dụng được chuyển nợ quá hạn trong trường hợp sau

- a. Khoản nợ đến hạn và ngân hàng không chấp nhận gia hạn
- b. Khoản nợ mà ngân hàng đánh giá là không có khả năng trả nợ và không gia hạn
- c. a và b
- d. Không nào

211. Việc đảo nợ hiện nay được thực hiện theo quy định nào:

- a. Giám đốc các ngân hàng thương mại
- b. Thống đốc ngân hàng nhà nước
- c. Chính phủ và hướng dẫn của ngân hàng nhà nước

212. Các loại tiền tệ mà ngân hàng thương mại Việt Nam có thể cho vay tài trợ xuất khẩu cá nhân sang châu Âu

- a. VND
- b. USD
- c. EUR
- d. Cả a, b, c
- e. A và b
- f. B và c

214. Công thức định giá tài sản bảo đảm:

- a. Giá trị BDS = Giá trị quyền sử dụng đất + Giá trị tài sản gắn liền đất
- b. Giá trị quyền sử dụng đất = Diện tích đất * Đơn giá
- c. Giá trị tài sản gắn liền với đất = Diện tích xây dựng * Đơn giá xây dựng
- d. Cả a, b, c

215. Thời hiệu khởi kiện theo bộ luật dân sự:

- a. Thời điểm lợi ích bị xâm hại
- b. Thời điểm quyền và lợi ích bị xâm hại
- c. Thời điểm quyền và lợi ích bị xâm hại, tiền trường hợp có quy định khác
- d. Thời điểm quyền và lợi ích có thể bị xâm hại

216. Trường hợp một tài sản đảm bảo cho nhiều nghĩa vụ trả nợ, khi xử lý tài sản bảo đảm để thực hiện một nghĩa vụ trả nợ đến hạn thì các nghĩa vụ khác được xử lý như thế nào:

- a. Được coi là đến hạn
- b. Được coi là đến hạn và xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi
- c. Là nợ bình thường và không xử lý
- d. Chuyển nợ quá hạn

Phần (6): Trắc nghiệm YES/NO

1. Một hộ kinh doanh sử dụng 13 lao động, trong đó có 8 lao động thường xuyên, 5 lao động thời vụ. Theo Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 thì hộ Nguyễn Văn A có bắt buộc phải chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức doanh nghiệp? (Y)

2. Ông Tuệ có vợ tên là Minh, kinh doanh tân dược, đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Thành phố Pleiku, lấy tên là Tuệ Minh. Hộ này có được mở cửa hàng và đăng ký kinh doanh tại thành phố Buôn Ma Thuột với tên Minh Tuệ không? (Y)

3. Công ty cho thuê tài chính X có 02 khoản vay tại 02 chi nhánh; chi nhánh A phân loại khoản nợ vào nhóm 2 và trích dự phòng rủi ro là 5%; chi nhánh B phân loại khoản nợ vào nhóm 4 và trích dự phòng là 50%. Theo Bạn việc phân loại và trích lập dự phòng rủi ro của 02 chi nhánh đó theo quy định hiện hành đúng hay sai? (N)

4. Công ty A và NHNo Gia Lai thoả thuận tổng mức đầu tư cho dự án là 100 tỷ đồng, Công ty đã rút vốn 80 tỷ đồng, sau đó có nguồn thu, Công ty trả nợ NHNo Gia Lai 20 tỷ đồng. Như vậy, Công ty có được rút tiếp số tiền 40 tỷ đồng không? (N)

5. Cho vay theo dự án đầu tư, số lãi tiền vay phát sinh trong quá trình vay vốn có được tính trong tổng mức đầu tư và có được cho vay không? (N)

6. Doanh nghiệp tư nhân có được công nhận là Pháp nhân theo qui định tại Điều 84, Điều 100 Bộ Luật Dân sự năm 2005 không ? (Y)

7. Trong HĐTD cán bộ tín dụng ghi: Thời hạn ân hạn 01 năm tính từ ngày 01/10/2010 đến 01/10/2011 và thời hạn cho vay là 04 năm tính từ 01/10/2011 đến 01/10/2015; Theo Bạn, việc thoả thuận và ghi như vậy là đúng hay sai? (N)

8. Doanh nghiệp A được chi nhánh NHNo phê duyệt hạn mức tín dụng 1 tỷ đồng, thời hạn của hạn mức là 12 tháng kể từ ngày 20/9/2010 đến 20/9/2011. Ngày 15/8/2011, doanh nghiệp A có một khoản vay, căn cứ chu kỳ luân chuyển vật tư hàng hoá, cán bộ tín dụng thẩm định và thoả thuận kỳ hạn nợ cuối cùng vào ngày 25/12/2011. Theo Bạn việc định kỳ hạn nợ đó đúng hay sai? (Y)

9. Công ty B có 03 khoản vay, khoản vay thứ nhất: 600 triệu được thế chấp bằng 01 ô tô tải trị giá 800 triệu; khoản vay thứ hai: 500 triệu được cầm cố bằng sổ chứng chỉ tiền gửi, trị giá 850 triệu; khoản vay thứ ba: 200 triệu được thế chấp bằng giá trị quyền sử dụng đất trị giá 400 triệu. Khi sổ chứng chỉ

tiền gửi đến hạn, Công ty B rút tiền và dùng số tiền gốc, lãi được hưởng trả hết nợ khoản vay thứ hai và thứ ba (700 triệu) và cho khoản vay thứ nhất 250 triệu. Dư nợ còn lại là 350 triệu. Công ty B đề nghị NHNo giải chấp tài sản là ô tô tải để vận chuyển hàng hoá, số dư nợ còn lại được thế chấp bằng giá trị quyền sử dụng đất. Cán bộ NHNo đã đồng ý và thực hiện. Theo Bạn việc làm đó đúng hay sai. (Y)

10. Ông A có căn hộ đang cho người khác thuê, có hợp đồng cho thuê hợp pháp, trị giá khoảng 02 tỷ đồng, đã thế chấp cho Vietinbank vay 800 triệu. Nay đề nghị NHNo nhận thế chấp để xin vay số tiền 500 triệu. Nếu các điều kiện vay đầy đủ, NHNo có được nhận làm bảo đảm để cho vay không? (Y)

11. Công ty cổ phần A được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 12/9/2010, có 5 thành viên sáng lập nắm giữ 20.000 cổ phiếu phổ thông. Ngày 20/6/2011, Ông A là thành viên sáng lập cầm cố 4.000 cổ phiếu phổ thông để vay NHNo thời hạn 6 tháng. Do không trả nợ đúng hạn, NHNo phát mại và chuyển nhượng cổ phiếu đó cho một cổ đông phổ thông khác trong Công ty. Theo Bạn việc chuyển nhượng đó đúng hay sai? (N)

12. Ông B là giám đốc Công ty TNHH Bình Minh, sau đó Ông B góp vốn với Công ty cổ phần Nhật Anh và kiêm giám đốc Công ty này. Hai Công ty có nhu cầu vay vốn và được 02 chi nhánh NHNo trên địa bàn thành phố xét cho vay. Theo Bạn, Ông B là người đại diện của 02 công ty để vay của các chi nhánh có đúng không? (N)

13. Theo chu kỳ phát triển của cây cao su, sau 7 năm kể từ ngày trồng, mới được khai thác mủ. Khi cho vay, NHNo có được cho ân hạn tối đa 7 năm không? (Y)

14. Trong Quyết định 666/QĐ-HDQT-TDHo không quy định, nhưng tại HĐTD, bên cho vay có được quyền yêu cầu bên vay thực hiện điều kiện giải ngân khoản vay là: Khách hàng vay phải sử dụng 100% vốn tự có trước, sau đó bên cho vay sẽ giải ngân khoản vay. (N)

15. Ông K có khoản vay 100 triệu tại chi nhánh A, chi phí chăm sóc cà phê, do rớt giá nên Ông K muốn giữ lại chờ giá lên nên chưa bán, chưa có nguồn thu để trả nợ, được chi nhánh A cho gia hạn nợ lần thứ nhất và khoản nợ phân vào nhóm 3. Sau đó vợ Ông K (đại diện theo uỷ quyền) lập giấy đề nghị vay, chi nhánh A xét thấy đủ điều kiện, cho vợ Ông K vay tiếp 50 triệu và hạch toán nợ nhóm 1. Theo Bạn việc phân loại như vậy có đúng quy định? (N)

16. Anh A là chủ Doanh nghiệp tư nhân “Đức An”, có số tài sản là: quyền sử dụng đất gắn với Nhà ở; 01 xe ô tô 4 chỗ; 01 xe ô tô tải; 20.000 cổ phiếu của Vinamilk. Tất cả những tài sản này có phải là của Doanh nghiệp “Đức An” ? (Y)

17. Vườn cà phê (vườn vải) có phải là bất động sản? (N)

18. Theo Điều lệ, Cty TNHH Bình Minh có 4 thành viên, cam kết góp số vốn là 2 tỷ đồng (mỗi người 500 triệu), thời hạn góp vốn là 03 tháng kể từ ngày 20/9/2010. Đến ngày 20/12/2010, có 3 thành viên đã góp đủ, còn một thành viên mới góp được 200 triệu, số còn thiếu cam kết sẽ góp chậm nhất là 28/02/2011. Cty có nhu cầu xin vay NHNo một số tiền. Cán bộ tín dụng xác định vốn Điều lệ Công ty là 1,7 tỷ đồng. Theo Bạn, việc xác định đó đúng hay sai ? (Y)

19. Chi nhánh A đồng ý cho Cty Năm Cường vay 150 tỷ đồng để đầu tư cho dự án thủy điện. Theo thoả thuận trong HĐTD, chậm nhất 6 tháng kể từ ngày ký HĐTD, Cty Năm Cường sẽ rút hết vốn vay. Hết thời hạn, Cty chỉ rút vốn là 120 tỷ đồng. Cty Năm Cường có được rút hết số tiền còn lại (30 tỷ đồng)? (N)

20. Doanh nghiệp A có đề nghị chi nhánh NHNo huyện B phát hành thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng dự thầu. Doanh nghiệp đã ký quỹ 100%. Chi nhánh A có cần phải cử cán bộ thẩm định khả năng tài chính của doanh nghiệp không? (N)

21. Theo Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm, thời hạn hiệu lực của đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tất cả tài sản là: Năm (5) năm (tiền tài sản là quyền sử dụng đất) (N)
21. Theo Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm, thời hạn hiệu lực của đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tất cả tài sản là: Không xác định thời hạn đối với tất cả tài sản (chỉ hết hiệu lực khi người yêu cầu đăng ký nộp hồ sơ xoá đăng ký giao dịch và được cơ quan có thẩm quyền thực hiện xoá đăng ký). (Y)
22. Chi nhánh A, chi nhánh B và chi nhánh C (cùng hệ thống NHNo&PTNT Việt Nam) cùng cho vay Cty K để thực hiện dự án đầu tư là nhà máy xi măng tại Quảng Ninh. Theo Bạn, đây có phải là phương thức cho vay đồng tài trợ? (N)
23. Công ty TNHH có được quyền huy động vốn thông qua việc phát hành cổ phiếu không? (Y)
24. Chi nhánh A cho Công ty B vay 100 tỷ đồng để thực hiện đầu tư dự án thủy điện. Thời gian ân hạn là 2 năm. Số tiền lãi phát sinh trong thời gian thi công nhà máy là 5 tỷ đồng. Công ty B đặt vấn đề xin vay để trả lãi, Chi nhánh A có được cho vay không? (Y)
25. Ông A có một căn hộ, hiện đang cho một Công ty TNHH thuê làm trụ sở giao dịch. Ông A xuất trình hợp đồng thuê và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở để thế chấp cho chi nhánh K vay vốn. Chi nhánh K có được nhận làm bảo đảm tiền vay (căn hộ đó không có tranh chấp, không bị kê biên...) (Y)
26. Anh A có một khoản vay thấu chi dư nợ 20 triệu, phát sinh ngày 05/10/2010, thời hạn cho vay là 30 ngày. Ngày 15/10/2010 đơn vị chi trả lương đợt 1, trên tài khoản tiền gửi phát sinh dư “có” số tiền 10 triệu. Theo chương trình IPCAS, khoản vay được thu nợ tức thì. Anh A có phản ứng việc thu nợ của chi nhánh vì cho rằng khoản vay chưa đến hạn. Theo Bạn, việc làm đó đúng hay sai? (Y)
27. Doanh nghiệp A được chi nhánh K phê duyệt một hạn mức tín dụng 30 tỷ đồng. Thời hạn của hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày 30/6/2009. Ngày 20/5/2010 phát sinh một khoản vay, cán bộ tín dụng căn cứ vào quy định hiện hành, xác định thời hạn cho vay 2 tháng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 20/7/2010 là sai hay đúng? (Y)
28. Công ty cho thuê tài chính I có nhu cầu vay. Chi nhánh A nhận hồ sơ và thẩm định, quyết định cho vay theo các quy định tại “Quy định cho vay đối với khách hàng trong hệ thống NHNo&PTNT Việt Nam” ban hành kèm theo Quyết định 666/QĐ-HĐQT-TDHo. Khi kiểm tra sau, đoàn kiểm tra nhận xét là sai và kiến nghị khắc phục, sửa chữa. Theo Bạn, nhận xét đó đúng hay sai? (Y)
29. Ông A có 2 ha đất nông nghiệp, được nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất, đã được cấp giấy chứng nhận. Ông A chuyển nhượng cho doanh nghiệp tư nhân K với giá thị trường (hợp đồng mua bán chỉ có 02 bên ký, có xác nhận của UBND xã). Doanh nghiệp K xây dựng nhà xưởng và thế chấp cho NHNo huyện B. Cán bộ tín dụng tính giá trị tài sản thế chấp gồm: giá trị quyền sử dụng đất theo giá chuyển nhượng trên hợp đồng và giá trị nhà xưởng. Theo Bạn, việc xác định đó đúng hay sai? (N)

30. Chi nhánh A cho Tổng Cty V vay xây dựng nhà máy thuỷ điện, thế chấp bằng tài sản hình thành trong tương lai (quyền sử dụng đất và nhà máy- thiết bị nhập từ nước ngoài và sản xuất trong nước). Sau khi hoàn thành (đã quyết toán, hoàn công, giá trị tài sản thể hiện trên sổ sách kế toán) Tổng Cty đã công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tài sản. Theo quy định tại Quyết định 1300/QĐ-HĐQT-TDHo, Chi nhánh ngoài Giấy CNQSDĐ có cần giữ thêm những giấy tờ gì của tài sản thế chấp không? (N)

31. Doanh nghiệp A có một khoản nợ ngắn hạn, do không trả đầy đủ nợ gốc của kỳ thứ nhất, được chi nhánh cho gia hạn lần thứ 2 và đang theo dõi ở nhóm 4. Sau 03 tháng kể từ khi khách hàng trả đầy đủ số nợ gốc còn thiếu của kỳ thứ nhất và toàn bộ nợ gốc, lãi của kỳ thứ 2, chi nhánh có được quyền phân loại lại khoản nợ về nhóm 1 không (nếu có tài liệu, hồ sơ chứng minh khoản vay đã được khắc phục và có đủ cơ sở đánh giá là Doanh nghiệp sẽ có khả năng trả nợ đầy đủ đúng hạn số nợ còn lại)?

32. Công ty A có trụ sở chính tại Đà Nẵng, uỷ quyền cho chi nhánh thành viên tại Đắklăk vay vốn NHNo thu mua cà phê để xuất khẩu. Khi lập báo cáo thống kê, chi nhánh có được thống kê khoản vay này theo mẫu biểu quy định ban hành kèm theo Quyết định 881/QĐ-HĐQT-TDHo không?

33. Ông A thế chấp cho NHNo một căn hộ (đã cho Cty TNHH thuê làm trụ sở văn phòng). Sau khi thế chấp, Ông A có được quyền đầu tư vào căn hộ (sửa chữa cửa cho hiện đại, an toàn và lắp đặt máy điều hoà...) không?

34. Doanh nghiệp A được UBND tỉnh K cho thuê đất thời hạn 30 năm kể từ ngày 20/10/2006. Sau khi thuê đất, doanh nghiệp đã đầu tư xây dựng nhà xưởng, cơ sở hạ tầng và thế chấp cho NHNo. Khi xác định giá trị tài sản thế chấp chi nhánh tính cả giá trị quyền sử dụng đất và giữ các giấy tờ có liên quan. Theo Bạn, việc nhận và xác định giá trị tài sản bảo đảm như vậy đúng hay sai?

35. Trong thời hạn bảo đảm, bên vay có được quyền bổ sung, thay thế tài sản bảo đảm không?

36. Theo quy định hiện hành của NHNo Việt Nam, khi cho vay cầm cố chứng khoán, chi nhánh xác định mức tiền cho vay sẽ căn cứ vào thị giá, đúng không?

37. Cho vay là một hình thức cấp tín dụng, theo đó: NHNo Việt Nam giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng theo nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi?

38. Theo quy định tại Quyết định số 1377/QĐ-HĐQT-TCCB, địa bàn hoạt động của chi nhánh loại I, loại II là theo địa bàn tỉnh, thành phố

39. Khi cho vay ưu đãi và cho vay theo chỉ định của Chính phủ, NHNo sẽ: Giải ngân theo danh sách phê duyệt hoặc thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

40. Khi cho vay ưu đãi và cho vay theo chỉ định của Chính phủ, NHNo sẽ: thẩm định lại phương án, dự án nếu xét thấy không hiệu quả và an toàn vốn vay thì không giải ngân và báo cáo lại cơ quan nhà nước có thẩm quyền

- 41.** Áp dụng phương thức cho vay trả góp, khi xác định số tiền gốc và lãi phải trả sẽ thực hiện theo phương pháp tính số tiền phải trả (gốc + lãi) tại mỗi kỳ đều nhau, riêng số tiền tại kỳ cuối cùng sẽ được trả theo số dư nợ thực tế
- 42.** Áp dụng phương thức cho vay trả góp, khi xác định số tiền gốc và lãi phải trả sẽ thực hiện theo phương pháp tính số tiền phải trả (gốc + lãi) tại mỗi kỳ giảm dần, nhưng số tiền gốc tại các kỳ đều nhau
- 43.** Công ty A có một khoản nợ được chi nhánh xử lý bằng quỹ dự phòng rủi ro, đang hạch toán ngoại bảng. Có một tổ chức môi giới đã giới thiệu TCTD khác đến đặt vấn đề mua lại khoản nợ này, chi nhánh có được quyền bán không?
- 44.** Cơ cấu tổ chức của HTX tiểu thủ công nghiệp A có bộ máy quản lý riêng, bộ máy điều hành riêng. Theo quy định của Luật HTX năm 2003, người đại diện HTX theo pháp luật sẽ là Trưởng Ban quản trị HTX?
- 45.** Cơ cấu tổ chức của HTX tiểu thủ công nghiệp A có bộ máy quản lý riêng, bộ máy điều hành riêng. Theo quy định của Luật HTX năm 2003, người đại diện HTX theo pháp luật sẽ là Chủ nhiệm HTX
- 46.** Ông A góp vốn bằng 02 xe ô tô vận tải hành khách để cùng các thành viên khác thành lập Công ty TNHH. Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Ông A có phải lập thủ tục chuyển giấy chứng nhận quyền sở hữu xe sang cho Công ty TNHH không?
- 47.** Doanh nghiệp A tại An Giang chuyên thu mua cá tra để chế biến và xuất khẩu, khi thu mua cá, doanh nghiệp sử dụng VNĐ để thanh toán cho người bán. Theo quy định hiện hành của NHNN, doanh nghiệp có được vay bằng ngoại tệ không?
- 48.** Một khách hàng có gửi tiền tiết kiệm tại Phòng giao dịch số 1 của chi nhánh A thuộc NHNo Việt Nam số tiền 30 tỷ đồng, có nhu cầu cầm cố để vay cũng tại Phòng giao dịch đó số tiền 25 tỷ đồng. Phòng giao dịch hoàn thiện hồ sơ trình ngân hàng cấp trên phê duyệt vượt quyền phán quyết. Theo Bạn, xử lý như vậy đúng hay sai so với quy định tại Quyết định số 528/QĐ-HĐQT-TDDN của NHNo Việt Nam?
- 49.** Một khách hàng có gửi tiền tiết kiệm tại Vietinbank số tiền 100 tỷ đồng, có nhu cầu cầm cố để vay tại chi nhánh Agribank số tiền 95 tỷ đồng. Chi nhánh thẩm định và quyết định cho vay số tiền 90 tỷ đồng. Theo Bạn, xử lý như vậy đúng hay sai so với quy định tại Quyết định số 528/QĐ-HĐQT-TDDN của NHNo Việt Nam?
- 50.** Một khách hàng đề nghị chi nhánh Agribank nhận cầm cố bằng cổ phiếu của Công ty cổ phần bảo hiểm ngân hàng nông nghiệp Việt Nam (ABIC) để cho vay vốn. phục vụ nhu cầu đời sống. Chi nhánh thực hiện nhận cầm cố và cho vay. Theo Bạn, việc cho vay có đúng với quy định của Luật các TCTD năm 2010?
- 51.** Ông A vay 200 triệu với lãi suất cố định là 1,5%/tháng, thời hạn vay là 24 tháng, đã trả được 8 tháng tiền lãi. Do rủi ro bất khả kháng (trâu bị dịch bệnh) nên có đơn đề nghị chi nhánh xét giảm lãi bằng cách thu theo lãi suất chi nhánh đang áp dụng cho các khoản vay tại thời điểm đề nghị là 1,2%/tháng. Theo Bạn, nếu đủ điều kiện theo quy định tại Quyết định 513/QĐ-HĐQT-TCKT, chi nhánh có được thu theo lãi suất 1,2%/tháng không?

- 52.** Tập đoàn ô tô Đức Phương nhập khẩu một lô hàng là linh kiện xe tải nhẹ, toàn bộ chi phí đã thanh toán xong cho bên bán. Riêng tiền thuế nhập khẩu, tập đoàn đề nghị chi nhánh Agribank phát hành bảo lãnh với cơ quan có thẩm quyền. Chi nhánh có được thực hiện không?
- 53.** Doanh nghiệp A có nhu cầu bảo lãnh để vay vốn của Ngân hàng Phát triển Việt Nam. Chi nhánh B thẩm định, xét thấy đủ điều kiện đã phát hành thư bảo lãnh nhưng Ngân hàng Phát triển không chấp nhận vì không đúng theo quy định tại Quyết định 398/QĐ-HĐQT-TD. Theo Bạn, Ngân hàng Phát triển Việt Nam xử lý như vậy đúng hay sai?
- 54.** Anh A được chi nhánh Agribank phát hành thẻ MasterCard. Sau khi mua hàng tại một siêu thị, Anh A lập thủ tục thanh toán (cà thẻ vào máy POS) và trên tài khoản của Anh A ở chi nhánh thẻ hiện một số dư phù hợp với số tiền hàng Anh A đã thanh toán. Số dư trên tài khoản là một khoản cấp tín dụng của chi nhánh cho Anh A. Theo Bạn đúng hay sai?
- 55.** Khi mở cho doanh nghiệp một L/C để thanh toán tiền nhập khẩu hàng hoá, nguồn thanh toán là vốn vay ngân hàng, cán bộ tín dụng có phải thực hiện tác nghiệp: Thẩm định các điều kiện, nếu đủ sẽ yêu cầu khách hàng lập đơn xin vay, HĐTD, giấy nhận nợ theo quy định hiện hành, đồng thời ghi rõ ngày thanh toán bộ chứng từ là ngày nhận nợ vay; yêu cầu doanh nghiệp ký và đóng dấu đơn vị.
- 56.** Khi mở cho doanh nghiệp một L/C để thanh toán tiền nhập khẩu hàng hoá, nguồn thanh toán là vốn vay ngân hàng, cán bộ tín dụng có phải thực hiện tác nghiệp: Chỉ thẩm định các điều kiện và chỉ yêu cầu khách hàng ký HĐTD, giấy nhận nợ theo quy định hiện hành khi thanh toán bộ chứng từ.
- 57.** Khi mở cho doanh nghiệp một L/C để thanh toán tiền nhập khẩu hàng hoá, nguồn thanh toán là vốn ký quỹ đủ 100% (bao gồm cả tỷ lệ vượt giá trị của L/C, nếu có), cán bộ tín dụng có phải thực hiện tác nghiệp: Thẩm định các điều kiện, nếu đủ sẽ yêu cầu khách hàng lập đơn xin vay, HĐTD, giấy nhận nợ theo quy định hiện hành, đồng thời ghi rõ ngày thanh toán bộ chứng từ là ngày nhận nợ vay; yêu cầu doanh nghiệp ký và đóng dấu đơn vị.
- 58.** Khi mở cho doanh nghiệp một L/C để thanh toán tiền nhập khẩu hàng hoá, nguồn thanh toán là vốn ký quỹ đủ 100% (bao gồm cả tỷ lệ vượt giá trị của L/C, nếu có), cán bộ tín dụng có phải thực hiện tác nghiệp: Không phải thẩm định, mà cán bộ phòng thanh toán quốc tế trình thẳng giám đốc chi nhánh phê duyệt
- 59.** Hộ kinh doanh Nguyễn Văn A được áp dụng phương thức cho vay theo hạn mức tín dụng để thực hiện phương án kinh doanh năm 2010. Quý 3/2010 có nhu cầu vay trung hạn, mua một xe ô tô để vận chuyển hàng hoá. Chi nhánh có được áp dụng 02 phương thức cho vay: theo hạn mức tín dụng và theo dự án đầu tư?
- 60.** Theo quy định tại Thông tư số 22/TT-NHNN ngày 29/10/2010 của NHNN Việt Nam, các TCTD có được huy động vốn bằng vàng sau đó chuyển đổi thành đồng Việt Nam và các hình thức bằng tiền khác để cho vay?

- 61.** Theo Luật các TCTD năm 2010, từ 01/01/2011 lãi suất cho vay của các TCTD có phụ thuộc vào lãi suất cơ bản do NHNN công bố hàng tháng không?
- 62.** Công ty cho thuê tài chính có được cho bên thuê tài chính vay bổ sung vốn lưu động không?
- 63.** Chị A là chuyên viên phòng kiểm toán nội bộ (Ban kiểm soát) của NHNo Việt Nam, có nhu cầu vay đời sống, nguồn trả nợ bằng tiền lương hàng tháng, được chi nhánh NHNo xét và quyết định cho vay. Theo Bạn, việc cấp tín dụng của chi nhánh như vậy là đúng hay sai so với quy định hiện hành?
- 64.** Ngày 10/01/2011, Chi nhánh A xếp Ông B (là phó giám đốc phụ trách tín dụng của chi nhánh) thuộc hạng VIP và cấp tín dụng 50 triệu, không áp dụng biện pháp bảo đảm bằng tài sản. Theo Bạn, việc làm đó có phù hợp quy định của Luật các TCTD năm 2010?
- 65.** Sau khi nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ vay, chi nhánh A đã bán toàn bộ nhà xưởng và chuyển quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp B. Một cơ quan chức năng kiểm tra và kiến nghị dừng thực hiện vì ngân hàng không được kinh doanh bất động sản theo quy định của Luật kinh doanh bất động sản. Theo Bạn, kiến nghị đó có trái với quy định của Luật các TCTD?
- 66.** Doanh nghiệp A là thành viên góp vốn vào ngân hàng cổ phần B với 10.000 cổ phiếu. Khi ngân hàng cổ phần B phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, doanh nghiệp A cầm cố 5.000 cổ phiếu để vay tại một chi nhánh NHNo Việt Nam. Chi nhánh đã cầm cố cổ phiếu và cho vay. Theo Bạn, việc cho vay đó có trái quy định của Luật các TCTD năm 2010?
- 67.** Chi nhánh A cho Ông B vay. Ông B không có tài sản bảo đảm nhưng được một thành viên HĐQT của NHNo Việt Nam bảo lãnh bằng giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà. Theo Bạn, việc cho vay đó có trái quy định của Luật các TCTD năm 2010?
- 68.** Ngày 20/10/2010 Ông A rút tiền vay. Ngày 25/10/2010 ông A trả nợ. Chi nhánh tính và thu lãi 06 ngày. Theo Bạn việc tính và thu lãi như vậy có trái với quy định tại Quyết định 652/2001/QĐ-NHNN ngày 17/5/2001 của Thống đốc NHNN?
- 69.** Quyền phán quyết quy định tại Quyết định 528/QĐ-HĐQT-TDDN có được áp dụng đối với khách hàng là tổ chức tín dụng không?
- 70.** Do khó khăn về nguồn vốn trung, dài hạn nên ngày 22/10/2009 chi nhánh cho Công ty B vay tạm thời ngắn hạn 100 tỷ đồng, chia làm 2 kỳ trả nợ để thực hiện dự án đầu tư. Trong quá trình vay, Công ty B trả lãi vay đầy đủ, đúng hạn. Riêng tiền gốc kỳ 1 chỉ trả được 20 tỷ đồng, nên phải chuyển quá hạn và phân loại vào nhóm 3. Đến tháng 9/2010, theo đề nghị của Công ty B và được Trụ sở chính cần đổi bổ sung vốn trung hạn, đồng ý về nguyên tắc, chi nhánh đã hoàn thiện hồ sơ thủ tục, chuyển khoản vay từ ngắn hạn sang trung hạn (thu nợ ngắn hạn, hạch toán trung hạn và ký phụ lục HĐTD) nhưng vẫn tính thời hạn cho vay bắt đầu từ ngày 22/10/2009. Theo Bạn, xử lý như vậy đúng hay sai?
- 71.** Ông A là cá nhân, vay vốn NHNo. Do bị bệnh chết ngày 05/11/2010. Đến ngày 07/11/2010 UBND xã cấp giấy chứng tử. Chi nhánh chỉ tính và thu lãi từ ngày vay đến ngày 05/11/2010. Theo quy định tại Quyết định 652/2001/QĐ-NHNN, việc tính thu lãi như vậy đúng hay sai?

72. Doanh nghiệp A ở Thừa Thiên Huế có nhu cầu vay vốn để đầu tư dự án trồng cao su tại Lào. Trước khi thẩm định, cán bộ tín dụng yêu cầu DN phải cung cấp các loại giấy tờ sau: + Dự án đầu tư trực tiếp ra nước ngoài + Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài do Bộ KH & Đầu tư cấp + Văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền của Lào theo quy định của pháp luật nước Lào. Theo Bạn, yêu cầu đó đúng hay sai?

73. Khi đầu tư sang nước Lào để thực hiện dự án trồng cao su, chi nhánh có thể nhận bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay (vườn cao su) không?

74. Có 03 khoản vay của doanh nghiệp tư nhân tại 02 chi nhánh NHNo, dư nợ 600 triệu, được thế chấp bằng 01 xe ô tô 4 chỗ hiệu CAMRY nhưng cả 2 chi nhánh đều không đăng ký giao dịch bảo đảm. Theo quy định tại Quyết định 1300/QĐ-HĐQT-TDHo, khi thanh lý tài sản số tiền thu được sẽ thực hiện thứ tự ưu tiên thanh toán chia theo tỷ lệ vốn cho vay của 2 chi nhánh

75. Có 03 khoản vay của doanh nghiệp tư nhân tại 02 chi nhánh NHNo, dư nợ 600 triệu, được thế chấp bằng 01 xe ô tô 4 chỗ hiệu CAMRY nhưng cả 2 chi nhánh đều không đăng ký giao dịch bảo đảm. Theo quy định tại Quyết định 1300/QĐ-HĐQT-TDHo, khi thanh lý tài sản số tiền thu được sẽ thực hiện thứ tự ưu tiên thanh toán khoản vay nào xác lập giao dịch trước sẽ được ưu tiên thanh toán trước

76. Khi lập HĐBĐTV đối với tài sản hình thành trong tương lai, trên HĐ ghi theo giá tạm tính/dự toán. Sau khi tài sản đã hình thành, DN đã quyết toán, hạch toán sổ sách. Giữa giá hạch toán và giá ghi trên HĐ có sự chênh lệch, chi nhánh có phải yêu cầu DN lập đơn yêu cầu thay đổi nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm (thay đổi giá trị tài sản)?

77. Doanh nghiệp A thế chấp cho chi nhánh 01 thửa đất. Theo thỏa thuận 2 bên, giá trị là 20 tỷ đồng. Sau đó Doanh nghiệp đã đầu tư san lấp và xây dựng cơ sở hạ tầng hết 10 tỷ đồng (có giấy tờ, hoá đơn chứng minh). Doanh nghiệp đề nghị chi nhánh nhận làm tài sản bảo đảm với giá trị 30 tỷ đồng. Theo Bạn, chi nhánh có được nhận làm bảo đảm theo đề nghị

78. Doanh nghiệp A thế chấp cho chi nhánh một văn phòng trụ sở làm việc trên 01 thửa đất thuê có thời hạn 30 năm (đất thuê sau 01/7/2004), có đăng ký GDBĐ, hàng năm DN nộp đủ tiền thuê đất theo hợp đồng. Do khó khăn tài chính DN không trả được nợ, chi nhánh đã thu giữ tài sản để cho DN khác thuê lại (thời hạn thuê còn lại là 18 năm) và đề nghị ký lại hợp đồng thuê đất với UBND tỉnh. Tuy nhiên UBND tỉnh yêu cầu chi nhánh trả lại để cho đơn vị khác thuê. Đối chiếu với Luật đất đai và Luật Nhà ở, yêu cầu của UBND tỉnh như vậy đúng hay sai?

79. Trong giao dịch bán khoản phải thu theo quy định tại Thông tư số 09/2006/TT-NHNN ngày 23/10/2006, Công ty cho thuê tài chính có được quyền tiếp tục thu hồi tiền thuê từ bên thuê và sử dụng số tiền thu hồi được để trả cho bên mua khoản phải thu?

80. Trong giao dịch bán khoản phải thu, bên bán khoản phải thu có quyền nắm giữ quyền sở hữu đối với tài sản cho thuê và tiếp tục thu hồi tiền từ bên thuê để trả cho bên mua?

81. Trong hợp đồng bán khoản phải thu, các bên có thể thỏa thuận nội dung/điều khoản: “bên mua có quyền truy đòi đối với bên bán khoản phải thu”?

- 82.** Điều kiện đối với bên thuê liên quan đến Hợp đồng bán khoản phải thu là: Có năng lực pháp luật dân sự, có khả năng tài chính bảo đảm thanh toán đúng hạn tiền thuê tài sản
- 83.** Điều kiện đối với bên thuê liên quan đến Hợp đồng bán khoản phải thu là: Cho đến thời điểm khoản phải thu được chào bán, bên thuê đã thanh toán tiền thuê đầy đủ, đúng hạn theo hợp đồng cho thuê tài chính
- 84.** Trong giao dịch bán khoản phải thu, bên mua có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và đánh giá khả năng thu hồi những khoản phải thu được chào bán...Những chi phí phát sinh có được tính và đưa vào nội dung của hợp đồng bán khoản phải thu?
- 85.** Bên bán khoản phải thu có bắt buộc phải chuyển giao toàn bộ hồ sơ đã công chứng về tài sản thuê, hợp đồng cho thuê tài chính và các giấy tờ có liên quan khác cho bên mua?
- 86.** Các TCTD thực hiện việc khoanh nợ và xoá nợ theo quy định của: Tổng Giám đốc TCTD
- 87.** Các TCTD thực hiện việc khoanh nợ và xoá nợ theo quy định của: Hội đồng quản trị TCTD
- 88.** Các TCTD thực hiện việc khoanh nợ và xoá nợ theo quy định của: Thống đốc NHNN
- 89.** Các TCTD thực hiện việc khoanh nợ và xoá nợ theo quy định của: Chính phủ và hướng dẫn của NHNN, thông báo của TCTD.
- 90.** Nguồn vốn dùng để cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 41/2010/NĐ-CP bao gồm: Vốn của ngân hàng huy động và vốn của ngân sách nhà nước
- 91.** Nguồn vốn dùng để cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 41/2010/NĐ-CP bao gồm: Vốn của ngân sách Nhà nước và vốn vay; các nguồn vốn uỷ thác
- 92.** Nguồn vốn dùng để cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 41/2010/NĐ-CP bao gồm: Vốn vay của NHNN; vốn huy động; vốn uỷ thác
- 93.** Nguồn vốn dùng để cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 41/2010/NĐ-CP bao gồm: Vốn của ngân hàng huy động; vốn vay, vốn uỷ thác, vốn nhận tài trợ từ các TCTC, TCTD; vốn uỷ thác của Chính phủ; vốn vay NHNN.
- 94.** Theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 1697/QĐ-NHNo-TCKT ngày 27/10/2006 V/v Ban hành qui định chế độ chứng từ kế toán áp dụng trong hệ thống NHNo&PTNT Việt Nam thì trên các loại chứng từ bằng giấy khách hàng và nhân viên ngân hàng được thực hiện: Bắt buộc phải ký tay từng tờ
- 95.** Theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 1697/QĐ-NHNo-TCKT ngày 27/10/2006 V/v Ban hành qui định chế độ chứng từ kế toán áp dụng trong hệ thống NHNo&PTNT Việt Nam thì trên các loại chứng từ bằng giấy khách hàng và nhân viên ngân hàng được thực hiện: Lót giấy than và ký lồng
- 96.** Theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 1697/QĐ-NHNo-TCKT ngày 27/10/2006 V/v Ban hành qui định chế độ chứng từ kế toán áp dụng trong hệ thống NHNo&PTNT Việt Nam thì trên các loại chứng từ bằng giấy khách hàng và nhân viên ngân hàng được thực hiện: Được ký bằng mực đỏ hoặc bút chì hoặc đóng dấu chữ ký sẵn

97. Theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 1697/QĐ-NHNo-TCKT ngày 27/10/2006 V/v Ban hành qui định chế độ chứng từ kế toán áp dụng trong hệ thống NHNo&PTNT Việt Nam thì trên các loại chứng từ bằng giấy khách hàng và nhân viên ngân hàng được thực hiện: Được ký không (ký khi chứng từ chưa ghi nội dung).

98. Cho vay và chiết khấu là nghiệp vụ cấp tín dụng

98. Cho thuê tài chính và bao thanh toán là nghiệp vụ cấp tín dụng

99. Bảo lãnh ngân hàng là nghiệp vụ cấp tín dụng

102. Khi cho khách hàng vay bằng ngoại tệ, TCTD sẽ: Chuyển vào tài khoản tiền gửi của khách hàng vay để rút tiền mặt;

103. Khi cho khách hàng vay bằng ngoại tệ, TCTD sẽ: Chuyển trả nước ngoài (bên thụ hưởng) thông qua phương thức thanh toán quốc tế;

104. Khi cho khách hàng vay bằng ngoại tệ, TCTD sẽ: Cho phép khách hàng được tự sử dụng trong nước;

105. Khi cho khách hàng vay bằng ngoại tệ, TCTD sẽ: Phát ngoại tệ mặt cho khách hàng.

106. Khoản vay 100 triệu, được chia làm 04 kỳ trả nợ, mỗi kỳ 25 triệu, do kỳ thứ 2 khách hàng không trả được đúng hạn nên số dư nợ 75 triệu phải chuyển nợ quá hạn. Khi thu lãi quá hạn, Thu lãi quá hạn cho cả số dư quá hạn (75 triệu)

107. Khoản vay 100 triệu, được chia làm 04 kỳ trả nợ, mỗi kỳ 25 triệu, do kỳ thứ 2 khách hàng không trả được đúng hạn nên số dư nợ 75 triệu phải chuyển nợ quá hạn. Khi thu lãi quá hạn, chỉ thu lãi quá hạn cho số dư quá hạn của kỳ hạn thứ 2 (25 triệu).

108. Chứng từ điện tử là các căn cứ chứng minh bằng dữ liệu thông tin trên vật mang tin về nghiệp vụ kinh tế tài chính đã phát sinh và thực sự hoàn thành, Chứng từ điện tử gồm Bảng từ, đĩa từ

109. Chứng từ điện tử là các căn cứ chứng minh bằng dữ liệu thông tin trên vật mang tin về nghiệp vụ kinh tế tài chính đã phát sinh và thực sự hoàn thành, Chứng từ điện tử gồm Bảng từ, đĩa từ, các thiết bị lưu trữ khác

110. Chứng từ điện tử là các căn cứ chứng minh bằng dữ liệu thông tin trên vật mang tin về nghiệp vụ kinh tế tài chính đã phát sinh và thực sự hoàn thành, Chứng từ điện tử gồm Bảng từ, đĩa từ, thẻ thanh toán

111. Chứng từ điện tử là các căn cứ chứng minh bằng dữ liệu thông tin trên vật mang tin về nghiệp vụ kinh tế tài chính đã phát sinh và thực sự hoàn thành, Chứng từ điện tử gồm Bảng từ, đĩa từ, thẻ thanh toán và các thiết bị lưu trữ khác

112. Doanh nghiệp tư nhân được công nhận là Pháp nhân theo qui định tại Điều 84, Điều 100 Bộ Luật Dân sự năm 2005 không

113. Doanh nghiệp tư nhân không được công nhận là Pháp nhân theo qui định tại Điều 84, Điều 100 Bộ Luật Dân sự năm 2005 không ?

114. Doanh nghiệp Nhà nước là Doanh nghiệp trong đó Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ;

115. Doanh nghiệp Nhà nước là Doanh nghiệp trong đó Nhà nước sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở lên;
116. Doanh nghiệp Nhà nước là Doanh nghiệp trong đó Nhà nước sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên;
117. Doanh nghiệp Nhà nước là Doanh nghiệp trong đó Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ.
118. người có quyền nắm giữ cổ phần ưu đãi biểu quyết là mọi tổ chức, cá nhân;
119. người có quyền nắm giữ cổ phần ưu đãi biểu quyết là các tổ chức được Chính phủ uỷ quyền;
120. người có quyền nắm giữ cổ phần ưu đãi biểu quyết là các cổ đông sáng lập;
121. người có quyền nắm giữ cổ phần ưu đãi biểu quyết là tổ chức được Chính phủ uỷ quyền và cổ đông sáng lập;
122. Theo quy định hiện hành, TCTD được xem xét cấp tín dụng khi giá trị của tài sản thế chấp phải lớn hơn tổng giá trị các nghĩa vụ được bảo đảm (nghĩa vụ trả nợ);
123. Theo quy định hiện hành, TCTD được xem xét cấp tín dụng khi giá trị của tài sản thế chấp có thể nhỏ hơn tổng giá trị các nghĩa vụ được bảo đảm (nghĩa vụ trả nợ);
124. Theo quy định hiện hành, TCTD được xem xét cấp tín dụng khi giá trị của tài sản thế chấp có thể bằng tổng giá trị các nghĩa vụ được bảo đảm (nghĩa vụ trả nợ);
125. Theo quy định hiện hành, TCTD được xem xét cấp tín dụng khi giá trị của tài sản thế chấp có thể lớn hơn, bằng hoặc nhỏ hơn tổng giá trị các nghĩa vụ được bảo đảm (nghĩa vụ trả nợ) nếu có thoả thuận.
126. Cho thuê tài chính là hoạt động tín dụng ngắn hạn;
127. Cho thuê tài chính là hoạt động tín dụng trung hạn và dài hạn;
128. Cho thuê tài chính là hoạt động tín dụng ngắn hạn, trung hạn và dài hạn;
129. Cho thuê tài chính là hoạt động tín dụng ngắn hạn và trung hạn.
130. TCTD mua các giấy tờ có giá của khách hàng trước khi đến hạn thanh toán được hiểu là tái cấp vốn;
131. TCTD mua các giấy tờ có giá của khách hàng trước khi đến hạn thanh toán được hiểu là tái chiết khấu;
132. TCTD mua các giấy tờ có giá của khách hàng trước khi đến hạn thanh toán được hiểu là chiết khấu;
133. TCTD mua các giấy tờ có giá của khách hàng trước khi đến hạn thanh toán được hiểu là cả 3 trường hợp trên đều đúng.
134. Bao thanh toán là hình thức cấp tín dụng cho Bên bán hàng;
135. Bao thanh toán là hình thức cấp tín dụng cho Bên mua hàng;
136. Bao thanh toán là hình thức cấp tín dụng cho:c. Có thể cho cả bên bán hàng và bên mua hàng;
137. Giá trị khoản nợ được mua bán của các TCTD gồm nợ gốc;
138. Giá trị khoản nợ được mua bán của các TCTD gồm nợ gốc và/hoặc lãi;
139. Giá trị khoản nợ được mua bán của các TCTD gồm nợ gốc và các chi phí khác liên quan;
140. Giá trị khoản nợ được mua bán của các TCTD gồm nợ gốc, lãi và các chi phí khác có liên quan;
141. Ông A có một sổ tiết kiệm, gửi kỳ hạn 9 tháng, đến hạn vào ngày 22 tháng 10 năm 2010. Ngày 30 tháng 6 năm 2010 Ông A đến cầm cố vay NHNo Hà Nam, thời hạn xin vay đến 30 tháng 12 năm 2010 (nhưng theo chu chuyển vốn thì cuối tháng 01/2011 Ông A sẽ có nguồn thu từ phương án SXKD để trả nợ). Số tiền vay bằng 96% số dư gốc trên sổ tiết kiệm. Có các ý kiến khác nhau về xác định thời hạn cho

vay. Phương án phù hợp là: đồng ý cho vay. Thời hạn trả nợ cuối cùng là 31/01/2011 để phù hợp với chu chuyển vốn (chu kỳ SXKD).

142. Ông A có một sổ tiết kiệm, gửi kỳ hạn 9 tháng, đến hạn vào ngày 22 tháng 10 năm 2010. Ngày 30 tháng 6 năm 2010 Ông A đến cầm cố vay NHNo Hà Nam, thời hạn xin vay đến 30 tháng 12 năm 2010 (nhưng theo chu chuyển vốn thì cuối tháng 01/2011 Ông A sẽ có nguồn thu từ phương án SXKD để trả nợ). Số tiền vay bằng 96% số dư gốc trên sổ tiết kiệm. Có các ý kiến khác nhau về xác định thời hạn cho vay. Phương án phù hợp là: đồng ý cho vay. Nhưng thời hạn trả nợ cuối cùng là 22/10/2010 phù hợp với thời hạn còn lại của sổ tiết kiệm.

144. Việc yêu cầu ghi cụ thể các đối tượng vay vốn trên giấy đề nghị vay vốn là bắt buộc, nhằm thực hiện mục đích giúp cho cán bộ khi thẩm định, quyết định cho vay có cơ sở xác định đầy đủ, đúng đắn các chi phí cần thiết, hợp lý khi thực hiện dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh.

145. Việc yêu cầu ghi cụ thể các đối tượng vay vốn trên giấy đề nghị vay vốn là bắt buộc, nhằm thực hiện mục đích là cơ sở để kiểm tra, đánh giá việc sử dụng vốn vay của khách hàng có đúng hay không đúng với mục đích đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.

146. Việc yêu cầu ghi cụ thể các đối tượng vay vốn trên giấy đề nghị vay vốn là bắt buộc, nhằm thực hiện mục đích là cơ sở để thống kê, báo cáo chính xác, trên cơ sở đó giúp cho công tác quản trị, điều hành tín dụng có hiệu quả.

147. Theo quy định tại Quyết định 909/QĐ-HĐQT-TDHo, khi khách hàng có nợ quá hạn, nhưng số tiền trả nợ không đủ để trả đầy đủ gốc và lãi quá hạn, NHNo nơi cho vay có được quyền thu hết lãi quá hạn, còn nợ gốc sẽ thu khi có điều kiện

148. Theo quy định tại Quyết định 909/QĐ-HĐQT-TDHo, khi khách hàng có nợ quá hạn, nhưng số tiền trả nợ không đủ để trả đầy đủ gốc và lãi quá hạn, NHNo nơi cho vay có được quyền thu hết nợ gốc, còn lãi chưa thu (hạch toán lãi treo)

149. Theo quy định tại Quyết định 909/QĐ-HĐQT-TDHo, khi khách hàng có nợ quá hạn, nhưng số tiền trả nợ không đủ để trả đầy đủ gốc và lãi quá hạn, NHNo nơi cho vay có được quyền thu nợ gốc quá hạn, còn nợ lãi quá hạn sẽ thu sau khi khách hàng có điều kiện nhưng không được tất toán giấy nhận nợ (phải để lại một số dư nợ gốc nhất định trên giấy nhận nợ).

150. Theo Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm, thời hạn hiệu lực của đăng ký giao dịch bảo đảm đối với tất cả tài sản là: Không xác định thời hạn đối với tất cả tài sản (chỉ hết hiệu lực khi người yêu cầu đăng ký nộp hồ sơ xoá đăng ký giao dịch và được cơ quan có thẩm quyền thực hiện xoá đăng ký). (Y)